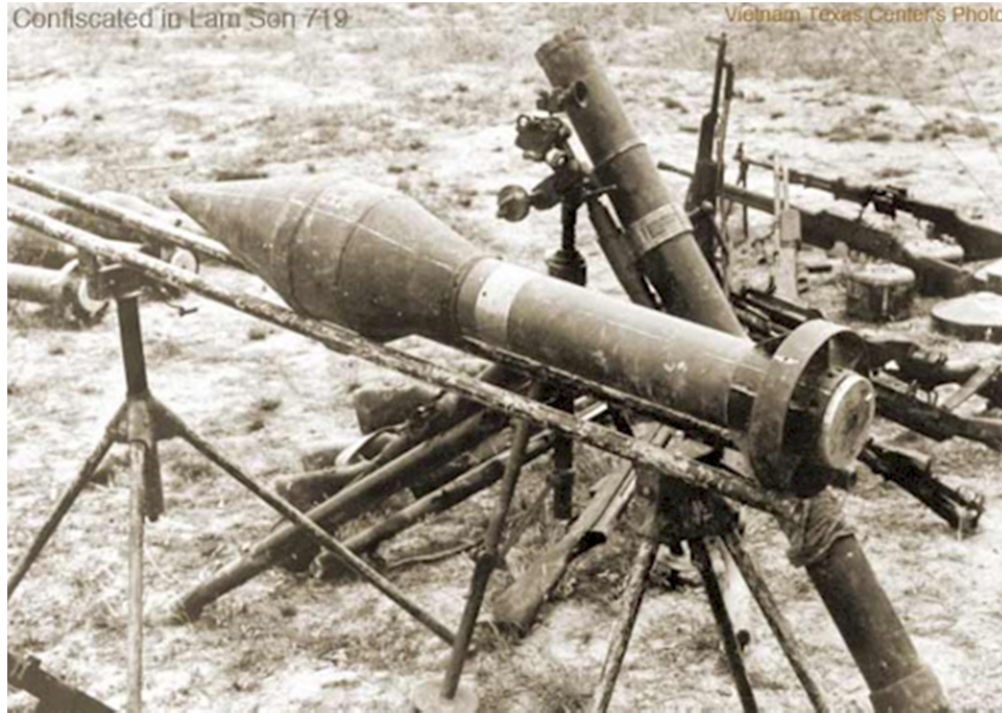


Tự truyện
Chủ đề: lính kể
Tác giả: MD Phan Hội Yên

MỘT MẪU CHUYỆN VỀ ĐỘI 31

Gần đây, trên Facebook và nhiều trang web rộ lên câu chuyện của “Đội 31” và các nhân vật liên quan.



Là một người lính thuộc đơn vị đã trực tiếp chiến đấu tại trận địa, tôi thấy, việc đúng sai có lẽ đã tùy thuộc vào góc nhìn cũng như quan điểm, mục đích của mỗi một người viết. Nhưng với tôi là chưa đủ. Khi các bài viết không rõ ràng các phiên hiệu đơn vị tại thời điểm và địa điểm... và với óc tưởng tượng khá phong phú của một vị... “Tư lệnh” khi cho người đọc những nhận định, phán đoán... chiến lược, chiến thuật từ Quân Đoàn, Sư Đoàn, Lữ Đoàn, xuống tận... Tiểu Đội.



Xin góp một mảnh vỡ khác của người lính trong ký ức về Đội 31, trong phạm vi một Trung Đội chiến đấu mà tôi được biết.

Đường qua Ái Tử



Đang ngồi ở văn phòng Đại Đội, chợt tiếng chuông điện thoại reo vang. Nơi, hạ sĩ quan trực nhắc máy, và quay lại phía chúng tôi:

– Đại úy! Tiểu Đoàn mời họp.

– Máy giờ?

– Ngay bây giờ, thưa đại úy.

Đại úy nhìn chúng tôi:

– Máy anh chờ ở đây, cho đến khi tôi về.

Lại chờ, suốt mười hai ngày quanh quẩn trong doanh trại, với lính cầm quân một trăm phần trăm, ứng chiến cấp một, tất cả như căng ra trong dự đoán, lần này không biết sẽ đi đâu.

Tình hình chiến sự cũng không có gì căng thẳng, và những thuận lợi trên chiến trường kể từ sau cuộc hành quân “Toàn thắng 70” của Quân Đoàn III mà chúng tôi vừa tham chiến trên mặt trận Cam Bốt, bẻ gãy căn cứ hậu cần quan trọng và giẫm nát Trung ương cục “R” của đối phương trong vùng Lưỡi Câu, Mỏ Vẹt đã khẳng định thế trưởng thành, vững chắc của Quân Đội.

Tôi thả bộ xuống Trung Đội, trong dãy hành lang rợp bóng ngô đồng, những người lính nhìn tôi dò hỏi... Cũng chưa có gì, thì đâu cũng vậy thôi.

Tôi trả lời qua loa:

- Chưa hết Tết mà, Đích thân!
- Tết nhất gì nữa! mấy năm trước mình có ăn Tết ở nhà đâu.
- Lâu lâu mới có một lần, ít quá cũng chưa đủ...
- “Tri túc thiện túc” vậy!

Tôi quay về hướng câu chữ nhỏ. Hạ sĩ nhất Muôn đang cười sau câu đối của mình.

- “Hà thời túc” chứ?
- Nói vậy thôi Đích thân, trông đi quách cho rồi, để còn về cưới vợ, chờ hoài muốn oải quá.
- Kỳ này đi, có người mong nhớ, chắc hên nhé. Về có cái cánh gà mới, cưới vợ cũng oai.

Muôn có mặt ở đơn vị từ khi tôi mới ra trường, một chữ bẻ đôi cũng không biết, nhưng lại thuộc lòng “Minh tâm bửu giám”, nói chuyện năm ba câu, đã hết hai câu “Gia nhà Quốc nước, Tiên trước Hậu sau...”

Tôi ngồi xuống bên cạnh anh:

- Không biết cánh gà xé phay hay rô ti đây. Muôn cười cười.
- Bậy mày! Nhất còn chưa ngán hưởng hồ Muôn, ai lược nổi!
- Con bò nó lảng lăm Đích thân. Cu cậu hơi nhụt chí nam nhi rồi.

Có tiếng cười ở bên trên chiếc giường hai tầng vọng xuống:

- Vậy ông thì sao? Vợ con đùm đề chẳng thấy nhụt chí tý nào?

Trung sĩ Biên nhảy xuống, giọng Quảng Nam vui tai:

- Nặng nợ vợ con, tui khoái đi hành quân hơn ở nhà, tui rỗng ở trong rừng đỡ vả hơn tui rỗng về thành phố.

Tôi chợt nghĩ tới các bà trong trại gia binh, tập trung nhón nháo ở cổng Tiểu Đoàn trong những kỳ lương cuối tháng, mà vợ Trung sĩ Biên là thủ lĩnh. Họ cũng chia thành các Trung Đội, chia phiên trực gác, chặn hậu đón lỏng, mà các ông không tài nào trốn thoát,

trừ khi nạp đủ, đúng phần trách nhiệm cho gia đình, kể cả thực phẩm phụ trội và khẩu phần Quân tiếp vụ.

Tôi hỏi Biên:

– Anh em vô đủ chưa?

– Thằng Thông xin đi hồi sáng chưa về, tôi bảo lãnh cho nó.

– Chính vô chưa?

– Tui đây Đích thân.

– Chào đồng hương, Mạ có vô thăm không rứa?

– Dạ Mạ tui đi chi được.

Tôi cười xòa đi về phía cuối nhà ngủ, nơi có chiếc bàn làm việc của Thượng sĩ Đàng, Trung đội phó. Người thượng sĩ trẻ tuổi đứng lên chào:

– Trung úy!

– Chào thượng sĩ, ông cố gắng giữ đủ quân số, tình hình này chưa biết sẽ đi lúc nào.

– Đủ hết Trung úy à, có lẽ chiều nay thằng Thông sẽ vào, Trung úy xin Đại Đội cho bổ sung thêm mấy phụ xạ thủ, tôi muốn đưa thằng Kiêu, thằng Sỹ lên Tiểu Đội Khinh binh, tụi nó có khả năng.

– Để tôi hỏi xem, chưa thấy có tân binh về.

Tôi vẫn có thói quen la cà xuống phòng ngủ của quân nhân độc thân. Đó là một dãy nhà tôn dài, núp bóng dưới những tàn ngò đồng dim mát, ở đó tôi tìm đôi chút gần gũi trong những ngày quân về hậu cứ, sinh hoạt với họ giản dị như những người bạn đường gian khổ, tôi thích gần gũi họ, chia sẻ với họ, hay là được họ chia sẻ với tôi khoảng trống vắng lạ lẫm của những người lính độc thân xa nhà, đắm chiêu từng bóng nắng xuyên qua kẽ lá rải xuống mặt sân những đốm vàng lóng lánh.

Những đốm trắng tròn vo nhắc tôi nhớ đến ngày thơ ấu trong vườn nhà quê ngoại. Nơi đó, tôi một mình rong chơi quanh quẩn, không đủ khôn lớn để tự hỏi... Tại sao tôi mãi cứ một mình với Ngoại, với Dì. Những buổi tan trường về cội cút trong từng bóng nắng, chảy xuyên qua mái tranh những đốm tròn bạc sắc. Tôi muốn giữ nó mãi tròn xoe lóng lánh, âu yếm như đôi mắt nào tôi chưa từng có, bùm hai tay hứng từng giọt nắng nhẹ nhàng bỏ vào túi áo. Tôi biết, khi xòe tay ra thì mình chẳng có gì, nhưng túi áo sẽ đầy lên

muôn vàn điều hoang tưởng. Những điều hoang tưởng theo tôi vào giấc ngủ, khi thì về một góc sân nào đó, tôi đóng đưa đôi chân trần trên quang gánh của Mẹ, phiên chợ chiều bảng lảng bóng hoàng hôn, miệng nhâm nhi khúc kẹo gừng thơm ngọt. Tôi vẫn mơ dù chưa biết mặt Mẹ bao giờ...

Tôi ký vội vào bảng điểm danh, Trung Đội chưa bao giờ đủ cấp số, kể cả tôi là hai mươi tám mống, vị chi còn thiếu chừng mười người nữa theo đúng lý thuyết.

Thoáng thấy tôi, Thượng sĩ nhất Xá vội gọi:

– Trung uý! Đại uý mời về họp.

Tôi trở về văn phòng Đại Đội, các sĩ quan Trung đội trưởng khác đang ngồi đàm chiêu, Đại uý Bôn, Đại đội trưởng đi lui đi tới:

– Chưa biết gì hơn, tất cả sẽ được phổ biến tại tiền trạm, bây giờ các anh cho chuẩn bị đầy đủ.

Tôi bỏ nhỏ:

– Đâu vậy Đại uý?

– Tôi cũng chẳng biết gì hơn, bản đồ hành quân sẽ được phát tại tiền trạm.

Chúng tôi lại đoán già đoán non:

– Chắc tại Cam Bốt nữa rồi.

Kỳ này cho thằng On tìm lại cái răng vàng bị rơi ở Mỏ Vẹt.

On, Thiếu uý, cùng khoá với tôi nhóm dậy:

– Tao làm cái khác rồi không chơi răng vàng nữa.

Trước mỗi bước đường gian nguy sắp tới, chúng tôi vẫn như thói quen, “trích đoạn” những hoạt cảnh vui nhộn nhất của từng cuộc hành quân cũ. Như viên thuốc ngọt ngào nuốt vội xuống cổ, bỏ qua những âu lo bất trắc. Dẫn xuống tận đáy lòng nỗi băng khuâng sâu kín, chỉ còn trên từng khuôn mặt r ám nắng một nét cương nghị vội vàng khóa lấp. Không ai bắt chúng tôi phải đùa vui như thế, không ai bắt chúng tôi phải tự dối nỗi buồn. Nhưng dòng nước đã chảy, chúng tôi đã trôi theo định mệnh thì tiếc gì mà không cười vang trên nguy khốn. Dù biết rằng khi trở lại, chắc gì giọng cười kia còn nguyên vẹn, nào biết ai đánh cuộc với mắt còn.

Thôi, mấy anh chỉnh lại đồng hồ, bây giờ là 17:30g. Lệnh Tiểu Đoàn tập hợp lúc 21:00g, trang bị đầy đủ như thường lệ.

Chúng tôi vội vã đứng dậy, chỉnh đồng hồ thật khớp nhau. Tôi chợt nghĩ đến Phượng. Thế là không thể gặp gỡ từ giờ, những điều cần nói với nhau chưa có dịp. Tôi vẫn miệt mài trên những bước quân hành xa tít, mà ngày về gần gũi chưa rửa sạch bụi chinh y thì đã lên đường. Có một khoảng cách vô tận, mà đôi khi nắng chiều đã đổ dài chiếc bóng vẫn không với được tay nhau. Tôi lại lên đường không người đưa tiễn.

Rời văn phòng xuống lại Trung Đội, tôi phổ biến lệnh tập hợp rồi quay về phòng mình chuẩn bị hành trang. Cũng chẳng có gì để chuẩn bị, chiếc ba lô nhỏ vừa đủ hai bộ quần áo, còn phải chứa chỗ cho gạo sấy lương khô, một vài quyển sách – Sách, lần nào tôi cũng mang theo nhưng chẳng lần nào đọc được một chữ. Leo lên võng đã tối mịt một ngày, sáng thức dậy khi rừng còn sương sớm. Quyển sách duy nhất vừa đi có thể vừa đọc là tâm bản đồ hành quân với nét chì xanh đỏ, đọc cho đến thuộc lòng vẫn thấy lạ hoắc mỗi bước chân, nhìn cho ngút tầm bóng lá vẫn chưa qua được một lóng tay trên nét vẽ. Tôi nhét chiếc radio nhỏ xíu vào trong mớ bụi nhùi hỗn độn. Chợt nhìn thấy hình người ca sĩ phảng phất nổi ruồi duyên của Phượng trên chiếc băng cassette mới mua, tôi gỡ bỏ ra bỏ vào ví. Thôi cũng được, có một bóng hình để ngắm lúc dừng quân, biết đâu cũng mát giọt mồ hôi trên lưng áo.

Đoàn quân im lìm trong bóng tối của chòm sao ngả bóng, trăng thượng tuần treo lơ lửng một vành bán nguyệt, tôi chợt thăm thía hồn chinh phụ...

*“Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm trăng này nghĩ mát nơi nao.
Giã nhà đeo bức chiến bào,
Thét roi Cầu Vĩ ào ào gió thu...”*

Một vài đốm thuốc lóe lên đầu đó, ngoài đường xe cộ qua lại thưa thớt, đêm đã về khuya. Sài Gòn ngủ muện như một cô gái dậy thì, không biết có ai còn thao thức cho đêm từ biệt, những ngày Tết muện còn tươi xác pháo trên nẻo đường phố thị, mà hình như khói pháo còn âm ỷ mắt cay cay. Chúng tôi quay lại nhìn sân cò Tiểu Đoàn và quyền luyện tạm biệt, đoàn xe từ từ lăn bánh, bao nhiêu chàng Kinh Kha qua sông Dịch, mấy ai biết hẹn lấy ngày về.

Phi trường Tân Sơn Nhất rộn rịp từng đoàn quân xa xuôi ngược, tôi linh cảm một cuộc chuyển quân lớn đang khởi động. C130 lên xuống không ngớt, tiếng động cơ ầm ỉ ầm ỉ như bản quân hành hùng tráng, dọc theo phi đạo, trong ánh sáng mờ từ các hăng ga tỏa ra, từng đơn vị nối đuôi nhau lên tàu. Tôi nhìn đồng hồ, 1:30g sáng, cảm giác quen thuộc của những lần máy bay cất cánh ru tôi vào giấc ngủ chập chờn mộng mị, tên đã bắn, mũi tên không lồ mang chúng tôi về một phương trời nào giông bão. Giông bão triền miên mời gọi, hết Đông lại Đoài, xuôi Nam ngược Bắc, qua biết bao nhiêu miền đất nước,

thấm thía nỗi hoang tàn của chiến tranh, có khi muốn mơ về một ngày yên bình trở lại cũng không biết phải khởi điểm giấc mơ từ nơi nào. Ở đâu cũng thấy lửa đạn, ở đâu cũng chỉ có chiến chinh, còn đâu những làng quê yên ả, còn đâu tiếng sao diều lúc nhặt lúc khoan, và còn đâu những dòng sông trôi hết thời thơ ấu. Tôi giờ chiếc địa bàn nhìn về phía trước, tam giác dạ quang, lưng linh hướng Bắc về phía mũi con tàu. Những người lính bình thân trong từng giấc chập chờn, đông đưa theo cánh bay dều dặt, bên ngoài cửa sổ vài chòm sao xuôi về đuôi tàu chậm chậm. Tôi tự hỏi giữa muôn ngàn hư không đó, có vì sao nào của bà Tiên hiền dịu, có vì sao nào cho tôi chỉ một điều ước, để ngày thanh bình bất chợt nở rộ giữa thỉnh không. Tôi thiếp đi trong điều huyền hoặc đó...

A campaign calendar en route to the Ho Chi Minh Trail

An ARVN soldier, below, camps inside an armored personnel carrier. On the calendar is an invasion record, begun before the column ran into resistance and

lost both its momentum and much of its enthusiasm. At right, pieces of a wrecked bicycle lie on a wide stretch of a branch of the Ho Chi Minh Trail in Laos.



Trên đường ra trận.
nguồn: LIFE 12/03/1971/ Akihiko Okamura

... Tiếng bánh xe chạm đất đánh thức tôi giữa cơn mộng mị, ngoài trời vẫn còn tối, thấp thoáng những đỉnh núi mờ mờ trong màn sương trắng đục. Tôi nhận ra nơi mình đến bỗng quen thuộc vô cùng. Ai có đi xa, khi trở về quê cũ, có thấy lâng lâng một mùi hương khó tả, có thấy quen quen một ngọn gió vô tình, có thấy bồi hồi từng khoảng trời bát ngát hồn quê. Tôi đang ở đó, nơi đã ra đi chưa dám hẹn ngày về, sân bay Phú Bài vẫn như cảnh cũ, có khác chẳng cái rộn ràng bất chợt của đoàn quân ra trận. Xuống xe lên tàu và xuống tàu lên xe chúng tôi lại tiếp tục trực chỉ phương Bắc, đã ra đến đây rồi thì chỉ còn chiến trường giới tuyến, nơi địa đầu nghèo khó Trị-Thiên quê tôi.

Xe qua Phú Lương Hương Thủy, qua Dạ Lê An Cựu, từng cơn đường trải một đời tôi nhưng nhớ, ký ức bỗng hiện về những ngày tan trường áo trắng, dòng sông trôi trôi mãi những băng khuâng... “Những buổi sáng mù sương hàng Phụng Vỹ. Dăm buổi chiều thơ thẩn bến đò ngang...” Vòm cây cũ, mái trường xưa cô tịch, nhịp cầu đông đưa từng vòng bánh xe xuôi về tả ngạn, bóng hoàng thành còn đâu đó bóng tôi, góc Nam đài trĩu xanh màu mận chín, trong bóng tối mơ hồ của đêm chờ sáng, tôi nhận ra bóng cây quen thuộc của gốc nhãn già trước ngõ, vườn ai kia đang thơm ngát hoa Quỳnh.

Huế quê tôi vẫn còn say giấc điệp; có biết bao đàn con hồi hải lên đường giữ yên quê Mẹ, để Xuân về không còn những vành khăn tang vội vã, không còn áo em thơ nhuộm máu mẹ hiền, không còn súng bạo ngược luồn trong tiếng pháo. Mẹ Thân ơi! Chưa nguôi nỗi kinh hoàng.

Quốc lộ 1 đưa chúng tôi xuôi về Quảng Trị, qua Gio Linh Đông Hà, rồi rẽ về Quốc lộ 9 ngược lên Khe Sanh. Trên bản đồ hành quân đã được phổ biến tại sân bay Phú Bài, tôi lần dò từng vách núi cheo leo xơ xác, cảm tưởng về một cánh rừng đại ngàn Trường Sơn bỗng trở nên hụt hẫng. Còng queo những thân cây khô không lá, vươn lên trời khô lụi như hình ảnh buổi cầu kinh của người Do Thái. Con đường hoang phế, ngoằn ngoèo bên sườn núi, loang lổ vết bom mìn, tôi vẫy tay chào người xạ thủ trên chiếc trực thăng võ trang hộ tống đoàn xe đang sà xuống, tiếng động cơ dội vào vách núi, hòa cùng tiếng gầm của những tràng đại bác bắn dọn đường từ Căn cứ Ái Tử, khúc dạo đầu đã trôi lên thay hồi kèn xung trận. Chúng tôi được lệnh dừng quân bên đồn điền cà phê hoang phế; đó đây những gốc lão mai rực rỡ hoa vàng, vài xác nhà còn trơ tường vách lỗ chỗ vết đạn, Khe Sanh. Khe Sanh... Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.

Tướng cũng nên nhắc lại chiến thuật hành quân mà đơn vị tôi thường áp dụng một thời gian dài trước đó trên quan điểm lùng và diệt địch, chủ động tấn công, hoặc dẫn dụ địch tấn công trên một chiến trường đã được chọn lựa sẵn, mỗi cuộc hành quân cấp Lữ Đoàn được phân tán nhỏ tận cấp Đại Đội độc lập tác chiến. Mỗi Tiểu Đoàn được trực tiếp yểm trợ bằng một Pháo đội 105ly bắn nhanh. Pháo đội đó đã được một Đại Đội tác chiến và Đại Đội chỉ huy công vụ của Tiểu Đoàn bảo vệ trong một Căn cứ hỏa lực dã chiến. Đôi khi Bộ chỉ huy Lữ Đoàn cũng trú đóng trong Căn cứ hỏa lực. Mỗi căn cứ lại được yểm trợ bằng ít nhất hai hoặc ba căn cứ tương tự trực thuộc Lữ Đoàn, trong tầm tác xạ của Pháo binh 105ly, và thường thường có tăng cường một Trung Đội Pháo binh Quân Đoàn

gồm hai khẩu đội 155ly nòng bạc. Chưa kể hỏa lực yểm trợ của Không quân, Không pháo Ara, Trục thăng võ trang.

Những Căn cứ hỏa lực này được cắm sâu vào đất địch bằng trục thăng vận, và đứng vững bằng sự hữu hiệu của các Đại Đội chiến đấu, và tốc độ tác xạ nhanh chóng, chính xác, của các Pháo đội Pháo binh Nhảy Dù, hơn là bằng sự vững chắc của các công sự chiến đấu được thiết lập bằng vật liệu nhẹ. Từ đó các Đại Đội được tung ra lòng sục, đôi khi xuất phát từ căn cứ, hoặc bằng trục thăng vận đổ sâu vào các vùng tình nghi có căn cứ của địch, trong thế liên hoàn sẵn sàng cứu ứng lẫn nhau nếu gặp lực lượng mạnh của đối phương.

Trong ba năm 68, 69, 70, chiến thuật này đã đạt được những chiến thắng rực rỡ qua các cuộc hành quân Toàn Thắng ở vùng III chiến thuật với Tây Ninh, Bình Long, Phước Long, các địa danh lòng vang chiến tích như Tân Phước, Bến Cỏ Nổi thuộc tỉnh Tây Ninh, nơi Tiểu Đoàn chúng tôi một mình một ngựa đánh tan cuộc tấn công dữ dội của hai Trung Đoàn chủ lực thuộc Công trường 9 chính quy Bắc Việt. Căn cứ Diana Tam giác sắt, Bến cát xóa sổ Tiểu Đoàn K15 Trung Đoàn Đồng Nai chủ lực miền. Rồi Lưỡi Câu Mỏ vẹt, Choup, Snoul. Damber sâu trong đất Chùa Tháp, căn cứ đầu não Trung ương cục, địch bỏ của chạy lấy người để lại vô vàn chiến cụ, súng ống, đạn dược, thuốc men, y cụ mà chúng tôi phải phá hủy tại chỗ. Phải chi họ đừng dùng đồng tài sản khổng lồ đó mà phát động cuộc chiến tranh thôn tính miền Nam, để nỗ lực xây dựng, kiến thiết Miền Bắc thì máu xương dân Việt hai miền có đâu thành núi xương sông máu.

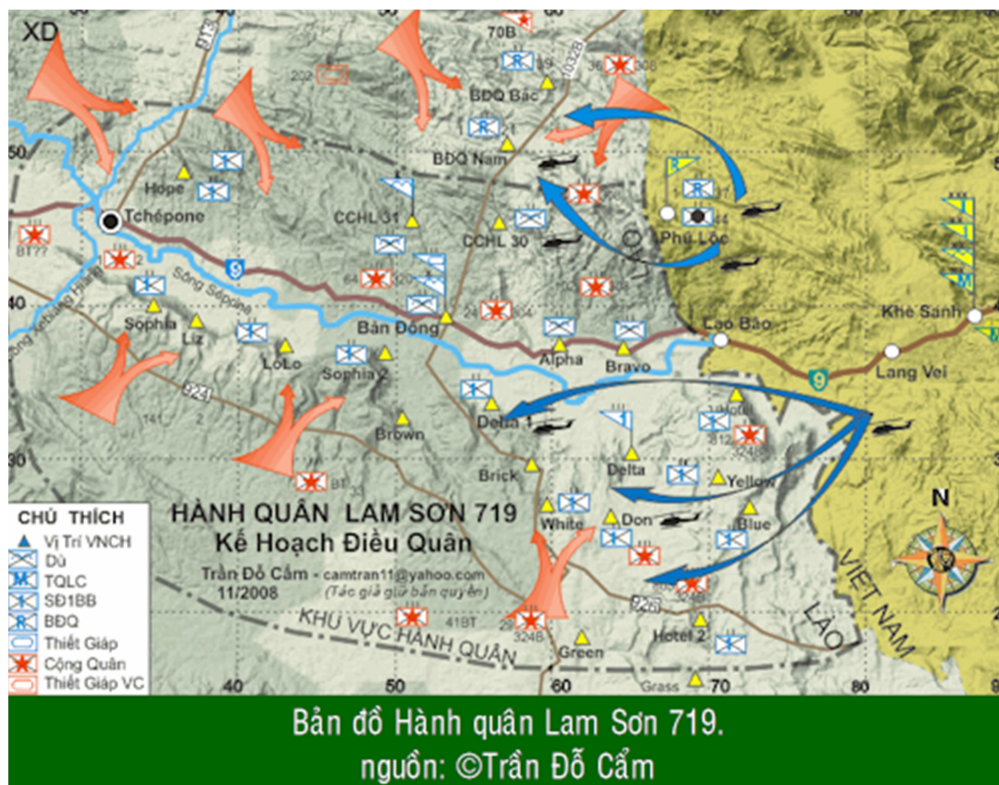
Chủ quan trên những chiến tích đó, Bộ chỉ huy tối cao bê nguyên bài bản, ném chúng tôi vào mặt trận Hạ Lào, nơi có sự tương quan binh lực khác hẳn cũng như tương quan hỏa lực đột biến có lợi cho đối phương. Nơi đó, hình như đối phương và đồng minh đã chọn lựa sẵn để vô hiệu hóa từng bước sức đề kháng của Quân Đội và nhân dân Miền Nam. Bước đầu tiên là tiêu hao sinh lực các đơn vị thiện chiến nhất, Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Sư Đoàn TQLC, Sư Đoàn ND, các Liên Đoàn 1 và 3 BĐQ, Lữ Đoàn 1 Thiết Giáp. Các bạn ơi! Dù đã được điểm danh, chúng ta vẫn sẵn sàng vào trận “Nhất tướng công thành vạn cốt khô.” Huống chi chúng ta có nhiều tướng công không thành?

Mặt trận ngoại vi

Sau những trì hoãn lộ liễu, cuộc đổ quân lại được ồn ào thực hiện, dù chỉ mấy tháng trong quân trường thời chiến, đào tạo vội vã để được cung cấp cho nhu cầu chiến trường. Chúng tôi cũng đã học trọn vẹn những bài bản chiến thuật cơ bản, rồi những sách vở đọc qua thời đi học cũng giúp chúng tôi ý thức được giá trị của yếu tố bí mật, bất ngờ trong hành quân tác chiến. Rầm rộ tập trung quân một thời gian quá dài ở Khe Sanh, những chuyến trục thăng ồn ào thám sát lên xuống, qua lại biên giới, khôi phục phi đạo cho C130 chở đồ tiếp liệu, tất cả đó có khác nào gợi cho địch một thông điệp với đầy đủ chi tiết ý đồ điều quân, tọa độ bãi đáp, mục tiêu tấn công... Lại còn nhấn thêm:

... “các ông tập trung quân đủ chưa để tôi đổ lính tôi vào...”

Tôi đi với Tiểu Đội Khinh binh của Trung sĩ nhất Biên trên chiếc trực thăng đầu tiên bốc lên khỏi đỉnh đồi. Trong mục tiêu và nhiệm vụ được giao phó cho Đại Đội, Trung Đội tôi là mũi đột phá chính, đổ quân ngay trên mục tiêu lập đầu cầu, mở rộng vòng đai an toàn cho các đơn vị kế tiếp đổ bộ. Đoàn không vận là là trên những ngọn cây, quanh co theo triền núi hiểm trở, băng thác vượt ngàn, rồi vụt bốc cao qua đỉnh núi. Chúng tôi đổ xuống một ngọn đồi vô danh, hoang vắng. Trên bản đồ ghi ký hiệu “31”.



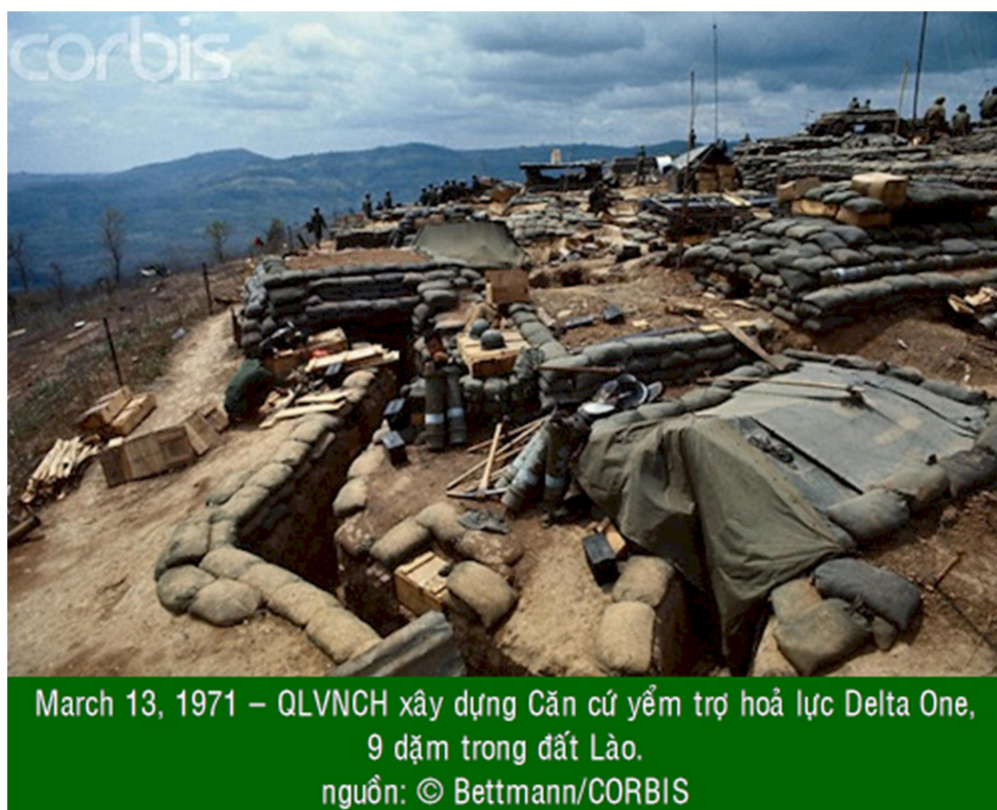
Được lệnh của Đại Đội, chúng tôi nhanh chóng chiếm lĩnh cao điểm Đông-Bắc của Đồi “31” làm tiền đồn, đồng thời làm nút chặn phía Bắc, bảo vệ cho bãi đáp trực thăng trên yên ngựa thấp, nằm giữa hai ngọn đồi, tắt cả diễn ra êm thấm không một tiếng súng. Chúng tôi biết, sự im lặng trước cơn bão không có nghĩa là cơn bão đã tan, chúng tôi sẵn sàng chờ đợi, bất chấp cường độ hung bạo của cơn bão sẽ đến. Chỉ định Hạ sĩ nhất Muôn chỉ huy toán tiền đồn gồm 6 người, và tăng cường một khẩu đại liên M60, tôi rút Trung Đội về cứ điểm chính. Lại công việc quen thuộc, đào hầm hố, củng cố công sự, tổ chức phòng thủ trong tuyến chiến đấu được giao, Cuộc đổ quân vẫn đang tiếp diễn, những chiếc Chinook lặc lè đạn pháo, và những khẩu pháo 105ly cũng đã đến cùng các pháo thủ thuộc Pháo đội B3, người bạn đường chung thủy của chúng tôi.

Trong máy truyền tin PRC25 tôi nghe Trung Đội một của Bé cũng đã tiến chiếm ngọn đồi phía Nam, và đang lục soát sâu xuống chân đồi, thở phào nhẹ nhõm, Đại Đội đã đặt chân lên các mục tiêu trong ngày khi trời vừa đứng bóng và lại đối diện với một khó khăn khác trên ngọn đồi trọc lóc không một bóng cây.

Thông thường, chúng tôi sử dụng cây rừng để làm công sự; trong những cánh rừng vùng III hoặc vùng II, điều đó không thành vấn đề, nhưng ở đây, chỉ toàn cỏ tranh muốn có một gốc cây đủ kích thước quả là một điều khó khăn, những người lính phải lội xuống chân đồi, trong điều kiện mơ hồ về tình hình địch, vừa phải tổ chức mở rộng vòng an toàn, vừa cưa cây chuyển lên đỉnh đồi, nên công việc tiến triển rất chậm, mãi cho đến ngày hôm sau mới tạm ổn những hầm cá nhân chiến đấu, chúng tôi còn phải thực hiện giao thông hào vòng quanh cứ điểm.

Ngọn đồi thật đẹp trong nắng sớm, nó được chọn lựa đúng bài bản chiến thuật, nằm trên một độ cao không che toàn vùng trong vòng bán kính 10km, xa xa trong nắng sớm chúng tôi nhìn thấy một cao điểm khác cũng đang rộn rịp trực thăng lên xuống, trên bản đồ ghi ký hiệu 32.

Những ngày yên tĩnh giả tạo chấm dứt khi chiếc trực thăng đầu tiên của N+ vừa đáp xuống, cũng là lúc những trái 82ly nổ quanh quần dưới chân đồi. Họ vẫn thế, vẫn bài bản cũ, lồng trong tiếng động cơ trực thăng, những tiếng nổ đầu nòng của súng cối trở nên khó xác định; thật thế, trên mục tiêu bị pháo kích, chúng tôi rất khó nhận ra hướng địch đặt súng, cũng như rất khó ước lượng khoảng cách, khi mọi tiếng động quện lấy nhau, hòa tan trong nhau rồi dội vào vách núi, nổ bùng ra trong bụi, cát. Tiếng máy bay phành phạch phành phạch, tiếng nổ của đạn pháo trên mục tiêu, tiếng pháo binh phản ứng cấp thời trên những tọa độ tình nghi trong khi chờ đợi xác định đúng vị trí địch.



Và họ cũng không bao giờ biết vì sao chỉ cần sau trái đạn thứ ba bắn đi, là vị trí của họ đã được tính chính xác trên yếu tố tác xạ của các Pháo đội Pháo binh 105ly của chúng tôi. Vâng! chính xác từng một phần mười ô vuông trên bản đồ để phản pháo nhanh chóng, hiệu quả. Phần việc này của ba Đại Đội khác đang quanh quẩn bên ngoài căn cứ, không xa, ngay khi súng cối địch khai hỏa, các Đại đội trưởng phải nhanh chóng báo cáo về Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn hướng đặt súng, ước lượng khoảng cách, đồng thời các sĩ quan Pháo binh tiền sát cũng trực tiếp gọi cho các Pháo đội số liệu tương tự. (Mỗi Đại Đội luôn luôn có một tổ tiền sát viên Pháo binh do Tiểu Đoàn Pháo binh tăng phái). Tổng hợp và phân tích các số liệu đó thành các yếu tố phản pháo là công việc quen thuộc của các Pháo đội. Chúng tôi kính phục tinh thần chiến đấu gan dạ của các chiến sĩ pháo binh, dù đạn pháo địch có nổ dồn trên cứ điểm, các anh vẫn vững vàng trong đội hình tác xạ, chính xác từng vòng xoay hướng địch, nhanh chóng tung những viên đạn rời nòng lao về phía địch, dội bão lửa xuống vị trí chúng, khoá mồm chúng trong thời gian ngắn nhất. Và không ít lần, đồng đội các anh đã ngã xuống ngay bên chân súng. Người nọ nối tiếp người kia, nòng súng vẫn vươn cao găm thét, như hồi trống quân hành giục dã. Trong tấn công, hỏa lực của các anh là mũi xung kích quan trọng, ghìm đầu giặc xuống cho chúng tôi lao lên, năm mươi mét một, từng loạt đạn chuyển lần chính xác là tấm lá chắn vững vàng cho các chiến sĩ Khinh binh nương theo chớp lửa hò reo xung trận, để khi giặc chưa kịp hoàn hồn sau những loạt pháo, nòng súng đen tuyền nước thép đã chĩa thẳng vào mặt chúng, vô hiệu hóa từng ổ đề kháng, từng căn hầm vững chắc núp bóng dưới cây rừng. Trong phòng thủ, các tuyến tiền liệu pháo binh đã tỏ ra vô cùng hữu hiệu trong việc bẻ gãy các đợt xung phong biến người của địch, chặn chúng lại dưới những hàng rào lửa, không cho chúng có đủ thời gian chỉnh đốn hàng ngũ, đã phải vội vã tháo chạy trước các đợt tấn kích phản xung phong được tung ra đúng lúc.

Theo hướng phản pháo, chúng tôi phán đoán địch đặt súng dưới chân dãy đồi thấp phía Tây-Nam căn cứ, họ cũng không bắn được bao nhiêu phát đạn đã vội im tiếng, không một trái nào rơi gần chính xác, phần lớn mất hút vu vơ dưới thung lũng. Điều chúng tôi băn khoăn là xen giữa những trái đạn nổ sát thương là những trái đạn khói. Tôi biết họ đang hiệu chỉnh tác xạ, việc này họ chưa bao giờ làm trước đó.

Ngay khi đợt phản pháo cuối cùng chấm dứt, chúng tôi được lệnh bàn giao vị trí cho Đại Đội 30 trám tuyến trong khi chờ Đại Đội 31 rút về thay thế và rời căn cứ tiến về hướng Tây, nơi một dãy đồi thấp chạy dài yên ngựa, được xác định là vị trí pháo của địch. Chúng tôi có 45 phút để chuẩn bị cơm nước, tăng cường cấp số hỏa lực và nhận thêm Tân binh đã được đưa về Tiểu Đoàn vài ngày trước đó.

Muôn dẫn toán tiền đồn trở về, anh ngồi xuống bên cạnh tôi và Thượng sĩ Đàng.

– Trung úy cho tụi tôi giữ luôn cây M60! Tôi thấy tụi nó muốn chơi lớn rồi đó.

– Ai mang?

– Tôi.

Thượng sĩ Đàng phân vân:

– Thiếu M79 cũng ngại lắm, chú mày đâu có mang nổi hai em!

Muôn nhìn tôi do dự, hiểu ý anh tôi nói:

– Thôi được, tôi sẽ mang cây M79 của Muôn, tôi cũng muốn thay đổi không khí.

Trải tấm bản đồ xuống đất, tôi chỉ cho các Tiểu đội trưởng các mục tiêu đã được đánh dấu, mục tiêu số 1 là một cụm rừng thưa trải dài theo đường thông thủy từ Bắc xuống Nam, địa thế quan sát từ trên cao điểm 31 nhìn xuống bị những ngọn đồi cuộn sóng cỏ tranh che khuất; nếu chạm địch ở mục tiêu này, chúng tôi rất khó nhận sự yểm trợ chính xác của Pháo binh vì tầm đạn lớn, lại bắt buộc phải bắn qua đầu khi tác xạ từ Đồi 31. Mục tiêu số 2 không có gì lo ngại, nó nằm ngay trên ngọn đồi trọc rất dễ định vị trên bản đồ, và địch cũng không dại gì ém quân ở đó để làm mồi cho phi pháo. Từ mục tiêu số 2, chúng tôi phải tiến qua một yên ngựa hẹp và hiểm trở, trên bản đồ, những vòng cao độ chen sát vào nhau chạy dài như một ngọn lao, hay đúng hơn, như một mũi tên lao thẳng vào Đồi 31, qua khỏi yên ngựa đó là mục tiêu số 3, dãy núi lấm tấm cỏ tranh, và một vài vệt xanh xám của rừng.

Trao đổi ngắn với Tiểu Đội Khinh binh, chúng tôi quyết định tăng cường cho Trung sĩ Biên bốn chiến sĩ từ hai Tiểu Đội hỏa lực để Biên có đủ quân số chia làm hai bán Tiểu Đội khả dĩ có thể yểm trợ được cho nhau theo đội hình cuốn chiếu. Hạ sĩ nhất Chính, chỉ huy bán Tiểu Đội số hai. Như vậy tất cả sinh lực của Trung Đội đã dồn lên phía trước, chúng tôi hoàn toàn an tâm để Thượng sĩ Đàng chỉ huy đoạn hậu, gồm hai Tiểu Đội hỏa lực còn lại, tôi theo Muôn ở bán Tiểu Đội Khinh binh thứ nhất, Biên và Chính ở Tiểu Đội Khinh binh số hai. Phi, hạ sĩ truyền tin tình nguyện mang thêm hai trái M72 kẹp bên hông máy, dù anh biết sẽ rất vướng víu khi phải theo sát tôi trong tất cả mọi tình thế. Kiểm soát một lần nữa các vệt lân tinh kẻ trên nón sắt và trên dải ba lô của tất cả chiến sĩ, tôi gởi cho Muôn thủ hiệu xuất phát khi cụm mây chiều bắt chợt sà xuống, mang theo cái lạnh gờn gợn của núi rừng.

Toàn Đại Đội đã rời khỏi căn cứ trong bóng tối nhòe nhoẹt của rừng đêm đất lạ, tôi theo sát Muôn để giữ đúng hướng trên địa bàn, trước mặt anh là Binh nhất Thông và Hạ sĩ Chí đang ghìm chắc tay súng, vệt lân tinh người trước dẫn lối người sau, tiếng sôi nhè nhẹ của máy truyền tin như nổi nhịp thở cho đoàn quân ra trận, nổi mạch sống người nơi tiền tuyến, đến mơ ước yên lành ở hậu phương xa rời bạc bẽo. Phi dúi vào tay tôi ống liên hợp của máy truyền tin.

– Hai (Trung Đội) nghe! Tôi trả lời nhè nhẹ đón lệnh của Đại Đội.

– Nhanh thêm một chút, Hai phải mời Thanh Lan The Last Tango.

– Hai nhận! Đích thân.

Lệnh, chúng tôi phải thi hành, nhưng 2 cây số đường rừng trong bóng tối, vẫn giữ đúng đội hình tác chiến, vừa giữ chính xác tọa độ đơn vị trên một địa thế vô cùng hiểm trở, chỉ cần người Khinh binh số một lệch bước chân một độ trên la bàn, là cả đơn vị lệch xa mục tiêu hàng trăm mét, sai số này không bao giờ được phép xảy ra trên chiến trường, nếu không muốn nhận những hậu quả khốc liệt từ các hỏa lực yểm trợ. Tôi nói với Muôn không cần mở đường như thường lệ, len lách thật nhanh trong lau sậy tiến về phía trước, ưu tiên giữ đúng hướng, giữ liên lạc hàng ngang với Trung Đội 1 bên phải và Trung Đội 3 bên trái, hai Trung Đội này đang tiến rất chậm, vì họ phải mở rộng đội hình xuống hai triền núi chông chênh, bảo vệ cạnh sườn đơn vị. Muôn quàng dây đạn qua vai, xóc lại cây M60 nhìn xuống la bàn rồi băng lên phía trước, Thông và Nam ghì súng theo sau, tôi quay lại nhìn đỉnh Đồi 31 mờ mờ in trên một vòm trời đen hình hồ phục, đối chiếu hướng trên bản đồ và tọa độ những trái pháo dọn đường, chúng tôi đang ở cách căn cứ một ô vuông rười Tây-Nam, hỏi lại Một và Ba có nhìn thấy chúng tôi? On và Bé cho biết, đang theo sát. Chúng tôi đã lên đến đỉnh đồi, dưới kia là mục tiêu số 1, rừng cây dài im lìm trong bóng tối. Tôi báo cho Đại Đội “Đã nhìn thấy Thanh Lan.”

Thanh Lan! Nốt ruồi duyên sao giờ đây gai góc và bóng tối, tên mục tiêu được đặt một cách tình cờ với tám hình trong ví, đang bay theo làn sóng vô tuyến, đang nhấp nháy trên bản đồ của các trung tâm hành quân lớn, nhỏ... Tiểu Đoàn... Lữ Đoàn... Sư Đoàn... Quân Đoàn... và cao hơn thế, bao nhiêu ánh mắt đang chờ đợi các chiến sĩ Khinh binh bắt tay người ca sĩ khi bản tango cuối cùng dồn lên nhạc điệu... Nghĩa là chúng tôi phải vào mục tiêu trước 12:00g đêm, dù chạm địch hay không chạm địch... Và có khi, những bản tình ca ngọt ngào nàng đã hát cũng mang theo ít nhiều may mắn cho người ái mộ. Trung Đội đã không chạm địch trong phiên trực chiến số một của mình.

Chúng tôi dừng quân trên mục tiêu, sau khi gọi hai toán tiền đồn trong phạm vi trách nhiệm, nhắc Thượng sĩ Đảng tổ chức và kiểm soát tuyến phòng thủ, mặc vội chiếc võng giữa hai nhánh cây rừng, quần chiếc poncho tìm chút hơi ấm, tôi chọt thêm một hơi thuốc cay nồng, vài trái hỏa châu rơi chậm chậm xa xa, ánh sáng yếu ớt xuyên qua kẽ lá, mong manh những hạnh phúc không thật và vô vàn điều khôn quần vây quanh.

Sáng hôm sau đơn vị lại lên đường, tận dụng tối đa yếu tố bất ngờ chiến thuật, 5:00g sáng, Đại Đội đã gọi được toán xung kích đầu tiên lên mục tiêu số 2, đầu cầu đã được lập, Tiểu Đội Khinh binh của Trung Đội ba tiếp cận mục tiêu êm thấm, Trung Đội tôi hết phiên trực, lệch qua cánh trái để Trung Đội ba của On làm nỗ lực chính. Biên và Muôn dẫn đầu bán Tiểu Đội Khinh binh số hai chệch xuống triền đồi, hội quân ở số hai nhắm hướng số ba xuất phát, chúng tôi vẫn chông chênh bên triền núi cách trực chính chừng năm mươi mét, khoảng cách đủ tầm quan sát trên địa thế hẹp và rậm rạp cỏ tranh, sim rừng.

Và... Àmmmm... toctoctoc... toctoctoc... toctoctoc...

Ngay trên nếp gấp khúc của địa hình, chúng tôi chạm địch ở hướng chính, loạt đạn đầu tiên của họ là một sự phối hợp nhịp nhàng của B40 và AK47, sau đó là âm thanh ồm ồm của trọng liên, trên máy tôi nghe On báo cáo đã có thương vong. Biên và Chính vậy tôi từ sau một ụ mỗi, khom người chạy lên theo hướng tay của Chính tôi thấy cụm hỏa lực của họ, khẩu 12.8ly đặt ngay ngã ba của hai dãy đồi gặp nhau không chế trọn vẹn hướng tiến quân của chúng tôi trên yên ngựa hẹp. Trung Đội ba hứng toàn bộ áp lực đó và rất khó xoay sở. Tôi báo lên Đại Đội vị trí của chúng tôi, tình hình địch, nhận định, và đề nghị của mình về trận thế. Họ chưa phát hiện chúng tôi ở bên cánh trái, không có lần đạn nào quạt xuống sườn đồi, toàn bộ hỏa lực của một chốt mạnh, bắn xối xả dọc theo lườn sâu tảo và sườn phải, nơi Trung Đội một và ba cũng đang bắn trả dữ dội, tôi ra thủ hiệu cho toàn Trung Đội nằm im bất động, tránh sự phát hiện của địch. Quá gần để xin sự yểm trợ của phi pháo, và cũng không thể rút lui để dẫn khoảng cách, khi mà các chiến sĩ Khinh binh của Trung Đội ba đang nằm trọn trong tầm không chế của hỏa lực đối phương. Đại đội trưởng quyết định chuyển hướng tấn công chính qua Trung Đội tôi, hai Trung Đội còn lại tung hết hỏa lực, thu hút sự chú ý của địch.

Trao đổi chớp nhoáng với Biên, Chính, Muôn, và Thượng sĩ Đảng, chúng tôi đồng loạt khai hỏa tám trái hỏa tiễn M72 và cấp súng lao lên. Muôn dững mảnh như một con hổ dữ, cây M60 trên tay anh đẩy dồn địch vào thế bất ngờ hoảng hốt sau một chùm tiếng nổ uy hiếp của M72, địch quay ngoắt nòng 12.8ly sang trái kết hợp với cây RPD cố gắng kháng cự, chúng tôi lại gặp hên, có lẽ họ không tiên liệu được trên sườn dốc dựng đứng lại có một cánh quân đang hành tiến một cách kín đáo, họ đã để trống hỏa lực, và có lẽ các xạ thủ này quen bắn máy bay hơn là đối kháng với bộ binh, nên đến khi Muôn xông lên gần tới, nòng 12.8ly quay vội vàng, lại phải chúc mũi bắn xuống, không đạt được hiệu quả tác xạ. Họ cũng can đảm không kém khi phải đứng lên trước làn đạn điều luyện của Muôn và tốc độ xung phong dũng mãnh của các chiến sĩ Khinh binh với sự dẫn dắt của Biên, Chính, Thông, Chí. Cây trung liên nòng RPD cũng lâm vào tình thế tương tự. Họ không còn cơ hội để sửa chữa sai lầm tai hại đó. M60 trên tay Muôn đón gục tổ xạ thủ, trọng liên của địch, cùng lúc Chính thấy chính xác một trái lựu đạn M67 vào ngay ổ RPD, cơ phận địch sống sót nhón nháo rút lui gặp ngay sự truy kích của Trung Đội ba đang “thừa thắng xông lên”, chốt đã bị búng gọn, Trung Đội ba lại được dương về phía trước án ngữ mặt tiền trận địa và chúng tôi tổ chức phòng thủ tạm thời, để phòng địch phản kích để tải thương và chuyển chiến lợi phẩm về căn cứ.

Không có chiến thắng nào lại không đổi bằng máu xương người lính, và vòng nguyệt quế nào lại không man mác chia ly, Biên bế Chí trên tay giữa nước mắt, máu anh thấm đầm áo hai người, Chí ngã xuống khi đang cùng với Thông cố chiêu hàng người lính địch bị thương; anh ta ôm ghì khẩu AK trong hàm chiến đấu, Chí chĩa súng thủ thế và ra lệnh:

– Bỏ súng xuống, tôi sẽ đưa anh lên băng bó!

Đáp lại vòng tay đầy tình người của Chí là một băng đạn AK hất ngược anh trở lại. Chí chết khi hai mắt vẫn còn mở lớn. Nếu muốn giết anh ta trong cơn thất thế, Chí đã làm việc đó dễ dàng, hà cớ gì lại phải phơi người trước mũi súng, Chí ơi, Chí làm sao hiểu được tại sao những chiến binh bên kia lại nhiều quá căm thù?

Với Chí, khi chiến địa đã im tiếng súng, thì chúng tôi không còn có kẻ thù, kẻ cả tù hàng binh của địch. Việc gì chúng tôi phải căm thù những người lính bên kia? Họ cũng như chúng tôi, tai trời ách nước. Tổ quốc không phải mới phân ly lần thứ nhứt, người Việt xấu số không chỉ mới một lần cầm vũ khí chống lại nhau, cầm bằng cuộc phân tranh Trịnh–Nguyễn, cũng chẳng có bài học nào của lịch sử dạy chúng tôi phải căm thù quân Nguyễn hay quân Trịnh và cũng chẳng ai dạy hay bắt buộc chúng tôi phải học căm thù khi ra trận. Không hơn không kém, họ chỉ đơn giản là kẻ địch và chỉ là kẻ địch khi cầm súng đối kháng, còn khi họ đã là tù hàng binh, họ cũng chỉ là thanh niên Việt Nam thời chiến, một học sinh Hà Nội phải rời ghế nhà trường, một nông dân Nam Định phải giã từ ruộng lúa... không gặp gỡ, không quen biết bao giờ thì tại sao lại phải thù hằn khi cùng chung nòi giống?

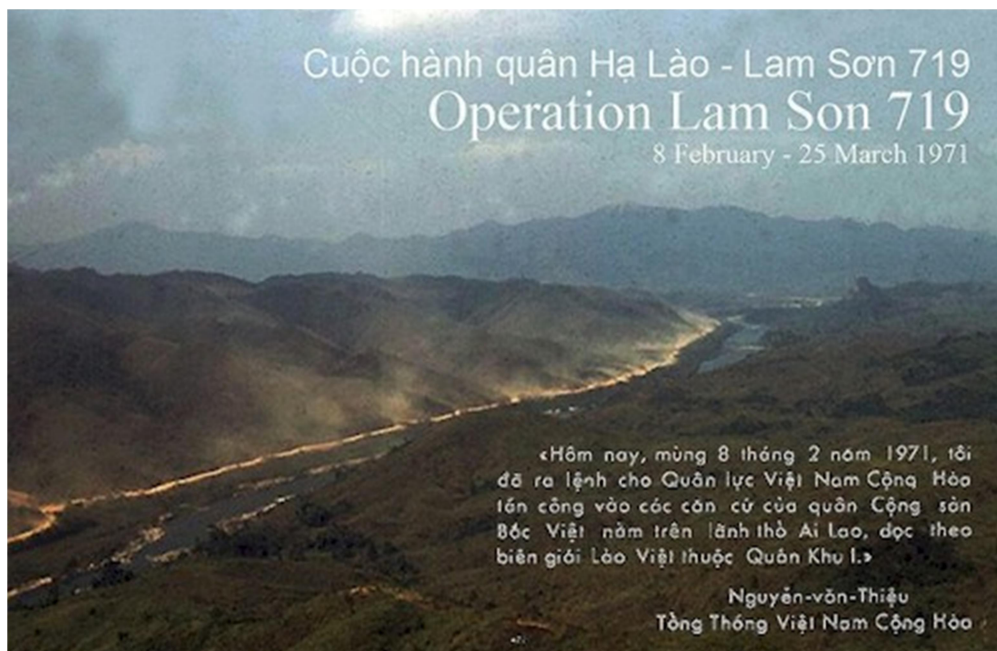
Tôi buồn bã nhìn đồng chiến lợi phẩm, Biên thả xuống trước mặt tôi cây 12.8ly bên cạnh khẩu súng cối 82 và RPD, B40... ánh mắt anh thoáng nhiều trách móc, Chí là em kết nghĩa của Biên, đã nhiều lần Biên nói với tôi để Chí đoạn hậu, hay thử M60 cũng được, hai anh em tôi một đứa Kinh binh được rồi, tôi lại rất ngại phải xáo trộn đội hình khi phải đưa người này lên đưa người kia xuống, đã đành không phải ở Tiểu Đội hỏa lực là an toàn hơn ở Tiểu Đội Kinh binh, tỷ lệ thương vong ở hai vị trí này khi lâm trận là một chín một mười, có khi địch tập trung hỏa lực không chế cây M60 nếu họ phát hiện, thì cũng gian nguy không kém; và hai Tiểu Đội hỏa lực cũng phải xung phong theo đội hình Trung Đội khi tấn công, chứ không phải chỉ thuần túy yểm trợ. Tấm lòng người anh của Biên muốn thu xếp cho người em một chỗ ít nguy hiểm hơn mình đã không được toại nguyện. Chí đã vĩnh viễn ra đi, sự hy sinh của anh khẳng định tính cách của người lính bên này chiến tuyến. Chúng tôi chiến đấu không hận thù và cuộc chiến đấu của chúng tôi mang đầy nhân tính.



Tử sĩ ở chiến trường Lam Sơn 719.
nguồn: Larry Burrows

Phần 2

Sau khi tái tiếp tế đạn được thu dọn xong chiến trường khoảng 10:00g sáng hôm đó, ngọn đồi trước mặt đang mù tung bụi cát dưới hàng loạt đạn pháo 105ly được bắn đi từ Căn cứ 31. Mục tiêu số 2 vẫn đang là một thách thức bí ẩn.



Đại Đội cho biết, thằng 32 “Hồng Thiếp”, đang tiếp cận phía sau và sẵn sàng tăng viện khi chúng tôi hỏi thăm Thái Thanh, mục tiêu số 3. Ý thức được tầm quan trọng của tình hình, cũng như dự đoán chắc chắn, sẽ gặp lực lượng mạnh của địch, Đại Đội yêu cầu bốn phi tuần phản lực oanh tạc mục tiêu trước khi tiếp cận, cũng như phải được cover Cobra trên lộ trình. Tiếc thay! Những yêu cầu hợp lý đó đã không được thỏa mãn. Từ Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn, Sĩ quan hành quân “Hồng Vân” cho biết “họ” khước từ yểm trợ với lý do mục tiêu bị sương mù che phủ. Sương mù che phủ? Tôi nhìn lên bầu trời trong vắt không một bóng mây, lòng phân vân những điều không dám nghĩ tới.

Cuối cùng thì cũng phải lên đường theo quân lệnh và cũng được cover bằng hai chiếc trực thăng võ trang VNAF, cảm ơn các bạn, dù sao chúng ta cũng cùng chung chiến tuyến, cùng chung một mục đích để chiến đấu, đó là sự yên vui của quê nhà, khi lòng nhân hậu của con người chưa thui chột giữa can qua.

Từ điểm chạm địch buổi sáng nhìn đến số 3 khoảng ba trăm mét ngắn ngủi, bằng mắt thường, ngọn đồi nằm im ắng trong nắng sớm phát phơ từng chòm lau trắng bạc, quả thật, không có dấu hiệu nào chứng tỏ họ đang chờ chúng tôi ở đó. Chiếc OV10 nghiêng ngó lòng vòng trên độ cao an toàn, không thấy gì, bắn hú họa một tràng đại liên rồi dừng

thăng. Tiếng người sĩ quan quan sát Việt Nam trên máy bay thoáng chút phẫn uất ở tần số Đại Đội:

– Nó bay cao quá, tôi không thấy gì được cả, xin các bạn cẩn thận, không thấy hàm hồ gì... nhưng có nhiều đường mòn mới rap cỏ tranh lưng chừng đồi hướng đối diện các bạn. Chúc may mắn! Hết.

Trước một kẻ địch mà kỹ thuật nguy trang là tiêu chuẩn số một trên quan điểm chiến thuật của họ, thì việc truy tìm vị trí từ những phi vụ quan sát chiếu lệ trên loại máy bay trinh sát võ trang OV10 quả là điều khó khăn, huống chi lại bay quá cao, quá nhanh như ông bạn đồng minh vừa rồi thì hết biết. Các quan sát viên, dù được huấn luyện đầy, dày dặn traten mạc, khi tăng phái cho đồng minh trong những điều kiện như thế, cũng không giúp gì hơn cho đồng đội.

Đợt pháo kích theo lời yêu cầu vừa chấm dứt, hai chiếc HU1A nối đuôi bay quanh trở lại, phối hợp nhau gởi xuống mục tiêu những quả rocket dài ngoằn xé gió. Chúng tôi biết mình phải làm gì sau đợt không kích đó. Tôi đọc thấy thoáng âu lo trên khuôn mặt từng chiến sĩ. Kể cả tôi, cũng không thể trốn tránh thực tại hết sức căng thẳng của trận chiến. Vừa vượt qua cái chết buổi sáng đã phân vân với số mệnh buổi trưa. Ai đã đi qua chiến tranh, đã đánh chừng mươi trận mà vẫn còn sống để chờ đợi trận đánh thứ mười một chưa biết mất còn, mới chia sẻ được cái cảm giác hồi hộp, nặng nề của người lính trước trận đánh. Huống chi quanh đây, không kể hai tân binh mới ra trận lần đầu chưa biết hòn tên mũi đạn, từ quan tới lính, người nào cũng dự vài ba chục trận, vài ba chục lần quảng cái bản chất thẳng người tham sanh úy tử xuống đất, ôm súng lao lên theo tiếng hét xung phong của đồng đội. Có muốn hèn cũng không thể hèn được, có muốn dừng lại cũng không thể dừng lại được. Cái cảm giác xung trận nó vô cùng kỳ lạ, nó cuốn hút người ta lao vào bất kể tới đâu... Nó thấy ta chưa chắc đã dám bắn, bắn chưa chắc đã trúng, trúng chưa chắc đã bị thương, bị thương chưa chắc đã chết, và chết chưa chắc đã... chôn. Cứ phỉnh phờ cái lo lắng, cứ giả vờ hồn nhiên cười cợt, mà sao trong những đôi mắt kia chợt tối nổi băng khuâng. Có phải Biên đang nghĩ đến đàn con quây quần trong ánh đèn vàng vọt, căn nhà nhỏ trong trại gia binh có ai đang thao thức nguyện cầu? Có phải Muôn đang nhớ về người tình chơn chất, lời hẹn thề chưa ngút một tuần trăng? Có phải Chính đang rối bời mẹ già tóc bạc, phận làm con biên biệt chốn biên cương? Ô kìa ông Đàng! Mười hai năm quân ngũ đã hằn lên vết tích, tuổi thanh xuân qua trên khổ lụy quê nhà có làm anh ít nói, hay đang lặng im trên chính về nỗi ước mơ còn xa vời vợi, mảnh vườn quê chim hót nắng mai. Và Sĩ, Thông, và Kiều, và... hai mươi sáu cái nón sắt rằn ri màu lá, che kín hai mươi sáu cõi riêng tư. Đã điên đâu mà vui mừng hăng hái, có phải là đồ tể đâu mà say máu bắn giết, chẳng qua, họ đã dấy động can qua thì chúng tôi phải chiến đấu để tự vệ, để giành cái quyền sống làm người theo cách đã chọn lựa.



Chúng tôi hiểu rằng, đằng sau chốt tiền tiêu với chừng đó hỏa lực, vừa vượt qua buổi sáng, không thể là một đơn vị nhỏ của địch, và lại càng không phải của một căn cứ hậu cần dễ uy hiếp. Trên các xác chết để lại, quân phục ka-ki Nam Định, không có quân hàm, quân hiệu, cũng không có giấy tờ gì khả dĩ giúp chúng tôi đọc được phiên hiệu đơn vị, tuy rằng điều đó không thật sự cần thiết cho trận đánh, nhưng dù sao, cũng muốn biết mình đang đánh nhau với thằng nào, quen hay lạ, đòn thế và nội lực ra sao để còn tính bề xoay sở.

Và cũng thật khó khăn khi phải mô tả địa thế, trên bản đồ vị trí phỏng đoán có địch là những vòng cao độ hình móng ngựa, một ngọn đồi cánh cung mà hướng tiếp cận duy nhất lại nằm gọn giữa hai cánh tay đáng ngại đó. Yếu tố bất ngờ cũng không còn khi đã bộc lộ hỏa lực. Trên mấy ngọn núi quanh quần đầu đây, chắc chắn những ống viễn kính của cấp chỉ huy cao hơn đơn vị địch tại trận tuyến cũng đã nhìn thấy chúng tôi mòn mỏi. Không biết cấp chỉ huy cao hơn của chúng tôi có nhìn thấy họ, để cân nhắc từng quân cờ hay chỉ thúc quân vô tội vạ trên làn sóng vô tuyến... Tiến lên! Tiến lên! Với bất cứ giá nào.

Dĩ nhiên, chúng tôi phải tiến chiếm mục tiêu. Nhưng không phải với bất cứ giá nào như thượng lệnh. Cấp Đại Đội luôn luôn cân nhắc cái giá phải trả cho từng giờ, từng phút, cuộc chiến đâu phải chỉ ngày một ngày hai, và mục tiêu đâu chỉ là một, hai, ba bốn... Cần dè xẻn từng giọt máu phải đổ, để mỗi lần xuất phát khỏi nhìn trước ngó sau, đếm lui đếm tới, buồn bã tiếc nuối những mũi nhọn đã mất đi, như một cơ thể đang cường tráng bỗng hụt hẫng một phần sinh lực.

Trên quan điểm đó, Đại Đội quyết định gọi 3 toán trinh sát thăm dò hỏa lực địch, mỗi Trung Đội phụ trách một toán, gồm ba chiến sĩ, mang theo PRC6 (chúng thường gọi máy

truyền tin loại này là “Bà già trầu”, mang theo gánh nặng, lại không sử dụng được bao nhiêu, thường thường nghe ngoài rõ hơn trong). Địch ở đâu, nằm lại vị trí đó, các Tiểu Đội đại liên M60 sẵn sàng yểm trợ, bắn che cho trinh sát.

Chính, Thông, Sĩ lo phần việc đó của Trung Đội, họ phải theo xuống triền đồi rồi góc lên ở vòng cung bên trái, yểm trợ tích cực cho toán 3, nếu cần, tung hỏa lực nghi binh để toán này tiến lên được càng cao càng tốt.

Ý đồ của Đại Đội như thế. Nhưng đối phương đã kịp thời phản ứng. Ngay khi các toán trinh sát xuất phát chừng một trăm mét, trận địa đang im ắng bỗng rộ lên hàng loạt tiếng súng cối và tiếng đạn đi xé gió, khoảng năm hoặc sáu khẩu 82ly của địch xa về hướng Tây, tác xạ tập trung vào vị trí Đại Đội, dù không chính xác cho lắm, nhưng pháo kích kiểu vãi đậu như thế này, quả thật cũng làm chúng tôi lúng túng. Phía trước mặt, hỏa lực bắn thẳng của họ cũng bắt đầu lên tiếng, hòng chặn đứng mũi tiền kích đang cố gắng bám vị trí.

Trong khi chúng tôi chật vật vì súng cối địch, thì vị trí của họ cũng tả tơi dưới hàng loạt đạn pháo của B3 từ Đồi 31 và từ Pháo đội C3 (CCHL 30...) trong tầm hiệu quả, đang bắn yểm trợ.

– Lỡ rồi! Chơi luôn Một Hai Ba!

– Một nhận!

– Hai nhận!

– Ba nhận!

– Tụi nó ở dưới khe suối cạn và đỉnh đồi bên kia!

– Chờ thằng Phở bắc nấu xong tô nào chơi tô đó, Phú Bồn lên với Phú Ông, Một và Hai theo luôn trái phải!

– Hai nhận!

Biên đã bắt tay được với Chính, Thông, Sĩ tôi vẫn tắt linh tấn công sau đợt pháo chuyển làn tác xạ, cần phải nhanh chóng giải quyết trận địa nếu không muốn làm bia cho địch pháo kích.

Đúng lúc những loạt đại bác dồn lên sườn đồi bên kia, chúng tôi đánh ép xuống thung lũng với nòng súng cắm lưỡi lê sẵn sàng cận chiến. Từ triền dốc thoải thoải, Biên và Chính phối hợp nhau dẫn đồng đội tiến lên từng điểm ẩn nấp dưới làn đạn địch; Thông băng thật nhanh lên phía trước, bắn ghìm sát mặt đất vừa dứt một băng đạn là đã tấp vào

được một gốc cây ven bờ suối, ông quần rách toạc vì vướng gai buổi sáng chưa kịp thay, lòng thòng miếng vải phất lên phất xuống không đủ che cái mông ồm nhách, xám xịt; anh chàng quay lại toét miệng định cười, đã vội nằm hụp xuống, tay giữ nón sắt, co gọng người tránh làn đạn vuốt cỏ cây ngã rạp bên cạnh; anh rút chốt trái lựu đạn ném về phía trước, bắn rẽ quạt cho Chính, Sỹ, và Tiểu Đội Khinh binh tiến lên hàng ngang, bám được bờ rừng là nắm chắc tám mươi phần trăm chiến thắng, là hạn chế tối đa thương vong. Và địch cũng hiểu như vậy nên họ tổ chức phản kích dữ dội, liệu thể đơn vị chốt tại bờ suối không chống đỡ nổi, khoảng chừng một Trung Đội địch từ trên đỉnh đồi tràn xuống cứu viện, quyết không cho chúng tôi vượt qua.

Đến đây tôi chợt hiểu, chúng tôi đã được chỉ huy và theo dõi chu đáo từ Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn, Lữ Đoàn, khi cánh quân địch nhón nhác tràn xuống chưa tới lưng chừng đồi đã phải khựng lại rồi tan tác dưới từng loạt pháo nổ chụp thần sầu của B3. Từng mảnh người tung lên rồi đổ gục. Ha ha chưa biết ai chơi “Công đồn đả viện” thiện nghệ hơn ai đây nghe ông bạn. Liễu Thăng, Mộc Thạnh đã bị chém đầu thì Vương Thông còn hơi sức đâu mà đâm đá. Hàng ngũ địch hoảng loạn, hỏa lực của họ tức khắc rồi bởi không che phủ nhau được như trước. Đúng lúc đó, Đại Đội phát lệnh xung phong toàn đơn vị.

– Xung phong!

Tiếng thét rền vang vách núi, đoàn quân băng băng trên triền dốc lao xuống, vượt qua lửa đạn, vượt lên chông gai xông tới, tiếng quân reo át tiếng đạn thù. Xung phong! Xung phong, đạn xối mặt đất, đạn xuyên tàn lá, đạn nổ bùng lửa đỏ, đạn veo veo bên tai, người trước ngã người sau xông tới, khăn cổ theo tiếng reo đồng đội, tim đập muốn vỡ tung lồng ngực. Hay Sỹ, sao nằm đó? Hay Kiều! Sao nằm đó? Tụi nó chết rồi! Hay! Phi? Bị thương rồi hả? Đưa máy đây! Xung phong xung phong. Tôi quàng vội chiếc máy truyền tin, dẫn Phi nằm đó, Trung Đội 4 sẽ lên kéo về. Hai nghe Hai nghe! Lên luôn nhận năm, được 3 hầm có cả cối! Nằm xuống Trung úy! Chính húc luôn cái nón sắt vào mặt xô tôi ngã rạp đúng lúc làn đạn cắt lá rụng tả tơi trước mặt, không hề gì, cái hầm này nằm dưới đám rế cây, này giờ chơi đủ thứ không suy suyễn.

– Á hà! Nó bắn nữa đó, thằng này kẹt chấu lên không được xuống không được coi bộ liều mạng.

– Hai đây Phú Bồn!

– Hai nghe!

– Sao hai?

– Còn một thằng chưa nuốt nổi.

– Nói con cái đừng chơi như thằng Chí. Khởi bắt tù binh nghe chưa!

– Nhận năm.

– Biên! Biên! Kêu ông già thấy lỗ.

“Ông già thấy lỗ” là biệt danh của Thượng sĩ Đàng, cái tài bắn bun (bowl) trăm phát trăm trúng của ông “Đã biến đơn vị vô địch thủ, hắc diện Thượng sĩ”, cả Tiểu Đoàn không ai địch nổi. Nghề chơi đôi khi cũng hữu ích cho cuộc sống, nên khi nào ông cũng thủ sẵn cho riêng mình cả chục trái M26 loại cũ, loại này tin tưởng hơn, nhảy mỏ vệt rồi ít nhất cũng ba mươi giây mới nổ, đủ thời gian cho mình nhắm, không nổ bất tử như thằng tròn M67, có bữa tan xác.

– Ông thấy cái miệng hàm không?

– Đâu? Đâu?

– Dụ cho nó bắn đi Muôn!

– Đó đó nó bắn đó! Khỏi dụ! Hai đứa lặn.

– Bắn che cho tôi đi!

– Có ngay!

Bốn năm tay súng cùng châu về một phía bắn quyết liệt, Đàng im lìm sau một gốc cây, tay nắm chắc trái tạc đạn đã rút chốt về mặt căng thẳng.

– Trúng!

Mỏ vệt bật đánh tách một tiếng trước khi nhẹ nhàng rời khỏi tay khum num vuốt nhẹ, rồi khẽ kéo giạt lùi như vừa đủ điều khiển một sợi giây vô hình dẫn tới mục tiêu, nhuần nhuyễn, chính xác như đang ném viên bun trong sân chơi Tiểu Đoàn.

Ầm...

Chỉ chờ có thế, sự phối hợp chiến thuật nhuần nhuyễn của các chiến binh dàn dạy trận mạc đã gần như bài bản của một đội bóng chuyên nghiệp, mà các cầu thủ đã hiểu rõ ý nhau, tin tưởng vào khả năng giao bóng chính xác của đồng đội. Trong nháng lửa vừa dứt, đã thấy Thông và Muôn sừng sững trên miệng hầm toang hoác, súng trên tay hai người rung lên từng hồi chớp giạt. Vậy thôi, chiến tranh không còn chỗ cho sự khoan nhượng khi mà giọt máu của Chí còn nóng hổi trên trận địa, không còn thời gian để lưỡng lự khi cái chết và sự sống gần nhau trong gang tấc. Thêm Sỹ và Kiêu, trong một ngày mất luôn 3 mạng người không thể thay thế, không thể so sánh khi đã cùng nhau

miệt mài trên những nẻo đường đất nước. Các sĩ quan ở Tổng cục chiến tranh chính trị và Phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu có thể xoa tay hài lòng trước sự chênh lệch về tỷ số thương vong của hai phía, đếm xác địch và ta để thống kê chiến thắng.

Vâng, mười hai xác địch tại trận địa, vất vẻo trên miệng hầm trong một tuyệt vọng thoát thân, chôn vùi trong hố chiến đấu bị bắn sập trong cố gắng kháng cự, tan xác dưới hố đạn pháo binh... So với hai chiến sĩ ta tử trận. Tỷ lệ chênh lệch lớn lao đó cũng không thể xoa dịu nỗi đau của người lính bên xác đồng đội. Bên những khuôn mặt mới đây còn nói nói cười cười, còn chia nhau mẩu thuốc quân tiếp vụ cong queo trong túi áo... hay thậm chí mới đây còn... đăm thẳng này thẳng nọ.

Riêng với Kiều, tôi đã mất đi không những một chiến sĩ đơn hậu, thật thà, tháo vát mà còn mất đi mối tình thân họ mạc. Kiều cùng quê với tôi, khi tiếp nhận Trung Đội từ Trung úy Dũng, tôi nhận luôn sự kỳ thác về người lính nhỏ tuổi nhất đơn vị của anh.

– Nó nhỏ quá, mới mười sáu tuổi, khai gian mười tám, trốn nhà đi lính, mảy lo được gì cho nó thì giúp.

– Lo!

Chuẩn úy Trung đội trưởng như tôi thì lo được gì ngoài việc bố trí quanh quẩn trong Trung Đội, thôi thì ở với tôi, tôi phong cho chức phụ tá Truyền tin Trung Đội, một chức vụ không có trong bảng cấp số Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chia sẻ với nhau mang vác, ngoài súng đạn cá nhân còn có gạo sậy, lương khô, pin dự phòng cho PRC25, theo ông Sâm (Trung đội phó cũ) ở đoạn hậu, được đầu chùng hai cuộc hành quân, qua lần hành quân thứ ba anh chàng ngật ngừng nói với tôi... “Chuẩn úy cho tui ra ngoài, tui nó nói tui làm tà lợt cho Chuẩn úy chứ không phải phụ tá Truyền tin.”

– Trời đất! Cái thằng Bật mã Ôn! Làm gì có vụ tà lợt trong này?

– Tôi biết đây là trò trêu chọc của đám lính cũ dành cho anh chàng ngây thơ mặt mụt; tà lợt nổi gòi khi tôi cũng phải một ba lô đầy nhóc, lĩnh kính đủ thứ, súng tôi cũng dài như súng hấn, tôi cũng phải cong đít đào hầm như hấn, ăn tôi cùng ăn với hấn, ngủ hấn còn ngáy to hơn tôi...

Tôi làm mặt giận, mà giận thiệt! Khả năng tôi chỉ có chừng đó, hấn khước từ coi như tôi cụt vốn.

– Ứng ra thì ra, nói ông Sâm cho người bàn giao đồ nghề rồi ra ở với Trung sĩ Yến!

– Chuẩn úy cho tui đi Kinh binh!

– Nhiều chuyện, về tổ đại liên với ông Yến đi đã.

Kiều về Tiểu Đội hỏa lực, với sức vóc bặm trợn nên được cho thủ cây M60 làm xạ thủ chính, mỗi thân tình giữa chúng tôi chẳng có gì sứt mẻ. Những lần về hậu cứ, ai đi đâu thì đi, Kiều cứ quanh quẩn trong doanh trại, cơm gạo tạ cá mắm chuồng mà sao mỗi ngày một cao lớn.

Tôi giở poncho nhìn mặt Kiều và Sỹ lần cuối, máu người chết trận sũng thấm màu áo lính; hai người lãnh nguyên mấy mảnh cối 82ly nổ trên tán cây, chụp xuống khẩu đại liên đang mải mê nhả đạn.

Địch vẫn pháo kích, không có dấu hiệu gì chứng tỏ họ từ bỏ trận địa sau khi đã thua đậm hai trận, với chừng đó tổn thất mà vẫn giữ ý định bám chốt, thì rõ ràng quân số họ phải nhiều hơn một Đại Đội. Hai vị trí quan trọng, bị mất trong một ngày, coi như vòng phòng thủ ngoại vi của đơn vị địch trên đỉnh đồi đã bị nhốt sạch, (nếu họ có ý định phòng thủ), những hầm hố còn tươi gỗ mới, chứng tỏ họ cũng vừa chân ướt chân ráo tới đây, và mục tiêu thì đã quá rõ rệt, khi bố trí với mức độ vượt cấp số bích kích pháo 82ly trong tầm hữu hiệu đến Căn cứ hỏa lực 31.



Trung úy Pháo binh Nhảy Dù Lý Văn Quân trên đồi 31 Hạ Lào 1 tháng trước ngày tử trận (bị VC bắt và xử tử khi định tẩu thoát)

Vâng, chúng tôi đang công phá mắc xích đầu tiên của một sợi giây đang dần dần hình thành chung quanh ngọn đồi chiến lược, mà trận chiến đẫm máu sau này, cũng do chính đơn vị tôi phòng thủ, trong cái phũ tay của lời hứa không yếm, trong thế chênh lệch quá cao về quân số, hỏa lực. Mĩa mai thay, ưu thế đó lại thuộc về phía địch. Trong cái xoa tay hí hửng của “Bạn” và thù, trong cái đau đón của vị Tư lệnh Sư Đoàn, khi

giọng nói ông đi vào tận sâu Trung Đội, chia sẻ với người Trung đội trưởng vô danh, với người chiến sĩ Khinh binh tiêu diệt những gian nguy đang có, bất lực nhìn con cái đã tăng phái vào tuyệt địa, tước mất cây gậy chỉ huy đầy hiệu lực trong tay ông. Thân làm tướng, thành hay bại còn do thời do thế, nhưng chừng mực nào đó, để lại trong lòng thuộc cấp chút gần gũi, ngưỡng mộ, âu cũng là lưu chút lòng son với sử xanh.

Tất cả thương binh, tử sĩ đã được Trung Đội 4 chuyển về phía sau để cấp cứu và chờ tải thương. Phi bị một viên đạn xuyên đùi trái, tôi chỉ biết khi cái ống liên hợp tuột khỏi tay tôi, và Phi ngã quy. Thượng sĩ Sâm đưa Quá lên mang máy sau khi đã hỏi ý kiến tôi. Ai cũng được, chẳng có chỗ nào an toàn, trong cuộc chiến ác liệt này.

Chúng tôi phải bố trí lại hỏa lực khi cây đại liên của Kiều đã bị hỏng chưa kịp thay thế. Trung Đội 1 không có thương vong, Trung Đội 3 lại dính thêm một chết, hai bị thương, vị chỉ từ sáng tới giờ, hấn ba, tôi ba, đổi lại trên hai mươi xác địch với từng đó súng ống, chưa kể súng cộng đồng. Nếu cách đây một, hai năm, với thành tích đó có thể khao quân ân thưởng, rộ thêm vòng hoa chiến thắng. Huân chương, huy chương trĩu nặng trên hiệu kỳ đơn vị. Thì hiện nay cường độ chiến cuộc đã trở nên ác liệt, hiếm có cuộc hành quân nào chỉ đơn độc một Lữ Đoàn tham chiến; địch cũng như ta, tăng cường hết khả năng có thể có vào mỗi một chiến trường, và phiên hiệu mỗi bên ít nhất cũng là những Sư Đoàn phối thuộc, thì với những vị trí vô danh vừa chiếm được, chỉ là cuộc chạm trán ngắn ngủi giữa những đơn vị tiên tiêu, để hai bên thăm dò khả năng lực lượng đối thủ, trên một trận tuyến mở rộng gần cả trăm cây số, từ Khe Sanh Lao Bảo đến tận Bản Đông, Tchepone Hạ Lào.

Và nhiệm vụ chúng tôi vẫn chưa hoàn tất, khi mục tiêu số ba trong phân trách nhiệm chưa giải quyết xong. Hai bên trao đổi từng đợt pháo kích, mặt đất liên tục bị cày nát lên mù tung bụi cát, khói lửa. Lệnh Phú Bồn phải tấn công dứt điểm trước khi trời tối, chúng tôi hiểu, khi truyền đạt lệnh này, ông đã nghĩ đến những khó khăn sẽ gặp trên một chiến trường hoàn toàn xa lạ vào đêm tối. Kinh nghiệm trận mạc của người sĩ quan Đại đội trưởng thâm niên nhất đơn vị, xuất thân Khoá 18 Võ Bị Quốc Gia, khước từ thân thế, đã từng thu xếp cho ông một chỗ êm ấm trong văn phòng Tư lệnh Sư Đoàn, để về đơn vị chiến đấu, mọi quân hàm trên cổ áo đều nở sớm trước niên hạn qua biết bao nhiêu chiến tích.

2:00g chiều, mặt trời đã ngã về Tây, cơn nắng chói khô khốc chột rộ lên luồng gió nóng, ngay sau khi căn hầm cuối cùng tại bờ suối bị Thông và Muôn tiêu diệt; Trung Đội cấp tốc tiến lên phía trước, di chuyển thật nhanh trên một địa hình trống trải dưới hỏa lực vỗ mặt của địch, tuyến tấn công phải mở rộng hai cánh. Chúng tôi cũng chẳng phải Tề Thiên Đại Thánh hay mình đồng da sắt gì để khơi khơi xông thẳng vào lửa đạn, từng khoảng cách rút ngắn giữa địch và ta cũng đồng nghĩa với từng phút giây bọt bèo sống sót. Là từng giây phóng mình thật nhanh từ điểm ẩn nấp này lao qua điểm ẩn nấp khác, gò mồi, gốc cây, bụi cỏ, tảng đá, hay thậm chí chỉ là một nhánh lá mong manh. Đạn địch xối dưới gót chân, đạn vỡ tung vỏ cây trước mặt... Là bắn, là bắn, bắn hết khả năng của vũ khí, để

tiếng đạn mình át tiếng súng thù, để chỉ còn bên tai tiếng nổ giòn của M16, tiếng gà nòi ẩm cũng của M60... Cọc cùm... cọc cùm M79 gõ nhịp. Lưng chừng đôi cỏ cây ngã rạp, vón vện chừng một trăm mét nữa là xong, là phận ai nấy biết, nhưng không tài nào, tiến lên được nữa. Chúng tôi bị chặn đứng ngay trên vị trí một Trung Đội của họ bị tiêu diệt trước đó, xác người rải rác chung quanh những vết nổ của đạn pháo.

Bây giờ đến lượt pháo địch nổ giữa chúng tôi, cộng với hỏa lực dày đặc từ đỉnh đồi bắn xuống không ngớt đầu lên được chứ đừng nói nhòm người dậy. Tôi rửa thẳm, ở đâu ra mà nhiều 12.8ly bắn rất mật, đùng sớ sớ từ sáng tới giờ, cả 3 tuyến đều có phòng không. Gió lại thổi mạnh, cũng may, nhờ thế mà những trái 82ly bị đẩy dạt khỏi mục tiêu, dù không xa, nhưng cũng hạn chế được ít nhiều thiệt hại, cũng có thể họ chưa tính hết sức gió trong yếu tố tác xạ. Giờ này mà có vài phi tuần gõ xuống đỉnh đồi chừng chục trái năm trăm pound, bới tung hàm hố nó lên thì đỡ vất vả biết bao?

– Một, Hai, Ba đây Phú Bồn!

– Một nghe Địch thân!

– Hai nghe Địch thân!

– Ba nghe Địch thân!

– Cho cóc nhái sẵn sàng! Các Địch thân gặp Phú Bồn ngay.



Tôi ngạc nhiên, đang đánh chác thế này co về thủ sao được trên một vị trí quá nguy hiểm mà ông lại ra lệnh sẵn sàng mìn và chiếu sáng? Phân vân thì phân vân, cũng phải tìm gấp ông rồi mới tính. Giao máy cho Thượng sĩ Sâm chỉ huy Trung Đội, tôi lần mò trở lại chừng hai mươi mét. Cả Bộ chỉ huy Đại Đội mặt mày đen thui vì khói, than, chẳng hơn gì chúng tôi.

– Vắn tắt cho các anh rõ! Lệnh Sư Đoàn phải nuốt xong cục xương này mới được nghỉ. Tập trung mìn chiếu sáng lên phía trước, theo lệnh trên máy, đồng loạt ném và xung phong ngay, các anh thấy gió chuyển hướng mạnh về phía tụi nó chứ?

– Đốt tụi nó?

– Phải làm nhanh, gió đổi hướng lại chạy không kịp đó! Rõ chưa? Về làm nhanh!

Trước khi quay về Trung Đội, tôi liếc nhìn cuộn poncho gói xác, đưa mắt hỏi Thượng sĩ nhất Xá:

– Ai đó?

– Trung sĩ Tâm, Pháo binh Đề lô.

Lắm nhảm một lời cầu nguyện vô bổ, chết chi trễ quá Tâm ơi! Tôi băng mình trở lại tuyến chiến đấu, chuyển đặt nhanh chóng mệnh lệnh tác chiến.

– Một, Hai, Ba, đây Phú Bôn! Xong chưa?

– Một xong!

– Hai xong!

– Ba xong!

– Đánh!

Tôi phát tay cho Trung Đội đồng loạt ném hết cơ sở mìn chiếu sáng về phía trước. Tách tách tách... xòe xòe... tách tách xòe xòe lớp bóp lớp bóp, ngọn lửa bùng lên dữ dội rồi lan nhanh về phía trước, râu tóc mặt mày khét lẹt. Thế thượng phong ngàn năm một thuở, lửa lửa, lửa cuộn lên theo tiếng quân reo, lửa tràn lên theo cỏ tranh giòn giã, khói cuộn cuộn mịt mù, khói làm màn che cho quân ta tiến tới, bốc trong bão lửa xông lên. Lưỡi lửa liếm một vòng cung hình bán nguyệt, thắt gọn vị trí địch trong trận hỏa công dữ dội, những căn hầm được nguy trang kỹ lưỡng bằng cỏ tranh tiệp màu bỗng chốc trở thành môi ngon cho ngọn lửa, hầm đạn nổ tung tóe, cả ngọn đồi nhanh chóng ngập tràn biển lửa, địch quỳnh quáng tung hầm tháo chạy, có tên lưng còn bốc khói. Các chiến sĩ

Khinh binh tràn lên đỉnh đồi chiếm lĩnh trận địa, thanh toán nhanh chóng những ổ kháng cự yếu ớt, địch làm sao chống lại nổi khi trước mặt là lửa tấp, là khói thuốc theo luồng gió ngược, lửa vào mồm vào mũi, tối tăm mặt mày chưa kịp dụi mắt ngáp gió lấy hơi đã gục ngã trước lưới đạn càn quét quyết liệt của quân ta đang tràn lên theo lửa cuốn. Đại Đội khai thác tức khắc hiệu quả chiến thắng, thúc cả ba Trung Đội đánh bung sườn đồi, đuổi địch chạy có cờ xuống thung lũng.

Trận đánh thật đẹp và hùng tráng, trong bối cảnh ráng chiều chưa tắt, ánh nắng xuyên qua khói lửa rải xuống chiến trường những dải vàng lóng lánh, thấp thoáng bóng quân ta dọc ngang đỉnh đồi, như thấp thoáng hồn sông núi cựa mình muốn vượt qua định mệnh. Tiếc quá, không có một phóng viên chiến trường nào ghi lại được trên băng nhựa phút giây ngất trời ngạo nghễ đó, để mai này, trên những ký sự truyền hình được chiếu ra rả từ hai phía suốt hai mươi năm, cuộc chiến trên quê hương đau đớn chúng ta không phải chỉ là cuộc chiến của người Mỹ và phía bên kia.

Bộ chỉ huy Đại Đội cũng lên tới đỉnh đồi trong lúc địch vẫn tăng cường độ pháo kích, chúng tôi được lệnh thu dọn chiến trường thật nhanh để rút khỏi trận địa. Có lẽ thăm dò như thế là đủ và chúng tôi cũng đã kiệt sức sau một ngày dài quần thảo không ăn không uống, ngoài những bùm gao sấm bốc vội vàng thả vào miệng, chiêu một chút nước dè xèn, hầu có đủ sức đuổi theo chiến trận.

Dưới hỏa lực pháo kích ngày càng dữ dội, Đại Đội nhanh chóng chuyển tất cả thương binh tử sĩ về phía sau cùng với súng ống của địch; không đủ thời gian thu nhặt, nên ngoài những vũ khí cộng đồng bắt buộc phải chuyển về như cối 12.8ly và 82ly không giật mà địch còn để lại nguyên vẹn, các vũ khí cá nhân AK, B40, phải tháo gỡ từng bộ phận, nòng súng liệng một nơi, cơ bảm quăng một ngã, lửa cháy để lộ nguyên một đỉnh đồi với hầm hào chi chít của cấp Đại Đội cộng. Thế mà trước đó, khi hai chiếc HU1A bay lòng vòng trên đầu, họ vẫn ém kỹ hỏa lực mạnh mẽ này không khai hỏa, mãi cho đến khi chống đỡ dưới áp lực công kích của chúng tôi, mới lên tiếng.

Trong số địch tử thương, có hai người là cấp chỉ huy, trong căn hầm bị Trung sĩ Yên, Tiểu đội trưởng Tiểu Đội hỏa lực số hai bắn sập bằng M72, có cả máy truyền tin Trung cộng, hai xác chết đeo hai cây K59 còn mới.

Và thật đau đớn, ngay khi nhận được lệnh di chuyển khỏi vị trí, chúng tôi vĩnh viễn mất người chỉ huy thân thiết, tài giỏi. Thượng sĩ nhất Xá băng ngược đội hình, chạy lên tìm tôi:

– Trung úy! Đại úy chết rồi!

– Sao? Sao?

Tai tôi lúng búng, không tin điều mình đang nghe.

– Thượng sĩ Đàng! Thay tôi chỉ huy Trung Đội.

– Vâng! Trung úy.



Đại úy Lê Thành Bôn (trái), Đại đội trưởng Đại Đội 33
(đã hy sinh tại mặt trận Đồi 31) &
Đại úy Lê Hồng (phải) Trưởng ban 3. Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù

Tôi theo ông Xá chạy quanh về Bộ chỉ huy Đại Đội. Trên vết nỏ còn bốc khói của một trái 82ly, Đại úy Lê Thành Bôn, Đại đội trưởng Đại Đội 33 Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù đã anh dũng hy sinh; hai tay ông còn nắm chặt ống liên hợp trên hai chiếc máy truyền tin vỡ nát, bên cạnh hai người lính truyền tin hy sinh cùng lúc. Tôi biết, trong những mệnh lệnh mà ông truyền đạt trên máy, yếu tố hạn chế thiệt hại cho thuộc cấp là ưu tư hàng đầu của người sĩ quan nhân hậu, đảm đảm, và tài ba nhất Tiểu Đoàn. Nếu không có ông, mấy ai đã nghĩ ra trận hỏa công thần sầu đem chiến thắng về cho đơn vị với thiệt hại tối thiểu.

Tôi nằm hụp xuống khi tiếng đạn xé gió lao tới, hai máy truyền tin không còn sử dụng được, phải kéo máy của Trung Đội hai và Trung Đội bốn về để duy trì chỉ huy liên lạc. Tôi lên máy báo về Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn:

– Không chín đây Phú Bôn!

– Không chín nghe!

– Đích thân Phú Bôn đã về nhà.

– Tôi hiểu! Giữ nguyên vị trí! Hồng Vân sẽ cho lệnh tiếp.

– Phú Bồn nhận.

– Không ba đây không sáu.

– Không ba nghe (Không sáu – Sĩ quan hành quân Tiểu Đoàn. Đại úy Lê Hồng)

Không ba bây giờ là Phù Đồng. Phù Đồng bẻ cổ gà gập Hồng Vân. (Bẻ cổ gà: thay tần số liên lạc)

– Phù Đồng nhận.

Tôi nhận được lệnh tạm thời chỉ huy Đại Đội trong khi chờ đợi một vị Đại úy khác ra thay thế, và cấp tốc đưa đơn vị trở lại Thanh Lan, dành khoảng trống mục tiêu cho một vết B52 sẽ cắt ngang trước nửa đêm.

Tạm thời, nhưng tôi biết là sẽ vô cùng nặng nề đối với chàng thanh niên hai mươi lăm tuổi, chưa tròn bốn năm lính kể cả chín tháng ở quân trường, dù đã vững chãi trong nhiệm vụ Trung đội trưởng, quen thuộc chiến trường với hai mươi chín, ba mươi người lính, quanh quẩn tới lui cũng chỉ có hai Tiểu Đội hỏa lực, một Tiểu Đội Khinh binh, khả năng điều động chiến thuật cũng đơn giản, chỉ đấu đánh đó, mà ông Đại đội trưởng đã thân mật, gần gũi như một người anh cả trong gia đình, về tuổi quân cũng như tuổi đời. Địch trải rộng tầm pháo kích suốt trận tuyến khi mặt trời vừa tắt bóng.

Gồng mình với trách nhiệm mới và thật vô cùng lúng túng trước tiếng đạn réo bom rơi, hai tai léo nhéo hai ống liên hợp, không biết phải nghe thẳng nào trước thẳng nào sau. Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn nóng lòng thấy chúng tôi bị pháo kích liên tục lại đòi hỏi phải tái xác định chính xác vị trí súng cối địch, chính xác? Ở đây tôi nào có nghe được tiếng nổ đầu nòng của họ, tôi nói phải nhờ thẳng 32 “Hồng Thiệp” và 31 “Minh Châu” đang quanh quẩn đâu đó, không xa vị trí chúng tôi xác định giúp, quay qua máy nội bộ giải quyết nhiệm vụ của On và Bé, để hoạch định kế hoạch rút đơn vị trở lại Thanh Lan, tôi vẫn giữ danh hiệu cũ:

– Một, Hai, Ba đây Phú Bồn! Trao máy Địch thân.

Chờ các Trung Đội lên máy đầy đủ, tôi vẫn tắt kế hoạch triệt thoái. Biết địch vẫn dai dẳng bám trận địa, như con thú đang bị đánh đau; nếu chúng tôi sơ ý quay lưng lại tức thì họ sẽ chồm lên dữ dội, trong lúc đó, chưa biết tình hình “Thanh Lan” như thế nào? Và câu hỏi đã thực sự làm chúng tôi lo lắng; liệu có cái bẫy nào dương sẵn ở đó? Cũng chẳng còn thời gian lưỡng lự, tôi quyết định gọi Thượng sĩ Đảng, Trung Đội hai thận trọng thâm nhập Thanh Lan, không bằng con đường tiến quân buổi sáng, mà bằng một lối đi tắt khác, ngắn hơn, kín đáo hơn bên sườn trái.

Trong lúc đó, On và Bé vẫn phải cố thủ ở vị trí cũ ở tuyến trước, sau khi kín đáo rải vài trái claymore, và các vị trí M60 sẵn sàng chiến đấu, thành phần còn lại bắt đầu... đào hố chiến đấu, hoặc sửa sang lại các hầm hố của địch. Chỉ giả vờ thôi, chúng tôi muốn địch hiểu rằng, chúng tôi sẽ cố thủ ở đây và sẵn sàng chờ đợi cuộc phản kích của họ, tất cả nòng sắt của thương binh, tử sĩ đều được chuyển lên phía trước cho Trung Đội một và Trung Đội ba, đặt rải rác chung quanh vị trí sau khi lấy thuốc muối bôi đều lên làm tăng độ bất sáng. Dưới ánh sáng mờ mờ của hỏa châu, những chiếc nón sắt tròn láng, chắc chắn sẽ được địch nhận ra dễ dàng, dù đã được “khéo léo” ngụy trang với dăm ba chòm lá trước khi rời vị trí.

Bầu trời trong và cao vợi vợi, pháo đội B3 vẫn duy trì bắn cận phòng và chúng tôi an tâm với sự yểm trợ hữu hiệu đó. Thành, sĩ quan đề lô trấn an:

– Tao đã xin ông Dương bắn hết mình cho mày!

Tôi cảm ơn anh, toán tiền sát Pháo binh đi theo Đại Đội có ba người nay chỉ còn hai, và nổi mất mát không còn là của riêng ai để chia sẻ.

– Phú Bồn đây Hai!

Tôi chụp vội ông liên hợp:

– Nghe Hai.

– Đã gặp lại Thanh Lan, vô sự.

Tôi thở phào nhẹ nhõm:

– Làm ăn kỹ chưa?

Đàng cho biết, đã lục soát kỹ và không có dấu vết gì khả nghi.

Tôi gọi Trung Đội một yểm trợ Trung Đội bốn chuyên thương binh, tử sĩ rút theo đường cũ, liên lạc trực tiếp với Trung Đội hai tránh ngộ nhận, Bộ chỉ huy Đại Đội rút sau cùng với Trung Đội ba.

Cho đến khi chúng tôi đã rút trọn vẹn về vị trí an toàn, địch vẫn liên tục pháo kích vào vị trí “không người” mãi tới sáng hôm sau.

Hai mươi lăm năm sau, khi có điều kiện hồi tưởng lại toàn bộ sự việc và diễn tiến cuộc hành quân của đơn vị trong phạm vi hiểu biết cũng như tất cả biến cố mà mình đã trực tiếp tham dự hoặc chứng kiến để viết lại thiên ký sự này tôi vẫn không tin những quyết định mâu thuẫn và thiếu tính đồng nhất chiến thuật là quan điểm độc lập của Lữ Đoàn.

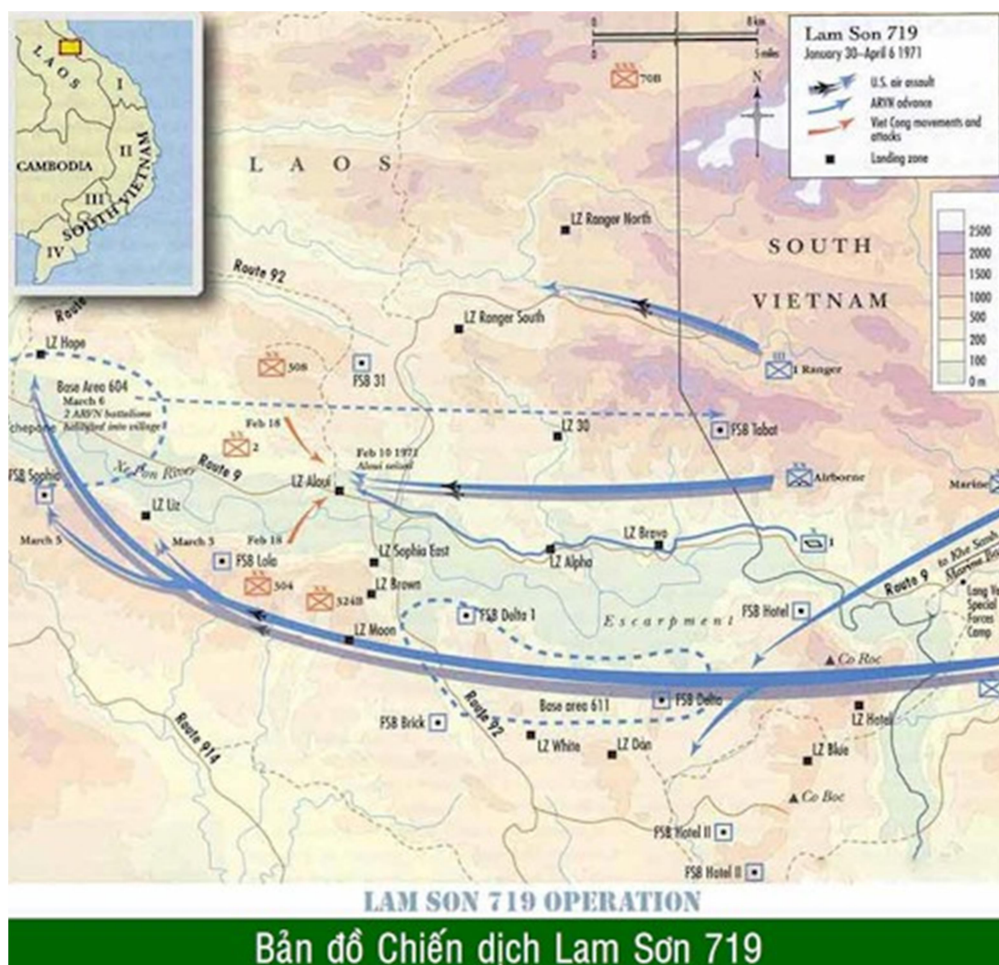
Dĩ nhiên, được rút ra khỏi trận địa là một điều nhẹ gánh cho đơn vị tôi, và dù ai chỉ huy Lữ Đoàn hay Tiểu Đoàn lúc đó, cũng phải ra một mệnh lệnh tương tự khi mà phía Đồng minh đã thông báo vị trí chúng tôi nằm trên tọa độ oanh tạc của B52. Thế nhưng, độ chấn động của những trái bom năm trăm pounds được rải xuống hôm đó chỉ đủ làm rung cánh võng... Nghĩa là cách xa chúng tôi ít nhất cũng trên mười cây số. Để rồi mấy ngày sau (khi chúng tôi đã được rút về căn cứ), khi nhận thấy có những nguy cơ xuất phát từ đó để uy hiếp Đồi 31. Bộ Tư Lệnh cuộc hành quân đã cho đổ bộ hai Đại Đội của Tiểu Đoàn 6 Nhảy dù xuống những ngọn đồi chúng tôi đã chiếm được và đã triệt thoái, với tình thế khác hẳn. Ở đó, địch đã trở lại với quân số nhiều hơn và đã dọn sẵn một tọa độ pháo kích tập trung, chính xác. Chúng tôi ở trên Đồi 31, quan sát cuộc đổ bộ của đơn vị bạn bằng mắt thường, lòng xót xa theo những cụm khói bốc lên của đạn pháo địch...

Những thách thức cam go đã bắt đầu lộ diện kể từ sau cuộc đổ quân đẫm máu đỏ.



Phần 3

Chưa tới một tháng, Trung Đội chỉ còn lại mười tám ngoe, kể cả tôi. Đã thêm hai cái chết đau đớn của Binh nhất Mão và tân binh Xuất cứ dai dẳng ám ảnh tôi.



Trên Đồi 31

Trở về với Trung Đội, dưới quyền chỉ huy của một vị Đại úy Đại đội trưởng khác, chúng tôi vẫn còn thấy như quanh quần đâu đây, bóng dáng người chỉ huy cũ, quanh quần đâu đây hương hồn đồng đội quần quýt bên những bữa cơm đạm bạc của chiến trường. Ngay cả việc phải thay đổi danh hiệu trên tần số liên lạc cũng xốn xang bứt rứt, làm sao quên được trong chốc lát cả một thời gian dài gần bó, chia sẻ nhau những buồn vui chinh chiến, làm sao tưởng tượng được nỗi đớn đau của người thân bên áo quan phủ Quốc kỳ “Vị Quốc Vong Thân”. Chiến tranh rồi sẽ qua đi, những ngọn đồi loang lổ sẽ xanh tươi màu lá, người sống sẽ lần hồi quên lãng dù nỗi đau hiện tại có ngất trời tuyệt vọng, chỉ có những người đã chết, mà chết trẻ, là mãi mãi mất mát, là mãi mãi thua thiệt mọi bề.

Tôi chợt nhớ đến chị, người họa sĩ duyên dáng bên Đại úy của chúng tôi, trong những lần triển lãm tranh, và anh vẫn thỉnh thoảng rủ chúng tôi về nhà ngồi nhâm nhi nhìn chị vẽ; những bức tranh của chị sao quá nhiều bóng tối, bóng tôi ngay cả giữa mặt trời và ngay cả giữa một rừng hướng dương hàm tiếu... Căn nhà nhỏ vùng Bạch Đằng, Gia Định chưa cạn rượu tân hôn đã vỡ òa nước mắt cô phụ. Không biết bao nhiêu vảnh khăn tang đã cuốn lên tóc xanh vội vã trong cơn lốc oan nghiệt của chiến binh. Tôi tự hỏi, không biết mình có lỗi gì trên những giọt máu đồng đội đã khô tím trên chiến địa, những giấc ngủ hằn vết đốn đau trên khuôn mặt phận người, của bao nhiêu ước vọng thanh xuân đã tan hoang theo binh lửa, theo những điều không thể lý giải được giữa can qua, của Kiều, của Chí, của Sỹ... của đại úy. Và còn bao nhiêu người nữa hay sẽ tới phiên mình, tôi chợt cười khan, cũng khỏe thôi, Ba tôi đã có lần dẫn Thu, em gái tôi lặn lội từ Quy Nhơn vào tận vùng hành quân của đơn vị khi một nguồn tin tai ác nào đó báo rằng, tôi đã chết.

Em tôi khóc trên những bông lúa dẫn vào điểm đóng quân, vết chân non nớt của em bên vết bước già nua của Ba tôi trên sinh lầy mùa mưa ven đô như lưỡi dao cắt vào hồn tôi xé thịt...

“Anh là chiếc đũa so le, anh không thể mãi khắp khểnh bước bên sự ấm êm của gia đình, đôi lúc anh nghĩ, sự vắng mặt của anh là cần thiết, để cho Ba, em, và các em chẳng còn phân vân trên bến bờ hạnh phúc...”

Trước khi lên đường, tôi đã cay đắng với em và Ba như thế, dù người tôi muốn nói không hề là Ba và em, nhưng tôi biết, chỉ có em chia sẻ được với tôi những cảm phần thơ đại, như ngày nào em rón rén đến bên tôi, trên chiếc mộ chí còn con tôi đã đắp bằng những đầu ngón tay rướm máu, tôi chôn... những đồng bạc đã xé rách theo nước mắt u uất; em ngây thơ trao hết phần tiền Ba cho em đầu kỳ lương hàng tháng, mà không biết tại sao khi nào cũng nhiều hơn phần tôi có. Tôi là cái ly, hằng ngày hứng những giọt bất công nhỏ xuống đời quanh què, mỗi tháng cái ly đầy lên một lần theo món quà nhỏ mà nhiều thiên vị của Ba. Tôi lại phải đổ đi bằng cách xé vụn những đồng tiền buồn tủi đó; khu vườn nhỏ sau nhà chôn chặt những năm mộ... tiền, chôn chặt với tôi có nỗi muộn phiền của Mẹ. Không phải Ba ghét bỏ gì tôi, nhưng hình như Ba muốn chứng tỏ với người đó, người đã thay thế Mẹ tôi trong mái ấm của Ba... rằng Ba hạnh phúc... rằng Ba yêu thương những đứa con của hai người... Còn tôi, chín mười tuổi có biết chi lòng dung thứ, có biết chi sự độ lượng, trong tôi chỉ có một tôi bị bỏ rơi, bị hắt hủi, chỉ có một tôi bị quên lãng khôn nguôi. Thằng nhóc con âm thầm và cô đơn kháng cự, tàn nhẫn khước từ sự chia sẻ của cô em khác Mẹ.

Tôi hát tay Thu ra:

– Tao không cần.

- Anh cứ lấy đi, em không biết xài tiền.
- Rồi mày lại mét Thím (Tôi vẫn gọi người ấy bằng Thím)
- Em hứa.
- Thôi, tao chẳng đại.

Thu nhét mấy đồng bạc vào túi tôi rồi vụt chạy vào nhà, mặc kệ tôi ngồi thút thít; tôi ngồi một hồi nước mắt ráo hoảnh để nghĩ đến mấy tấm hình Tạc–zăng treo ngoài chợ, đến mấy viên bi lóng lánh thủy tinh, tính toán với số tiền Thu để lại...

Chiều hôm đó, em quanh quẩn trong vị trí đóng quân chúng tôi, những giọt nước mắt em và Ba đã khóc cho tôi; tôi chẳng còn cơ hội để khóc tiễn Ba và em về nơi yên nghỉ. Trong cơn lốc vận nước, nắm xương Ba đã vùi nơi đèo heo hút gió (Vợ tôi chẳng dám báo tin khi lên thăm nuôi ở Long Giao). Chỉ còn nỗi ân hận muộn màng khi trở về cải táng Ba xuôi miền quê Nội, trong phút giây đầu tiên gặp lại, tôi tưởng như Ba đang nằm ngủ, buổi trưa nào oi bức nắng vườn cau, tôi nghịch ngợm cầm những sợi tóc bạc vừa nhỏ trên vành tai Ba, rồi cười rung lên thích thú nhìn những cọng tóc chui vào tai Ba nhột nhật, để Ba trở mình... nấp vành tai còn lại cho tôi... Chỉ một giây thôi, tôi lặng người theo vầng trán Ba cao vời vọi khi nắp áo quan vừa mở, có lẽ Ba đã chờ tôi về để tôi được nhìn Ba lần cuối, rồi thôi, bóng dáng Ba mãi mãi tan vào hư ảo.

Còn em tôi, chẳng biết trôi dạt nơi nào trong một chiều giông bão. Khi tôi đã và biết có thể chia sớt dùm em những oan nghiệt của định mệnh thì em đã không còn nữa. Con tàu nào đưa em đi tìm hay đưa em chạy trốn? Đáy biển nào tan rữa xác thân em?



Luôn theo giao thông hào, tôi đến hầm của Trung sĩ Yên. Khẩu M60 được bố trí một xạ trường thật rộng, nhìn xuống bãi đáp trực thăng ẩn khuất kín đáo giữa hai ngọn đồi, bên kia, còn có toán tiền đồn của Hạ sĩ nhất Chính án ngữ, trở lại Đồi 31 chúng tôi vẫn trú đóng trên vị trí cũ, bảo vệ Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn, Lữ Đoàn, và Pháo Đội B3.

Đến đây, tôi xin được vượt thời gian và không gian để trình bày thật chi tiết về lực lượng phòng thủ Căn cứ Hỏa lực 31, mà suốt thời gian chiến trận, cũng như mãi cho đến ngày hôm nay, phía địch đã đánh mà ngay cả phía chúng ta, những người không thật sự có mặt trong trận chiến, thông qua tin tức của các “Phóng viên chiến trường” trong nước cũng như ngoại quốc, ngồi nhâm nhi cà phê ở Givral, La Pagode, hay có gan dạ lắm cũng chỉ quanh quẩn ở Bộ Tư Lệnh tiền phương Quân Đoàn I, Đông Hà, Khe Sanh, thêu dệt lên những bản tin thật giật gân, bi thảm hóa một trận thua vốn là lẽ thường của chiến tranh để cho rằng, chúng ta thất thủ Đồi 31 tức là Lữ Đoàn III Nhảy Dù đã bị tiêu diệt. Thông tin kiểu đó, đã vô tình ám ảnh những đơn vị chưa được tung vào mặt trận, mà hiệu quả tâm lý đã chi phối phần lớn khả năng chiến đấu.

Họ không hề biết rằng, ngay sau cuộc hành quân Lam Sơn 719, từ Huế, khi màn diễn binh tại Phú Vân Lâu kết thúc, thay vì được không vận về Sài Gòn để dưỡng quân như thường lệ, thì sân bay mà chúng tôi đáp xuống là phi trường Pleiku đất đỏ, với quân số chưa được bổ sung. Lữ Đoàn đã lao ngay vào một mặt trận căng thẳng khác: Giải tỏa Căn cứ Dakto Tân Cảnh do một đơn vị thuộc Sư Đoàn 22 Bộ Binh trú đóng, đang bị Sư Đoàn 320 Cộng quân vây hãm. Nếu thực sự Lữ Đoàn III Nhảy Dù đã bị xóa sổ ở Đồi 31, tại sao chúng tôi còn đủ khả năng và tinh thần chiến đấu, đánh bật vòng vây của quân địch, một đơn vị tổng trừ bị của Bộ tổng tư lệnh Bắc quân, giải tỏa Căn cứ Dakto trong thời gian ngắn nhất? Xin có dịp đến mặt trận này trong một mục khác, để trở lại Căn cứ Hỏa lực 31.

Như đã trình bày trong phần trước, bản thân Căn cứ 31 chỉ là một “Căn cứ Hỏa lực dã chiến”, có giá trị chiến thuật trong một giai đoạn ngắn. Thường thường trong mỗi một cuộc hành quân, đôi khi chúng tôi lập hai hoặc ba căn cứ như thế, cứ bỏ căn cứ này lập căn cứ khác tùy theo nhu cầu chiến thuật của đơn vị. Do đó về phần công sự, là những vật liệu tại chỗ, không có lấy một cuộn kẽm gai, không có bãi mìn ngoài những trái claymore, như những vị trí đóng quân đêm bình thường, lực lượng phòng thủ không bao giờ vượt quá một Đại Đội (không kể Đại Đội chỉ huy công vụ của Tiểu Đoàn có một phần quân số trong căn cứ, nhưng không có trách nhiệm phòng thủ).



Đại Đội 33, Tiểu Đoàn 3 Nhảy dù lui về đảm trách phòng thủ căn cứ sau khi đã bị tiêu hao trong trận đánh chiếm Thái Thanh. Với chừng sáu mươi tay súng, phòng thủ một tuyến rộng lớn của Đại Đội nguyên vẹn, bao bọc vị trí của Pháo Đội B Tiểu Đoàn 3 Pháo binh Nhảy Dù, (Pháo đội trưởng là Đại úy Nguyễn Văn Dương), gồm 6 vị trí Pháo. Dĩ nhiên chúng tôi đồng thời phải bảo vệ Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn và Bộ chỉ huy Lữ Đoàn đang trú đóng trong căn cứ. Đó là tất cả lực lượng cố thủ Đồi 31. Các Đại Đội 31, 32, và 34 đang hành quân lục soát bên ngoài, cách xa chừng hai đến ba cây số. Tôi không có cơ hội để tiếp xúc với Đại Đội 3 trinh sát tại vị trí, nên không thể xác quyết đơn vị này đang hiện diện.

Riêng Trung Đội chúng tôi, ngoài tuyến phòng thủ, được giao ở mặt Bắc nhìn xuống một triền đồi thoải thoải, còn có nhiệm vụ bảo vệ thường xuyên bãi trục thẳng bên ngoài cứ điểm.

Chúng tôi tự tin ở khả năng chiến đấu của đơn vị, và sẽ đủ sức cố thủ cứ điểm trong thời gian cần thiết (cần thiết chứ không phải lâu dài) trước các cuộc tấn công cổ điển tiền pháo kết hợp với đặc công đột kích, nếu được yểm trợ đầy đủ, hữu hiệu, và kịp thời. Không bao giờ chúng tôi có ảo tưởng, mình là một đơn vị bách chiến bách thắng, không bao giờ chúng tôi quên rằng, mọi chiến quả thu được trên chiến trường, là nhờ phần lớn sự đóng góp tích cực, vô điều kiện của các hỏa lực yểm trợ. Và chúng tôi từng được yểm trợ như thế.

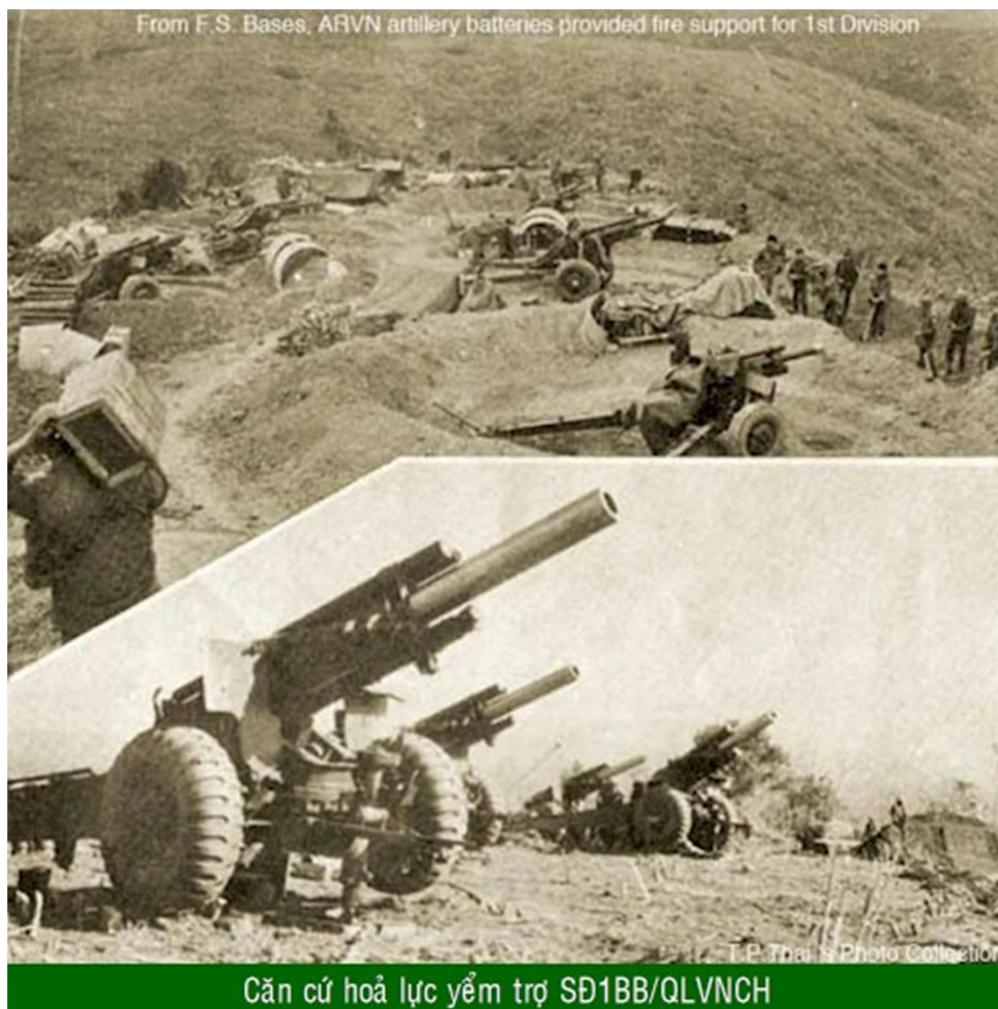
Ở Căn cứ Hỏa lực 31, chúng tôi có gì?

Ngoài khả năng cơ hữu của Sư Đoàn là các Pháo Đội 105ly ở các Căn cứ Hỏa lực lân cận, mà hình như cũng phải chận vật đối phó với Pháo binh tầm xa của địch, gồm những đơn bị 122ly, 130ly cơ động, thay đổi vị trí nhanh chóng và hầu hết, đều nằm ngoài tầm tác xạ tối đa của 105ly cũng như 155ly, nghĩa là Pháo binh ta với không tới tầm pháo kích của đại bác địch. Chưa kể mức độ tập trung chưa từng có của một số lượng lớn Bích kích pháo 82ly chung quanh căn cứ. Ưu thế số 1 đã bị đảo ngược.

Để vô hiệu hóa pháo binh địch, chỉ còn trông cậy vào hoạt động của không quân, thế nhưng, lực lượng này lại không thuộc quyền điều động của Bộ Tư Lệnh cuộc hành quân. Chúng tôi phải “xin” khi cần, còn “cho” hay không lại là chuyện khác.

Với người lính chiến, chẳng có ai quan tâm đến độ dày mỏng của công sự, chẳng mấy may lo nghĩ đến sự vững chắc của căn hầm chiến đấu, họ đã từng chứng kiến sức công phá của pháo binh ta trên những hầm hố vững chắc của địch với những trái delay rơi chính xác nên họ hiểu rằng... lãnh nguyên một trái 122ly hoặc 130ly trên nóc hầm thì chẳng còn gì để phân vân.

Và mức độ pháo kích của địch càng ngày càng dồn dập. Không kể những Khẩu Đội 82ly thay phiên nhau suốt ngày thì thụt, pháo binh địch bắn như trống mùa lân, sáng trưa, chiều tối, không kể giờ giấc, bắn không e dè sự phát hiện vị trí như trước. Pháo Đội B3 đã phải quần thảo với địch gần như hai mươi bốn giờ trên hai mươi bốn giờ không nghỉ, suốt trong thời gian địch bắt đầu tạo áp lực lên căn cứ, cho đến khi kết thúc trận chiến.



Hình ảnh những chiến sĩ Pháo binh tả xung hữu đột giữa trận đối pháo mang khí phách của một chàng dũng sĩ giữa trùng vây quân địch, nòng súng vừa thoát bên Đông đã hiệu chỉnh về Tây, vươn cao mạn Bắc rồi nhanh chóng ghì xuống phương Nam, quành quả tới lui tắt bật giữa mưa pháo quân thù, như một mãnh sư giữa cơ man chồn cáo, lực bất tòng tâm, trần thân trong nắng lửa vẫn kiên cường trong trận xa luân chiến không cân sức, dù trên mình đã mang nhiều thương tích. Không một ngôn từ nào diễn đạt được hết nét kiêu hùng bất khuất đó của các pháo thủ Pháo Đội B3. Nón sắt trên đầu, áo giáp che thân, những khuôn mặt cầm đạn uất hận vươn theo nòng pháo, mà tiếng đạn rời nòng nào có khác tiếng gầm nộ hải.

Thế nhưng, những vị trí pháo binh cố định của ta vẫn lần lượt bị pháo binh địch tập kích trúng đích; với khả năng hạn chế tại mặt trận, các pháo thủ vẫn cố gắng sửa chữa, thay thế các cơ phận bị hư hỏng để duy trì sức chiến đấu của đơn vị.

Nhờ thế, những vị trí 82ly quanh quần lần lượt bị vô hiệu hóa, có khi vắng tiếng cả hai ngày không bắn được một trái. Thay vào đó, mức độ bắn phá của 122ly và 130ly lại tăng lên.

Trận chiến đấu trên Đồi 31, trước hết, là trận chiến của các chiến sĩ Pháo binh Nhảy Dù thuộc Pháo Đội B Tiểu Đoàn 3 Pháo. Phòng tuyến của chúng tôi rất gần những vị trí pháo, và cũng rất gần với Bộ chỉ huy Pháo Đội, chỉ cách nhau một con đường nhỏ bao quanh vị trí, con đường gập gềnh cát bụi nối với bãi tiếp tế bằng những chuyến xe GMC tới lui chở đạn và thực phẩm. Chiếc xe đó giờ đã nằm im bên sườn đồi, mình lỗ chỗ vết đạn.

Thỉnh thoảng tôi vẫn chào anh khi tình cờ ngang qua hầm chỉ huy Pháo Đội, Đại úy Nguyễn Văn Dương, Pháo đội trưởng, dáng người đường bệ, rậm nắng phảng phất phong trần kiêu bạc.

– Cà phê vậy!

– Cảm ơn đại úy!

Tôi ngồi xuống bên chiếc thùng gỗ.

– Mất ông Bôn, tao cũng rầu thúi ruột, tụi bây đánh trận đó đẹp quá!

– Cũng nhờ đại úy bắn quá “ác liệt”

Anh tự tay pha cho tôi ly cà phê bốc khói.

– Cà phê cút chồn Khe Sanh đó!

– Sao đại úy có?

– Hốt, không biết cút chôn hay cút cộp, hồi còn ở ngoài khe Sanh thiếu gì thứ này!

Chúng tôi nghe hương cà phê thấm dần từng giọt, từng giọt menh mông trải dài theo mù sương đồi núi. Anh không nói, nhưng trên những điều thuộc đót rồi để đó, đã cháy dần những lo toan chiến sự, khi mà trên đồ bản, những vị trí quân ta mà Pháo Đội phải trực tiếp yểm trợ liên tục lùi dần về căn cứ, và khả năng tác xạ của đơn vị ngày một tiêu hao không thay thế kịp, mới hôm qua đây, một Khẩu Đội lại trúng đạn, nâng khả năng bắt khiển dụng lên ba, vậy là chỉ còn ba khẩu còn khả năng chiến đấu, trong khi nhu cầu yểm trợ cũng như trực xạ cận phòng ngày một cấp thiết.

Không kịp nhấp chút cà phê thơm ngọt đã phải băng vọt về vị trí khi tiếng pháo địch ầm ỳ bên vách núi, tôi lao vội xuống hầm chiến đấu nghe tiếng đạn xé gió rít lên dồn dập. Ở đây, hầm càng lớn, khả năng trúng đạn càng cao nên chúng tôi phân tán tối đa những vị trí chiến đấu, mỗi hầm chỉ vừa đủ cho một người, cách xa nhau chừng năm bảy mét, trong khả năng quan sát và yểm trợ hỗ tương; riêng hầm của tôi còn có Quá, binh nhất vừa thay thế Phi mang máy truyền tin, các vị trí đại liên có thêm một phụ xạ thủ. Suốt ngày gần như quanh quẩn bên hố chiến đấu, chia nhau thức, ngủ, và chờ đợi, thấp thỏm đứng ngồi.

Sau hai ngày đột ngột ngưng pháo kích, địch đã di chuyển vị trí pháo của họ chệch về phương Nam, với khoảng đường trên dưới hai mươi cây số nếu ước lượng từ tâm điểm vị trí chúng tôi. Bạn hãy tưởng tượng một vòng cung có bán kính ít nhất cũng mười sáu cây số, là khoảng cách an toàn tối thiểu, để cho các vị trí pháo 130ly và 122ly nằm ngoài tầm tác xạ của 105ly và 155ly của chúng ta, là đã ước tính được khoảng cách mà họ phải di chuyển từ Tây–Bắc luôn về Tây–Nam Căn cứ 31. Và điều này, có lẽ các bạn Pháo binh hiểu hơn chúng tôi về các nỗi khó khăn khi kéo các khẩu trọng pháo qua địa hình đồi núi, dù chỉ trên các trục đường đã được chuẩn bị sẵn. Thế nhưng địch đã làm được điều đó một cách nhanh chóng, chắc chắn không phải chỉ bằng nhân lực đơn giản của thời kỳ Điện Biên Phủ; và cũng không hiểu tại sao hệ thống không thám tối tân của đồng minh đã từng cao rao là không có một sinh vật nào có thể lọt qua tầm quan sát nếu họ muốn, lại không thể phát hiện và cung cấp cho Bộ Tư Lệnh cuộc hành quân những tin tức về sự xuất hiện xe bánh xích kéo pháo của địch quân? Cả ngọn đồi ngập trong âm thanh hỗn độn, chát chúa, đất đá oằn mình vỡ tung lên cuộn cuộn, họ thật hào phóng với chúng tôi khi bắn không cần hiệu chỉnh, từ vị trí mới, những khẩu trọng pháo đã tỏ ra khá hữu hiệu với tầm tác xạ không vượt qua những đỉnh núi chắn ngang mục tiêu.

Tiếng đạn rít dồn dập, biết rồi khổ lắm ông đại đội ơi, cho con cái ngóc đầu lên quan sát kỹ phía trước, ngóc lên hay ngóc xuống cũng chỉ trong phần không gian nhỏ nhoi của sự sống; nó bắn dài trải như thế này thì không biết cái khoảng sống mong manh đó của căn hầm dài một mét tám, ngang một mét rưỡi, sâu một mét rưỡi sẽ vỡ tung ra lúc nào; mà vỡ thật rồi, tôi lao ra khỏi hầm khi tiếng “bụp” khô khan của một trái delay hất tung căn hầm

của Nam bên trái; moi lên, moi lên, nó bắn kệ cha nó, hai tay bươi móc như thằng điên, tôi mò được cái nón sắt của thằng Nam bầy nhầy, ươn ướt, chết mẹ! Hết cứu rồi, ông Sâm ơi, lòi nhẹ lên thôi, có khi nó chưa chết. Quả đạn công phá rơi ngay sau căn hầm, cách chừng ba mét, sức nổ xô dạt mọi thứ dồn cục vào nhau, vỡ vụn.

Thấy tỏ Khinh binh nhốn nháo, muốn bu lại cứu đồng đội, tôi la lớn:

– Dạt ra, về vị trí hết, chừng này đủ rồi!

Mặc kệ tôi nói gì thì nói, Muôn vẫn nhào lại.

– Để tôi phụ một tay. Ừ, thì phụ đi, nó đang bắn đó, coi chừng hết chum.

Chúng tôi vừa nằm xuống tránh đạn, vừa nhóm dậy tháo dỡ đất đá. Muôn lòi mấy bao cát để lộ một lưng áo lấm lem bụi đất, cẩn thận gỡ từng mảnh công sự, và thấy Nam đang ngồi im bất động, mặt hướng ra phía trước, đầu gục xuống gối lên bàng sủng.

– Còn sống không?

– Hình như nó còn thở!

– Kêu y tá mau lên!

Chúng tôi đưa được Nam ra khỏi căn hầm đổ nát, và quả thật Nam vẫn còn thở thoi thóp, không một vết trầy trụa nào trên người ngoài vết máu nhẹ ứa ra trên mép. Nam bị bất tỉnh do sức ép trái đạn nổ quá gần. Muôn xỏ nhò “Hắn thiệt phước như Đông Hải”, tôi giật mình nhìn lại bàn tay, không biết đã mò được cái gì bầy nhầy, ươn ướt trong nón sắt của Nam, không dám đưa lên ngửi, tôi lăm bằm, “đm cái thằng!” Hèn chi không thấy nón nhựa đâu hết, tôi thật chậm tiêu.

Đợt pháo kích chỉ chấm dứt khi hai Phi Tuần F4C xuất hiện trên bầu trời, và nhanh chóng tấn công vào vị trí đã được OV10 chỉ điểm bằng đạn khói. Lửa Napal bốc lên cuộn cuộn, và trên vòng loop của chiến đấu cơ, những vết đạn phòng không cũng đuổi theo bén gót, không biết tọa độ bị oanh kích có chính xác là vị trí pháo hay không, nhưng hình như địch cũng biết e dè khi có không quân lâm trận, nhờ thế chúng tôi được rảnh rang đôi chút để lo tải thương, tiếp tế.



airlift of logistic support to ARVN units in Lam Son 719

Không vận hậu cần trong Chiến dịch Lam Sơn 719

Việc tải thương, tiếp tế cũng là một vấn đề nan giải, thực sự thì tuyến phòng thủ đã quá mỏng, và càng mỏng hơn nữa, khi phải tung quân bảo vệ bãi tiếp tế bên ngoài căn cứ. Không lần nào không có thương vong vì súng cối địch, và ít nhất cũng đã có hai chiếc trực thăng vĩnh viễn nằm lại bãi đáp vì trúng đạn phòng không khi gần đến vị trí, và một phi hành đoàn đang còn kẹt lại. Rất tiếc tôi không nhớ rõ phiên hiệu của đơn vị Không Quân (VNAF) trực tiếp yểm trợ chúng tôi bằng các phi vụ trực thăng gan dạ, khi mà lưới lửa phòng không đã phục sẵn trên các đường tiếp cận nhằm mục đích khoá chặt nỏ vào từ mọi hướng, thì đường bay của các bạn quả thật là “một đi không trở lại”, đã bao nhiêu lần chúng tôi nhìn thấy những chiếc trực thăng đột ngột cất lên từ một lũng núi mù mù sương sớm, hoặc lướt nhanh trên ngọn cây qua một đỉnh rừng, hay bay nghi binh thật xa để rồi luôn theo khe núi, mang đến cho chúng tôi tất cả nhu cầu không thể thiếu của mặt trận... Đạn dược, thuốc men, quân trang quân dụng, thực phẩm, nước uống, thư từ, báo chí, và chút hơi hướm yên bình nơi hậu phương đất mẹ.

Chiều nay lại ra bãi, cũng kể như một lần đi ủi, chúng tôi đã nhìn thấy địch quân điều quân lui tới, qua lại thấp thoáng dưới bóng cây bên những triền núi xa xa, và biết đâu chừng đã mon men gần căn cứ, tuy các Đại Đội bạn ở bên ngoài vẫn chưa có phát hiện nào về sự xuất hiện của địch. Mọi việc vẫn phải làm thật nhanh và thận trọng, xuất phát, lục soát, rải quân... Công việc quá bình thường của một Trung Đội tác chiến mà sao giờ này lại quá nặng nề. Mà không nặng nề làm sao được khi quân số tiêu hao ngày một trông thấy. Rồi Sài Gòn tôi dần theo hai mươi sáu thanh niên, mặt mày tươi như trên đường đi học, rồi lại còn được bổ sung thêm hai chàng lục tỉnh mới cáu cạnh, và Nghĩa, một Chuẩn úy mới ra trường, vị chi là hai mươi chín mống. Tôi nói với Nghĩa khi anh chàng đến Trung Đội trình diện theo đúng quân cách:

– Thôi bỏ đi ông! Ra trường dịp này kể như trúng lớn, lại còn đi theo tôi!

Nghĩa láu lỉnh:

– Trung úy truyền cho ít ngón, để sau cuộc hành quân này tôi đỡ lọng cọng.

Nghĩa, người Sài Gòn, nhà ở đầu miệt Khánh Hội, Hàm Tử, cũng có mẹ già và em gái, cũng mang cái hồn nhiên của tuổi trẻ vào mặt trận như ngày tôi mới ra trường. Hồi đó, tôi còn được may mắn học nghề với Trung úy Dũng tại ven đô, hành quân an nhàn quanh hăng bột ngọt An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Nhị Bình; sáng lai rai cà phê và pháo, chiều về còn cóc với ổi đưa cay. Có đâu như Nghĩa, giày trận còn bóng nếp quân trường đã được ném ngay vào cũi chiến trường dữ dội. Tôi đã không còn dịp bàn giao Trung Đội cho Nghĩa như ngày nào Trung úy Dũng đã giao trách nhiệm cho tôi. Nghĩa đã hy sinh không lâu sau đó.

Chưa tới một tháng, Trung Đội chỉ còn lại mười tám ngoe, kể cả tôi. Đã thêm hai cái chết đau đớn của Binh nhất Mão và tân binh Xuất cứ dai dẳng ám ảnh tôi.

Gom góp, nhặt nhạnh lại không đầy cái nón sắt, đó là xác Mão sau khi căn hầm của anh hứng gọn một trái công phá. Còn Xuất thì cứ trào ra những bùm còm sậy trộn lẫn máu trong cơn hấp hối, máu và còm, còm và máu lẫn với những bọt khí ào theo vết thương vỡ banh lòng ngực, mảnh đạn như một lưỡi rìu phạt ngang người, khi anh ngồi bên miệng hầm nhìn băng quơ những đỉnh núi, tay bốc từng bùm gạo sậy thả vào miệng.

Tôi cũng ngồi cách Xuất năm vị trí trong cùng một phiên gác chiều, và chỉ kịp la lên “Xuống hầm! Pháo kích!” nhưng không còn kịp nữa, có lẽ tiếng gạo sậy khô khan vỡ rào rào trong miệng đã làm Xuất không nghe được tiếng pháo địch ròi nòng, viên đạn quá tầm rơi ngoài sườn đồi lại tai quái gởi ngược về một mảnh lớn nhất. Khi chúng tôi đến thì Xuất đã như thế, môi anh còn mấp máy điều gì, tôi đã cố cúi sát người để chỉ nghe thều thào hình như tiếng “Mẹ ời”... và Xuất đi hẳn.

Số bị thương mỗi ngày gia tăng, Trung sĩ Biên đã nhe răng vàng vấy tay chào chúng tôi, chống gậy cà thọt lên trục thăng tuần trước, có gì đâu. Đi vệ sinh, chạy về hầm không kịp, may mắn lắm mới bở mông, anh ta còn cười hề hề khi tôi lên thăm ở bệnh xá Tiểu Đoàn... “Tui còn đem được đồ nghề về cho bà xã”... Giàn hạ sĩ quan chỉ còn lại Thượng sĩ Đảng và Trung sĩ Yên, tôi kể như giảm cấp số làm Tiểu đội trưởng, chỉ huy một Tiểu Đội Khinh binh và một Tiểu Đội hỏa lực. Mà nào phải chỉ Trung Đội chúng tôi? Hai Trung Đội kia cũng lâm vào tình trạng tương tự, giạt gấu vai cũng không đủ quân để trải kín tuyến phòng thủ vốn dĩ được thiết lập cho một Đại Đội mạnh, đầy đủ quân số. Một tuyến dài như thế, lại phải duy trì ba vọng gác đêm, hai vọng gác ngày, chia đều cho mỗi người cũng ồm hơn năm tiếng mỗi ngày trực gác. Kể cả tôi cũng chia sẻ ba giờ độc canh ca thứ nhứt, trong tình trạng căng thẳng kéo dài, mặt mày ai nấy hốc hác thấy rõ.

Mở nắp bi-đông nhấp dè xén một ngum nước, nước, bây giờ cũng là thứ phải tiết kiệm tới đa khi phải tiếp tế bằng máy bay, mỗi Trung Đội được bốn ống đạn 155ly dùng cho bốn ngày giữa hai kỳ tiếp tế bình thường, nhưng chu kỳ đó hiện đã giãn dài không tính được khi các chuyến bay ngày một trở nên mạo hiểm. Không đủ lực lượng để bảo vệ nguồn nước sâu dưới chân ngọn đồi bên kia, chúng tôi đành phải rút bỏ, tuần trước, nhân khi một Đại Đội bạn di hành qua bờ suối, chúng tôi đã trở lại lấy nước dự trữ cho gần một tháng (chứa trong các ống đạn 155 và thùng đạn đại liên). Số nước đó tuyệt đối không dùng đến.



Nhảy qua tần số Đại Đội để làm việc thẳng với Tiểu Đoàn theo lệnh, báo cáo mọi vị trí bên hai sườn đồi đã được rải xong quân bảo vệ, tôi dẫn Muôn và 4 chiến sĩ khác leo lên vị trí của Hạ sĩ nhất Chính, tổ tiên đồn này ở đây mười ngày chờ thay thế, mà hình như họ cũng không muốn thay thế khi cảm thấy ở chôn hẻo lánh này có vẻ an toàn hơn cứ điểm chính, ít nhất là cho đến bây giờ vẫn chưa có trái pháo nào lạc địa chỉ qua đây. Nay thì dù sao cũng phải hoán đổi, chưa biết hơn thiệt thế nào, nhưng trước hết phải bình đẳng trong cuộc chơi, tôi ngồi bên gốc cây chờ Chính dẫn Muôn bàn giao các vị trí phục kích tự động, cũng từ các vị trí này tuần trước, cả Căn cứ đã phải một phen lên ruột tửng như cuộc tấn công của địch đã thực sự bắt đầu... Khi đồng loạt 4 trái claymore nổ bùng dữ dội, kèm theo mìn chiếu sáng tại tuyến trước tổ tiên đồn. Chính thở hồn hển trên máy:

– Tụi nó chạy nghe rần rần, không biết bao nhiêu, xin tác xạ khẩn cấp tuyến tám.

– Có ngay cho anh! Phải giữ vững vị trí! Nghe rõ thôi ba bùa!

– Phù! Phù! Phù!

Bản chất ì xèo một hồi không thấy động tĩnh gì, Chính im tiếng súng, tôi gọi:

– Sao ông?

– Để tôi ra lục soát coi.

– Chuyện đó để mai tính! Ba thức hai ngủ, cẩn thận tại chỗ.

Báo hại cả đơn vị chống mất thức báo động, sáng ra Chính báo cáo:

– Địch thân cho người khiêng heo về.

– Heo gì cha?

– Heo rừng, mười bốn con lớn nhỏ.

Thì ra, nguyên một bầy heo rừng lang thang kiếm ăn, run rủi thế nào thì lọt ngay vào giữa hai ổ phục kích tự động và tầm sát hại rộng của bốn trái claymore, đã không để sót một chú nào.

Thượng sĩ Đàng không ăn thịt heo, anh ta rầu rầu:

– Điều này xui lắm trung úy ơi!

– Sao vậy?

– Tôi đi trăm trận, khi nào có thịt rừng là có thịt người!

– Trước sau gì tụi nó cũng đánh, mấy bữa này không có thịt rừng vẫn có thịt người mỗi ngày đó sao?

– Mười bốn con lặn, lành ít dữ nhiều.

Kể từ hôm đó, ông càng trở nên lầm lì ít nói và cúi gắt với đám trẻ bốn cột chung quanh.

Dặn dò Muôn đôi điều bình thường, tôi và toán tiền đồn cũ quay xuống bãi tiếp tế khi tiếng trực thăng vắng vắng xa xa; mọi bữa khi chúng tôi bắt đầu xuất phát là địch đã phát hiện và khởi sự pháo kích vào bãi, nay trái gió trở trời thế nào mà có đến hai Phi Tuần Cobra bao vùng, lại thêm mấy chiếc F4 đang quần thảo phía Tây–Nam Căn cứ với pháo binh và phòng không địch, nên hai chiếc trực thăng tiếp tế đáp yên lành xuống bãi nhanh chóng chuyển giao hàng tiếp tế, đón nhận thương binh, tử sĩ, và phi hành đoàn của chiếc

lâm nạn mười ngày trước. Tôi vấy tay làm người đưa tiền, tiền cả người sống và tiền người chết, đến mai này biết có ai tiền biệt chúng tôi.

Giữ nguyên đội hình bảo vệ bãi cho đến khi bộ phận trách nhiệm của Tiểu Đoàn chuyển xong mọi thứ vào căn cứ thì được lệnh lui quân, và tôi lại nhận thư Phụng.

Buổi tối lan dần lên cứ điểm thoáng hơi sương lành lạnh, tôi dựa lưng vào thành hầm xòe hai tay nhìn mông lung bóng tối; những ngón tay thô nhám khi cầm súng chột biết nhẹ nhàng với phong thư thoang thoảng nắng sân trường; tôi thật vô duyên theo những điều huyền hoặc, hạnh phúc, yên vui, và cả một ngày mai thật dài, tràn đầy sức sống, trong khi tất cả dự định có thể bọt bèo trong chốc lát; có thể ngay bây giờ đây vỡ vụn ra trăm mảnh theo một trái pháo vô tình. Không biết trong muôn một, sẽ có không? Hạt bụi nào khẽ bay về rơi nhẹ xót mắt em.

Tôi soi ngọn đèn pin lò dò từng chữ và chột buồn rầu nhận ra, em vẫn không hiểu gì về tôi trong khi mỗi mồn một nhịp cầu Ô Thước. Lá thư thật dài nhưng chẳng có gì để đọc; kể cho tôi làm gì những ồn ào phố thị; kể cho tôi làm gì những khúc luân vũ đã làm mắt em say. Sài Gòn của em vẫn thế và giảng đường của em vẫn thế. Em không nói bên chiếc ghé tôi ngồi đã có ai quán quýt? Nhưng tôi biết đó không phải là thế giới của tôi, và chiến tranh dường như chưa bao giờ lai vãng dưới những tàn cây bốn mùa dim mát. Không biết những tin tức từ mặt trận có làm sân trường đại học bớt tươi màu áo, mà sao những vô tình của em và bạn bè đối với cuộc chiến càng làm tôi xa cách vô cùng. Tôi không định viết thư cho Phụng, biết có còn trở về để thêm chi nhiều vương vấn. Những giọt nước mắt chính danh đã lan tràn trên đất nước, còn khơi thêm làm gì chút sầu muộn người dung?

Vòng hai tay ra sau ót, gối đầu lên ba-lô mỗi một muốn vùi tất cả vào quên lãng, ngày tháng cứ qua theo tầm bay lửa đạn, cả trăm trái pháo mỗi ngày băm nát ngọn đồi vô danh bỗng chốc trở thành cội chết; cái chết cứ lần hồi gặm nhấm từ Đông qua Tây, từ Nam lên Bắc, từ những hầm hố kiên cố ở trung tâm cứ điểm đến dãy chiến hào chỗ sâu chỗ cạn bao bọc ngoại vi, tất cả bỗng trở nên bình đẳng trước sức công phá dữ dội của đạn pháo, mặt trận bỗng nhiên nghiêng hẳn về một phía, chúng tôi ngồi đây, ngày và đêm thúc thủ trước tiếng súng địch. Hàng ngũ cứ thưa dần, thà rằng cứ lao thẳng vào mũi súng, thà rằng đối mặt với quân thù, thà rằng chết trong tiếng hò reo xung trận, có đâu cứ len lỏi mãi dưới hầm hào mà cũng chỉ đợi chờ cái chết.

Tôi không dám nói thay những người lính, nhưng tôi hiểu họ, tôi hiểu nỗi lo âu căng thẳng mà chúng tôi cùng chia sẻ, như anh chàng Ngọt đó, giữa lúc đạn pháo ầm ỹ trải lên trận tuyến, bỗng nhiên hắn ta nhảy vọt lên nóc hầm tuột phăng quần chia cu ra phía trước, miệng la lớn một hơi dài như tiếng hú của một con thú bị thương... “con c...”. Yên phải liều mạng nhảy lên cặp cò lồi xuống. Chúng tôi gần như ai cũng đang “chạm giây” như thế và có lẽ sự nổ bùng của chiến trận là liều thuốc cuối cùng để giải thoát, sự giải thoát tận cùng trên hai nghĩa trắng đen trần trụi.

Chúng tôi đều biết được lực lượng của địch không còn xa Căn cứ, và có lẽ họ đang ở lại tuyến xuất phát để chờ đợi giờ “G”, khi mà mọi tần số trên máy truyền tin của chúng tôi đều tràn ngập ngôn ngữ xa lạ của quân thù, và thế là lại phải chửi nhau trên máy để giành sóng liên lạc (việc bảo mật đã trở nên thừa thãi).

– Đi chỗ khác chơi. Tụi tao ra Hà Nội nhốt cổ mày bây giờ!

– Chúng mày chờ đó, ông vào Sài Gòn đẩy các con ạ.

– Ê tụi mày hát hò điệu gì nghe giống tàu phù quá.

– Mời các bạn nghe văn công nhé.

Thằng hiệu thính viên bên kia lấy harmonica ra thổi ò e ó e; Quá không có đồ nghề tương xứng nổi quau:

– Thổi như cục cứt, mày dám chửi Hồ Chí Minh không? Mày nghe tao dám đả đảo Nguyễn Văn Thiệu nè.

– Mày dám đéo mẹ Liên Xô Trung Quốc vĩ đại của mày không? Mày nghe tao đm thằng Mỹ nè, Quá làm “Full auto” một hơi, hiệu thính viên Bắc Việt (chắc chắn là cấp chỉ huy) nghe chừng phạm huy im thin thít.

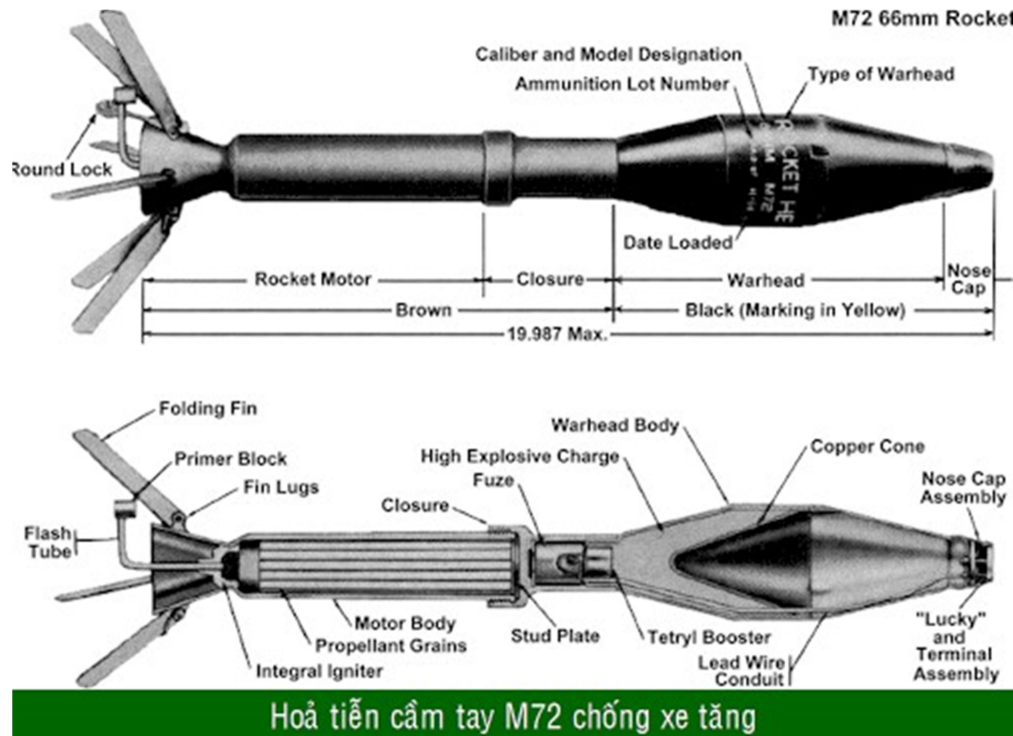
Mỗi lần chúng tôi liên lạc với nhau là tụi hần lại chen vô phá đám... “mời các bạn Quân Đội Sài Gòn tham gia chống Mỹ cứu nước”... cái giọng tuyên truyền rẻ tiền cứ déo queo; không có thì giờ đôi co, chúng tôi đồng loạt bẻ cổ gà qua chỗ khác nói được năm ba câu lại nghe thằng khác xía vào mời nghe văn công.

Cứ thế, ngày nào cũng nói qua nói lại, nó còn hỏi chúng tôi ăn pháo có ngon không, nó hỏi cái này thì Quá đặng hòng, tắt máy.

Trước mặt chúng tôi có một hẻm núi, từ trên đồi nhìn xuống chỉ nhận biết con người nhờ sự di động, nếu anh ta đứng yên thì không thể nhìn thấy; hẻm núi có một khoảng trống giữa hai lùm cây rậm rạp, thế là địch chơi trò cân não. Ban đêm là lúc chúng tôi không thể quan sát. Ban ngày có mặt trời lên là có người băng qua khoảng trống đó; mặc kệ không biết bao nhiêu bom đạn được điều chỉnh chính xác xuống mục tiêu, dứt tiếng súng là có người băng qua.

Dòng người cứ tưởng như bất tận; rồi đêm đêm, từng vệt đèn và tiếng động âm ỉ của chiến xa dội lên căn cứ, dội lên mỗi người lính nỗi lo âu thật sự về khả năng chống chiến xa của đơn vị, khi mà những trái M72 chưa một lần chứng minh hiệu quả trước vỏ thép

xe tăng, và khi mà cả Căn cứ đã trần trụi, ngon lành như một đùi thịt nướng sau các trận pháo kích liên tục của đối phương.



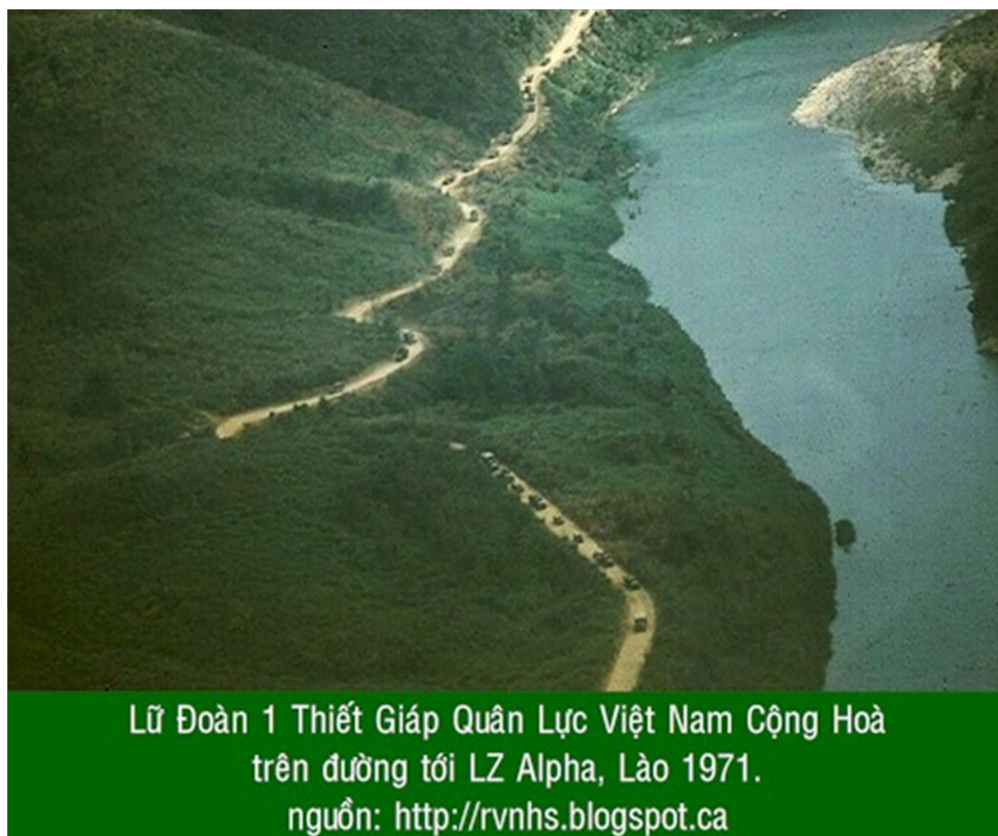
Trong cuộc hành quân Lam Sơn 719, loại M72 trang bị cho chúng tôi là loại cũ, nhiệt độ phát ra từ đầu nổ của hỏa tiễn chỉ đủ sức để công phá hầm hố, công sự, không đủ sức xuyên phá vỏ thép xe tăng. Loại này khi kéo ra ở vị thế kích hỏa, sẽ thấy sợi dây lên cò nằm suốt theo nòng súng, khác với loại mới được trang bị từ sau cuộc hành quân này, mà nhiệt độ công phá hình như đã được nâng lên hai lần hơn.

Chúng tôi không có lấy một chướng ngại vật, không có lấy một hàng rào kẽm gai, hay một trái mìn chống chiến xa để an lòng phần nào lực lượng phòng thủ.

Và chúng tôi cũng chẳng phải chờ đợi lâu hơn nữa. Cuộc tấn công thật sự đã bùng lên trước khi ngày chưa đứng bóng.

Phần 4

Máu lính tể thần đã dâng cao hơn hoạn lộ, để cho bước chân của Tổng thống Nixon trên Vạn lý Trường thành bớt gập ghềnh khúc khuỷu.



Ngọn đồi vĩnh biệt

Tôi vẫn có thói quen, vài ba lần một ngày, nhảy qua tần số Đại Đội để nghe ngóng, và tối nay, cũng trong dịp tình cờ như thế, tôi đã nghe Địch thân Hồng Thiếp của 32 báo về Tiểu Đoàn những tin tức không mấy lạc quan. Cuộc chuyển quân của địch đã đột ngột dừng lại trước vị trí của đơn vị anh không đầy năm trăm mét, bây giờ đang ở tuyến tấn công. Đại Đội 32 đang căng thẳng trong một mệnh lệnh cứng ngắt của Tiểu Đoàn, “chặn chúng lại.” Tôi bỗng cảm thấy thương Thiếp vô cùng.

Khi còn chung một Đại Đội, anh là nỗ lực chính thường trực của đơn vị, qua hai đời Đại đội trưởng, trong khi bọn tôi “nhái lặn chà quơ” thì Trung Đội 3 của anh gánh gần như hết gánh nặng của Đại Đội. Lính lác rên rĩ... Sao cái gì cũng thằng Ba... mở đường, Ba, đột kích! Ba, tuần thám! Ba... Cũng chịu thôi, đã gần như một quy luật bất thành văn của đơn vị; Thiếp xuất thân Khoá 22A Võ Bị, khi tôi về Đại Đội thì anh đã là Thiếu úy trải qua Mậu Thân khói lửa... Đồng Ông Cộ, Ngã năm Bình Hòa, An Nhơn... Bà Điểm. Đã từng đổ quân đánh úp tái chiếm Đồi 1416, rồi dẫn đầu đoàn quân cùng đơn vị đánh một

trận phản phục kích xe tuyệt đẹp trên Quốc lộ từ Dakto Tân Cảnh về Kontum, bề dày trận mạc của anh làm cho thượng cấp yên tâm phần nào trước những lựa chọn gay gắt.

Khi chúng tôi, ba đứa, On, Hàm, và tôi, cùng Khoá 26 Thủ Đức bỏ lên Thiếu úy thì anh đã là Trung úy, vẫn chia nhau 4 Trung Đội của Đại Đội 33, cùng mày tao chi tở, cùng bàn bạc rượu chè, cùng mượn qua mượn lại năm ba ngàn mỗi khi cháy túi.

Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 70, Kinh Kha của Đại Đội 32 bị thương, ngay lập tức, anh được đưa lên nắm Đại Đội. Chúng tôi vui mừng chia sẻ với anh niềm hân hoan trong trọng trách mới, và tự nhiên, không còn bông đùa bốn cột, dù anh vẫn thế, thân mật lắm cũng chỉ gọi nhau bằng ông ông, tôi tôi. Anh đi, gánh của anh ở Đại Đội về phần tôi vác, khoá của anh về Tiểu Đoàn 6 người nay chỉ còn lại mình anh. Khoá của tôi trình diện Tiểu Đoàn 8 đứa, ba năm sau nhìn lại, chỉ còn một mình tôi may mắn...

Nay anh đứng trước một thử thách nghiêm trọng, mà tài trí, dũng cảm không có khả năng thay đổi được tình thế. Đây là nội dung đoạn âm thoại tôi đã nghe đêm qua giữa Hồng Thiếp, Đại đội trưởng Đại Đội 32 và 00 (Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn). Xin được viết lại bằng bạch văn:

– 09 đây 02!

– 09 nghe.

– Cua bò gần tôi quá, xin không kích.

– Có thấy nó không? Bao nhiêu con?

– Chỉ nghe tiếng máy, khoảng chừng 15 con có đèn.

– Loại gì?

– Không rõ!

– OK, không quân đang đến, bằng mọi giá, giữ vững vị trí, chặn nó lại cho đến sáng mai, sẽ có tăng viện cho anh.

– Nhận rõ!

Tôi vội vã trở về tần số nội bộ khi phía Tây–Nam, hướng Đại Đội 34 chợt rộ lên tiếng súng.

Lệnh báo động đã được phát ra từ chiều, nay được dồn dập nhắc lại, chúng tôi đã sẵn sàng trên chiến hào cho một trận sống mái.

Tôi biết, Thiếp cũng như tôi và tất cả sĩ quan trong đơn vị đều hiểu rõ, khả năng tăng viện cho chúng tôi không còn hiện thực, khi đơn vị trừ bị chính của Lữ Đoàn đã được vội vã ném vào Thái Thanh và thiệt hại khá nặng. Như thế chỉ còn trông chờ viện binh từ một đơn vị ngoài binh chủng, mà hy vọng này lại còn mong manh hơn khi từ hậu cứ những tin đồn về sự mâu thuẫn gay gắt giữa các vị Tướng Tư lệnh Sư Đoàn với nhau, và với Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn về sự khác biệt của quan điểm chiến thuật, chiến lược, hệ thống chỉ huy, v.v. Những tin đồn đó, đã theo các chuyến bay tiếp tế vào tận tâm can những người lính đang trải thân ngoài mặt trận. Hơn nữa, lực lượng địch đã tập trung với quân số đông đảo, hỏa lực vượt trội – gồm hai Trung Đoàn Bộ Binh, phối hợp với chiến xa và đại pháo, mở một trận thế hoàn toàn mới về chiến thuật, quyết đánh chiếm Căn cứ 31, thì việc ném thêm một hay hai Tiểu Đoàn (khả năng có thể có) của ta vào trận địa, không có vũ khí cũng như kinh nghiệm chống chiến xa, chỉ là hạt muối bỏ biển. Từ trước đến nay, chúng tôi đã phải tăng viện hết nơi này đến nơi khác khắp 4 vùng chiến thuật, đem ít nhiều hy vọng đến cho đơn vị bạn trong cảnh ngặt nghèo cô thế, nay canh bạc như đã đến hồi thâu cày, biết có còn ai chia được lửa với chúng tôi?

Pháo Đội B3 bắn dữ dội lên tọa độ địch tập trung quân, dù chỉ còn 3 Khẩu Đội không nguyên vẹn. Tôi tìm gặp Già Sâm, Hạ sĩ nhất Chính, và anh em trên tuyến chiến đấu, M72 còn 8 trái cho cả Trung Đội. Trên đường tiếp cận từ bãi trực thăng lên Căn cứ, chúng tôi hy vọng có thể chặn xe tăng địch khi chúng bắt đầu ngóc lên triền đồi, không loại trừ yếu tố bộ binh từng thiết, đề nghị Đại Đội cho rút toán tiền đồn của Hạ sĩ nhất Muôn về, để tăng cường tuyến phòng thủ, vì ở đó Muôn không đủ khả năng cầm cự, khi địch đã vượt qua được Đại Đội 32 hiện đang ở xa Muôn hơn một cây số về phía trước. Đề nghị không được chấp thuận, tôi thông báo cho Muôn đầy đủ tình hình, và điều tôi chỉ có thể truyền đạt cho anh là điệp khúc “cẩn thận, cẩn thận” quá ư thừa thãi như tôi đã nhận từ Đại Đội. Tôi hỏi:

– Muôn có ý kiến gì không? Có cần gì thêm không?

Hỏi cho có hỏi vậy thôi, chứ khả năng Trung Đội không còn gì để giúp Muôn bớt cô quạnh. Anh chàng còn xỏ nhò chum làm tôi nổi quạu... “cái tật không bỏ... nan ư thượng thanh niên cái con khỉ gì giờ này nữa cha nội.” Tôi nói xa nói gần cho Muôn hiểu, tùy theo tình hình, anh có quyền quyết định.

Thượng sĩ Đảng nhắc chúng tôi giữ lấy bên mình mỗi người một khẩu phần gạo sấy phòng khi thất thế; điều này tôi đã nghĩ tới nhưng không dám nói ra, nhất là không dám truyền đạt cho Trung Đội ý nghĩ bi thảm đó; cảm ơn thượng sĩ đã nhắc nhở.

Tôi ngồi với Yên bên cạnh cây M60 chong xuống sườn đồi, mù tênh sương khuya trên những ngọn núi im lìm bóng tối, cái lạnh thấm vào gan ruột đang bồn chồn chờ sáng; từng đám lửa bập bùng bên những triền núi đã cháy lên từ bom đạn, bập bùng bập bùng,

mang tôi về hồi ức xa xăm của những ngày thơm ngát mùi phượng vĩ, hai bờ sông rực rỡ nắng hanh vàng.

Tôi chân ướt chân ráo đeo băng hiệu đoàn với chữ QH nằm giữa ba gạch ngang, mặt căng căng tưởng mình là cái rốn của vũ trụ khi có dịp cùng đám con gái trường bên tụ tập trong chương trình văn nghệ của hai trường sẽ được tổ chức ở rạp Hưng Đạo. Khả năng văn nghệ đầy mình của tôi dĩ nhiên được trọng dụng. Tôi được phân hai vai trong chương trình, vai thứ nhất là hát trong giàn đại hợp xướng, bài hát “Lửa Rừng Khuya” do tác giả là thầy Văn Giảng soạn hòa âm và tập dợt. Ôi! Chuyện dễ ợt, tôi tự nhủ. Chỉ cần đứng đó nhóp nhép miệng cũng hoàn thành nhiệm vụ, khoái nhất là được nhìn đám con gái đang đỏ mồm hôi hột vì tập hát. Con Cẩm Tú, con Thục Đoan, con Khánh Vỹ, con Phùng Nga, con Vân Nghiê... mấy đứa này mới học đệ ngũ đệ tứ mà bày đặt điệu bộ, ngày thường dễ gì nói được với tụi nó vài câu? Ngay cả lúc cùng đợi, cùng chung một chuyến dò ngang đi học, tụi hần cũng chúi vào nhau rúc rúc rích rích; đám con trai chúng tôi dáo dác ngó lui ngó tới, không biết có thằng nào mặc quần thùng đít, nay tụi nó đứng đó, miệng méo qua méo lại, đầu lắc lư như bà bóng, gân cổ nổi xanh lè theo cao độ của điệp khúc...

*“Ta ngồi trong ánh mắt sương đêm,
ta cùng cất cao lời nguyện,
thề đồng tâm ta quyết thờ sông núi,
đem vinh quang xây đắp ngày tươi mới,
ơ ờ ơ... u ù u.”*

Cái chỗ ờ ơ ù u này mới ăn tiền, nhất là khi thầy ra ngoài giao lại cho thằng Thắng trưởng ban, đến ngay lúc cần mở miệng để ù u ờ ơ thì thằng Tuế lòi trong túi ra một... trái chanh, hần tỉnh bơ vân vân vờ vờ trên tay, làm như vô tình vô ý, thế là cả đám con gái háu ăn chú mục nhìn vào tay hần, nuốt nước bọt ừng ực, ù u ờ ơ trở thành ậm ậm ừ ừ...

Xong tập hát, tôi lại chạy xuống phòng khác nhập một vai quan trọng trong vở kịch “Thành Cát Tư Hãn” của kịch tác gia Vy Huyền Đắc; vai này nếu không có tôi, thì vở kịch trở nên thiếu trước hụt sau, chứ sao? Thử hỏi mỗi lần Đại Đế nổi trận lôi đình, ra oai “Quân bây!” mà không có tôi đồng dục “Dạ” một tiếng rõ to thì còn gì là Đại Đế, đó là chưa kể nhiều lúc tập lui tập tới quá mệt, Đại Đế vẫn cứ lụp chụp trong động tác đỡ cái ngã tuyệt vời của Công chúa thành Tây Hạ, đang đau đón trước cảnh nước mất nhà tan. Ngài thấy tôi đứng xó rợ bèn bán cái... “Quân bây! Đỡ công chúa cho ta!” tôi nhào vô đỡ liền sau khi “dạ” thật to theo quân lệnh, mặc cho Công chúa Tây Hạ, bà chẳng lửa cùng xóm, học chung lớp với tôi mấy năm Tiểu học, tròn mắt nạt... “Quân! không được hỗn!”

Vậy đó, mà buổi trình diễn văn nghệ của hai trường thành công ngoài sức tưởng tượng. Vé bán hết trước đó cả tháng, tôi chẳng bao giờ quên được tiếng hát ngọt ngào của chị Túy Vịnh “Nhìn những mùa thu đi” khơi dòng cho nhạc Trịnh Công Sơn ra biển nhớ. Và

tươi trẻ của tam ca “Đêm đô thị” được biến tấu theo điệu twist đang thịnh hành của những năm 62, 63 (hình như có công chúa Tây Hạ trong ban tam ca này); không kể cái đỉnh của chương trình là vở kịch kinh điển, chúng tôi đã ứa nước mắt khi cả rạp hát cùng đứng dậy vỗ tay sau màn đại hợp xướng của gần năm, sáu mươi nam nữ học sinh của hai trường, dưới quyền điều khiển của Nhạc sĩ Văn Giảng, giáo sư dạy nhạc của chúng tôi. Bài hát trăm hùng sau này vẫn theo mãi tôi trên bước đường hành quân xuôi ngược...

*“Mờ sương rơi mênh mông,
âm u ngàn gió lá.
Khuất bóng ánh trăng sao,
ngồi quanh hơi núi giá.
Ta khơi lửa hồng bập bùng
bập bùng trong đêm thâu...”*

Bập bùng bập bùng trong đêm thâu. Lửa rừng đêm bây giờ không còn là lời mời gọi của một thời lãng mạn, hiền hòa mơ ước, rừng núi đã cháy lên dữ dội, thiêu đốt hàng hàng lớp lớp thanh niên trai tráng buồn bã xếp bút nghiên theo tiếng gọi non sông. Những Tú, những Đoan, những Khánh Vỹ... ngày nào giờ có người đã trở thành goá bụa vừa qua tuổi hai mươi son trẻ.

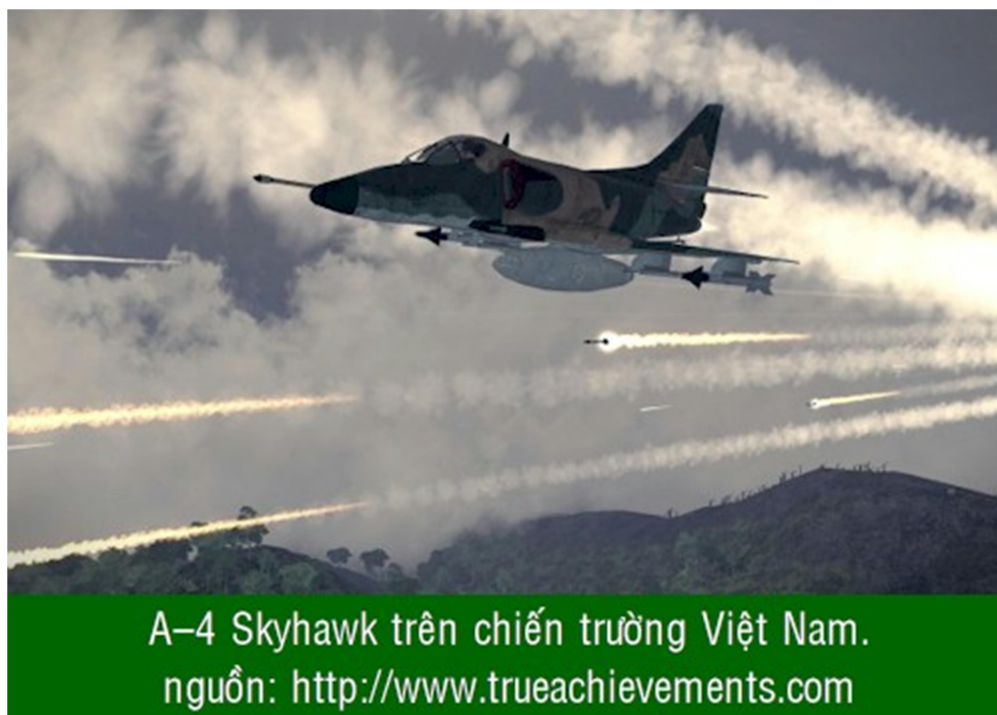
Tiếng súng lại rộ lên, cùng lúc địch bắt đầu pháo kích mạnh mẽ vào Căn cứ, tôi nhảy xuống hầm áp ống nghe vào tai. Đại Đội cho biết 3 toán tiền đồn của Đại Đội 34 đang bị tràn ngập bởi bộ binh địch. Ngay lúc đó hướng Bắc của 32 cũng đang bị xe tăng địch công kích, cuộc tấn công đã bắt đầu, hình như hôm đó, rạng sáng ngày 25 tháng Giêng năm 1971.

Các Đại Đội ngoại vi thúc thủ trước quân số quá đông đảo của đối phương trong khi còn phải chận vật đối phó với chiến xa đang tràn lên như chỗ không người, nên Đại Đội 32 được lệnh rút nhanh về Căn cứ 31 để bảo toàn lực lượng, riêng Đại Đội 34 rút về chân đồi phía Đông.

Thế nhưng, trước khi 32 về đến Căn cứ thì chiến xa địch đã lồm ngồm bò lên vị trí của Muôn, và phần việc của chúng tôi đã tới. Tôi nhìn thấy tổ tiền đồn bằng trúng đích một chiếc, cụm lửa vàng khè lóe lên, phủ trùm khói đen trên mục tiêu. Khói tan, chúng tôi tưởng như nằm mơ, chiếc xe tăng vẫn chậm rãi tiến tới, nòng đại bác trên chiến xa vẫn khạc lửa dữ dội vào tuyến phòng thủ Căn cứ. Muôn cố gắng bắn thêm hai trái nữa vẫn vô hiệu, anh xách súng dẫn đồng đội lăn xuống triền đồi khi thêm 6 chiếc nữa cùng với bộ binh địch hò hét áp đảo tràn lên vị trí, chúng tôi hướng tất cả hỏa lực bắn che cho Muôn và một vài toán của Đại Đội 32 rút về Căn cứ, cùng lúc đó hai chiến đấu cơ A-4 Skyhawk của Thủy Quân lục chiến Mỹ và một Phi Tuần trực thăng võ trang Cobra xuất hiện, oanh tạc mạnh mẽ vào đội hình tấn công của địch.

Tất cả hỏa lực của chúng tôi, cùng với một Khẩu Đội B3 trực xạ cận phòng và các tuyến tiền liệu được các Pháo Đội khác ở Căn cứ A–lưới, 30 bắn yểm trợ đã tạo nên một hàng rào lửa vững chắc, chặn hết lực lượng xung kích của bộ binh địch ngay tại vị trí cũ của Muôn. Xác địch ngã trên triền đồi, lăn xuống vực thẳm, ngổn ngang như những khúc gỗ từ một khu rừng vừa đốn vôi, chưa bao giờ chúng tôi phải bắn nhiều như thế. Hai khẩu M60 đã thay nòng liên tục, quạt từng giây đạn quét phủ lên mặt trận. Phải nói Yên bắn đại liên thật tài, chân hai cẳng được xếp gọn, nòng súng tựa hồ lên công sự tạo một tầm chuyển dịch rộng lớn và dễ dàng cho xạ trường, để từ đó phủ gọn tuyến tiếp cận của địch dưới tầm không chế của con gà nòi dũng mãnh.

Mất sự hướng dẫn của bộ binh, chiến xa địch khựng lại; hình như họ muốn chỉnh lại đội hình cho một đợt xung phong khác với hơn mười chiếc đã ở trong tầm quan sát mà chúng tôi nhìn thấy. Ngay lúc đó hai chiếc Skyhawk nổi đuôi sà xuống sau trái khối chỉ điểm, từng trái napal hùng hực xé gió quăng xuống mục tiêu chính xác, dững cãm, mặc cho hỏa lực phòng không đạn chi chít phủ kín đường bay. Trận địa địch bùng lên trong cánh rừng xăng đặc, hai chiếc xe tăng tiền kích ngập trong khối lửa bốc cháy dữ dội, lính xe tăng nhảy ra khỏi xe, người cháy phừng như ngọn đuốc, lăn lộn, quơ quào rồi ngã gục theo tiếng nổ bung của chiến xa trúng đạn. Lên tinh thần, Khinh binh Thông cùng với 3 chiến sĩ khác băng vọt ra khỏi chiến hào, chạy nhanh xuống lưng chừng đồi, cõng về được hai thương binh của 32 và một của chúng tôi từ tổ tiên đồn rút về, nửa đường bị trúng đạn. Hạ sĩ nhất Muôn đã tử trận tại vị trí đó.



Trận chiến vô cùng ác liệt, tất cả các sự kiện đã, đang, và tiếp tục được mô tả, gần như diễn ra cùng một lúc, dồn dập, chồng chéo lên nhau, đan chặt vào nhau rồi như bị một

sức mạnh vô hình xé bung ra trăm ngàn mảnh. Người viết, dù đã tận mắt chứng kiến, đã là một chiến binh trực tiếp chiến đấu trong những giờ phút gian nguy đó, vẫn không tài nào lột tả hết được tất cả mọi diễn biến hung bạo, tàn khốc của chiến trận...

Trung Đội của chúng tôi đã chiến đấu, trước hết, và duy nhất chỉ là vì sự sống còn của bản thân, phải lấy hết sức mình đương cự lại những bước chân của tử thần đang lần lượt gọi tên từng mạng sống. Không còn con đường nào khác, không ai là anh hùng, không ai là dũng sĩ, không ai muốn “Anh dũng hy sinh” mà vẫn phải chết như rơm như rạ.

Lợi dụng lúc thừa tiếng súng, tôi nhổm dậy luôn theo giao thông chạy dọc tuyến Trung Đội, kiểm điểm lại lực lượng. Toán tiền đồn sáu người chỉ về đến được ba, hai người chết tại vị trí, Muôn lại đã để nỗi ước mơ bình thường của mình vờ vụn từ sau lưng ra trước ngực trên đường về, và ngay tại tuyến, một vị trí trúng đạn từ chiến xa địch, một chết. Cái chết của người lính tử trận giống nhau từ thiên cổ, không phân biệt bên này hay bên kia chiến tuyến, cũng đen đui đau đớn, cũng co quắp quằn quại, tay bấu chặt lấy mặt đất như không đành lìa nỗi bọt bèo của cuộc sống...

Trong khi phía chúng tôi, áp lực địch tạm thời giảm nhẹ tuy họ vẫn còn ở đó, thì phía bên kia, tuyến phòng thủ của Trung Đội 3 lại vô cùng nguy khốn. Toán tiền đồn năm người của Trung Đội, do một binh nhất Khinh binh chỉ huy, tại một chòm đồi thấp hướng Tây–Nam Căn cứ vừa bị tràn ngập, sau khi đã chiến đấu đến người lính cuối cùng, ngoan cường, đẩy lui bốn đợt xung phong của địch, tôi đã nghe trong máy tiếng gào khàn khàn tuyệt vọng lồng trong tiếng súng vang trời của những người quyết tử của truyền thống một đời năm, mười nếu chẳng may thất thế. Không cường điệu chút nào khi tuyên dương họ như những anh hùng đã chết trong vinh quang, danh dự khi địch tràn lên vị trí bằng không biết bao nhiêu xương máu đánh đổi.

Ngay tại vị trí này, địch nhanh chóng bố trí một cụm hỏa lực mạnh mẽ gồm 2 cây 82ly không giật và một 12.8ly vừa phòng không, vừa bắn trực diện, khống chế trọn vẹn vị trí của Trung Đội 3. On la chói lói trên máy để xin lệnh Đại Đội... nó bắn quá chịu hông nổi, sập bốn hầm chết hết rồi. Đại Đội lại gọi tôi, hỏi có tăng cường cho 3 được không? Tôi báo cáo tình hình trên tuyến của mình và đoán chắc hướng tấn công chính là ngay tại nơi đây, tại tuyến của chúng tôi, khi phía trước không phải là năm hay sáu chiến xa, con số đã trên mười chiếc đếm được và vô số bộ binh địch đang lúc nhúc dưới những cành lá nguy trang.

Pháo địch vẫn rót tràn đều lên vị trí, san bằng, vạt thẳng tất cả mọi thứ. Có điều bây giờ chúng tôi không còn lo lắng, vì không còn phân biệt được đâu là pháo phe ta, đâu là “cà nông” phe địch trừ khi nó nổ. Đã nổ rồi thì phận ai nấy biết. Đỉnh đồi trở nên bằng phẳng, và hình như đã thấp hơn phần nào so với khi chúng tôi vừa mới đến, nhờ thế chỉ cần quay lưng nhìn về phía thẳng 3, chúng tôi cũng nhận rõ vị trí lợi hại của cụm hỏa lực đó; một vài trái bắn hựt lao vào qua phía chúng tôi rồi mất hút nổ xa xa; họ bắn liên tục nên họ quên một điều là cùng chiến đấu với chúng tôi còn có Pháo Đội B3.

Tôi khom người chạy lên vị trí khẩu trọng pháo, chỉ cho Trung sĩ nhất Khẩu đội trưởng vị trí 82ly không giật của địch. Và nòng pháo từ từ hiệu chỉnh, tôi nín thở theo cái gục đầu chậm chậm của khẩu pháo 105ly hướng về mục tiêu... và “Bắn”. Người hạ sĩ pháo thủ giật cò, viên đạn rơi nòng trực chỉ khẩu đội địch Âm... chúng tôi nhảy lên reo hò sung sướng khi nhìn thấy rõ ràng khẩu 82ly không giật của địch tung bắn lên trời sau tiếng nổ chính xác. Chỉ một viên đạn thôi, các chiến sĩ pháo binh đã triệt tiêu hiểm họa đó.

Tần số trên máy truyền tin bị nhiễu loạn vì quá nhiều trùng lặp, lẫn lộn những mẫu đối thoại tối nghĩa, chỉ nhận biết nhau nhờ quá quen thuộc tiếng nói giữa các hiệu trưởng viên, cũng như vài phân biệt nhỏ của ngôn ngữ truyền tin. Tuyến của chúng tôi nằm cách xa Bộ chỉ huy Đại Đội, nên gần như tác chiến độc lập, tôi chỉ kịp thông báo cho Đại Đội là địch bắt đầu tấn công trở lại, rồi nằm hụp xuống nghe lần đạn veo veo trên đầu; đội hình địch từ triền núi bên kia xuất hiện đông đảo trên đỉnh đồi rồi chia nhau tràn xuống, lấp ló trời sụt dưới mưa bom bão pháo. Pháo địch bắn ta, nếu quá tầm cũng nổ trên đầu địch; bom đồng minh yểm trợ, lạng lách thế nào không biết, cũng rơi ngọt xót xuống đầu ta, bêu đầu sứt trán; la hét om sòm tiếng Đức, tiếng Mỹ, thầy kệ mẹ nó, đằng nào cũng phiêu diêu miền cực lạc.

Bắn phá một hồi, hai chiếc Skyhawk rời vùng và nhanh chóng mất hút cuối chân trời, còn lại hai Cobra đảo lui đảo tới ạch ùng ạch ùng mấy giây hỏa tiễn trúng ngay vào đám xe tank cũng chẳng thấy hề hấn gì. Trục thăng bắn cứ bắn, chiến xa địch vẫn tiến trong đội hình tấn công dưới sự che chở của hỏa lực phòng không. Lần này họ thay đổi chiến thuật sau khi đã nung khá nhiều bộ binh trong đợt xung phong trước, thiết giáp xung kích mở đường, bộ binh lom khom lấp ló theo sau, không còn hò hét ngạo xị.

Hai chiếc phản lực khác vào vùng lần này là Phantom F4C, trong khi hỏa lực phòng không cũng đã áp sát chân đồi, OV10 lảng vảng trên cao bắn trái khỏi chỉ điểm cho Phantom lao xuống mục tiêu. Điều không may cho chúng tôi là trong đợt tấn công đầu tiên của Phi Tuần này, trái bom lửa vừa phủ lên chiến xa, thì đồng thời chiếc F4C cũng bị bắn tung đuôi trong khi góc đầu lên sau đợt oanh kích. Mũi dù sắc sỡ mở bung trước khi con tàu bốc cháy, lao đảo đâm vào vách núi nổ vụn. Thế là tất cả máy bay có mặt trong khu vực, kể cả hai chiếc Skyhawk mới vào vùng, chưa bắn một phát đạn, bảo vệ cho phi công lâm nạn chờ trục thăng cấp cứu. Chúng tôi không rõ họ có cứu được đồng đội hay không, nhưng từ giây phút đó, chiến trường gần như bỏ ngõ cho chiến xa lòng lên áp đảo.

Xe tăng địch lập tức ào ạt xung phong, hai... ba... năm, bảy, mười một chiếc tất cả cùng lao xuống, bỏ lại bộ binh phía sau, một chiếc bò ngang chông chênh bên sườn đồi, lãnh nguyên trái pháo 105ly trực xạ hất nhào xuống vực thẳm, chúng vừa bắn vừa tiến và đã chiếm được bãi trục thăng. Chúng tôi đã thấy khả năng hiệu quả của M72 không nhiều và không thể bắn ở khoảng cách quá xa nên phải chờ đợi. Tất cả hỏa lực của chúng tôi chỉ có thể tạm thời trì hoãn tốc độ tiến quân của bộ binh địch trong trời gian ngắn, khi chiến xa chưa tiếp cận vị trí, tách chúng ra khỏi sự che chở của chiến xa để dễ đối phó.

Hạ sĩ nhất Chính và Tiểu Đội Khinh binh lãnh nhiệm vụ đón đánh đợt đầu tiên khi xe tăng vượt qua bãi đáp, tiến vào yên ngựa hẹp trước khi bám vào căn cứ, đây là địa thế duy nhất có thể khống chế đội hình địch, bắt buộc chúng phải lần lượt từng chiếc một theo hàng dọc tiến lên. Chính dẫn theo Bình, Tám, và Ngôn, mỗi người một cây M72 đã ở vị trí chờ kích hỏa, luôn theo giao thông hào, chặn ngang con đường xuống bãi tiếp tế. Chuẩn úy Nghĩa muốn theo Chính, tôi nhìn anh ái ngại, thôi Nghĩa à! Cần gì phải vội, anh ở đây chờ thay tôi là tốt nhất, ai cũng sẽ có phần... Tôi nghĩ thầm nhưng không nói với Nghĩa đã thấm cái đau xót trước những thân xác đồng đội ngay từ mặt trận đầu tiên của đời quân ngũ. Mặt Nghĩa hùng hục, mắt long lên như con thú bị thương. Tâm lý chung của những kẻ đang không còn đường trở lại, và thế là phải vượt lên phía trước, vượt qua cái hèn bản chất của chính mình, không còn một khái niệm gì giữa cuộc sống và cái chết, mà có khi chết còn thanh thản hơn sống.

Chúng tôi hồi hộp nhìn theo hai chiếc xe tăng dẫn đầu đang bò theo con dốc hẹp, đám bộ binh đã bị hai cây đại liên gài chéo cánh sẻ, cùng với tốc độ bắn nhanh của M16 đè đầu, nằm dãn xuống đất lãnh pháo, bò lui bò tới không theo kịp chiến xa, kể như thiết giáp đã bị mù nên nó cũng thận trọng sử dụng tối đa cây đại bác dọn đường.

Chính chờ chiếc đi trước bắt đầu ghéech mũi súng lên đầu dốc, phơ toàn bộ cái ức xám xịt trước mũi súng, khoảng cách chừng hai mươi mét, anh bình tĩnh bóp cò. Trái đạn đen thui vẽ một đường thẳng chớp nhoáng lao vào mục tiêu, nổ bùng vào cái mặt ù lỳ dị hợm. Tưởng như mọi thứ phải tan tành hay bốc cháy trước sức công phá trực diện của trái hỏa tiễn, thế nhưng chiếc chiến xa chỉ khễ khựng lại, như có vẻ giật mình chút đỉnh, rồi lại tiếp tục tiến lên, không cháy, không nổ, không hề suy suyển. Thấy nguy, Tám bồi thêm một trái trúng ngay hông pháo tháp khi nó vừa vượt ngang tầm; vẫn không hề hấn gì. Thế là cả toán đành dạt ra, ném tới tập lựu đạn vào gầm xe, trong khi chiếc xe đi sau cũng vừa bám theo được và tác xạ đại liên tới tập vào vị trí của Chính, tên xạ thủ 12.8ly chưa bắn được bao nhiêu đã lãnh nguyên một tràng M16 gục xuống, xác hấn vắt vèo trên thành xe.

Chúng tôi bắt lực để cho chiếc số 1 tiến thẳng vào Căn cứ, chiếc số 2 vừa nổi theo thì Chuẩn úy Nghĩa nhảy phắt lên, thả gọn một trái M26 vào trong lòng pháo tháp. Anh chưa kịp nhảy xuống thì trúng đạn, gục chổng lên xác địch thủ cùng lúc với tiếng nổ “bụp” tức tối. Khói từ trong chiếc chiến xa bốc lên. Sao nó vẫn chạy, vẫn tiến lên phía trước? Nó chạy quờ quạng thêm một đoạn ngắn rồi nổ tan ra thành hai mảnh, pháo tháp bật ngược ra sau cùng với xác của Nghĩa.

Được chiếc số một mở đường, cả đám xe tăng cùng ào ạt tiến lên kéo bộ binh đông như kiến cỏ, lúp xáp lúp xúp. Một chiếc trờ tới ủi chiếc bị cháy xuống sườn núi, lấy đường tiến lên, trong lúc chiếc số 1 đã vào hấn vị trí trung tâm, bắn phá Bộ chỉ huy Pháo Đội và mon men tìm tới Lữ Đoàn. Chúng tôi cố gắng dùng hết hỏa lực trì hoãn bước tiến của xe tăng địch, nhưng vô ích. Không có một trái M72 nào có khả năng công phá vỏ thép chiến xa dù các chiến binh đã thừa gan góc tiếp cận từ mọi hướng, trước, sau, hông, bụng, pháo

tháp, bánh xích. Chúng đóng kín pháo tháp, chỉ sử dụng đại bác và đại liên song hành càn lên hầm hố, công sự, giao thông hào. Mũi xung kích của địch càn lên chiếc hào, xé Trung Đội chúng tôi ra làm hai mảnh, với tình thế đó, bắt buộc phải ra khỏi vị trí cố thủ, đánh cận chiến với... xe tăng.

Đã có bốn chiếc lọt vào căn cứ, trong lúc bộ binh vẫn còn vất vả phía ngoài, chúng tôi vẫn để hai cây đại liên, và hai cây khác của Trung Đội 1 vừa mới chuyển qua, bắn ghìm bộ binh, phần còn lại lao vào tăng địch. Chiến trường không chỉ là của Trung Đội, mà cả Đại Đội đã lồng lên, bu kín các chiến xa, mặc cho nòng súng quay tròn gặt xuống. Nhưng làm gì được? Đã bắn hết số M72 để gài ngựa chúng. Đã ném không biết bao nhiêu lựu đạn để làm nhột chúng. Đã chiã nòng M16 thật gần chỉ bắn vỡ được kính mắt mèo... không lẽ lấy răng mà cắn? Sức cùng lực tận, hai cây đại liên vừa hết đạn là bộ binh nường theo khói lửa tràn lên, không biết cơ man nào mà đếm. Chúng tôi vừa đánh vừa lùi, lùi trên xác đồng đội, lùi trên những đôi mắt đón đau tuyệt vọng của những chiến sĩ bị thương không còn người cứu chữa đang nằm chờ chết.



Cả ngọn đồi đã trở thành biển lửa và máu khi tất cả hỏa lực của hai bên đều tập trung tác xạ vào một tọa độ duy nhất, dù mục đích vẫn khác nhau rất xa...

*“Bắn lên đầu tôi đi! Vĩnh biệt!
Bắn lên đầu tôi đi! Vĩnh biệt!”*

Trên tàn số Đại Đội đã vọng lên lời từ biệt gọi khắp bốn phương. Hai chiếc phản lực chúi xuống đỉnh đồi, chùm bom đen đui lao xuống mục tiêu là một bầy xe tăng bốn năm chiếc, và cả chúng tôi mình trần thân trụi. Tôi sững sờ đứng như trời trồng nhìn chùm bom lao

xuống đầu mình, thật nhanh, thật nhanh, thật gần, và gần hơn nữa, rồi chỉ kịp ôm nón sắt nằm chúi vào vách đá trong một loạt tiếng nổ vang rền, long trời, đất đá, sắt thép, mảnh bom, mảnh thịt người, rơi lảo rả, lịch bạch.

Đồng minh oanh tạc thật chính xác! Đỉnh đồi nát bấy những mảnh vỡ của công sự, những chiến sĩ cuối cùng của Pháo Đội B3 cùng với Đại uý Nguyễn Văn Dương, Pháo đội trưởng đang kiên cường trong những cố gắng gan góc, tác xạ trực diện vào xe tăng địch đang loay hoay, lúng túng trước địa hình lồi lõm, hầm hố mà khoảng cách chỉ là năm, mười mét. Kể từ lúc đó, chiến địa mất hẳn liên lạc với Pháo Đội B3. Không quân đồng minh đã đưa những con người có khả năng thay đổi tình thế đó vào quân sử. Riêng xe tăng đối phương lại nằm ngoài tầm ảnh hưởng của đợt bom công phá, dù khoảng cách cũng chỉ có 5, 10 mét. Họ đã có đồng minh mới.

Thế nhưng, trận chiến vẫn chưa phải đã kết thúc, dù phần thắng bại đã thể hiện rõ rệt. Máy bay vào vùng trở lại đem chúng tôi về cõi hồi sinh, dù sao đợt oanh kích lần lần tai hại đó đã giúp lực lượng địch nóng thêm một bước nữa, đẩy quân ta xuống sườn đồi, chúng tôi vẫn nghĩ việc oanh tạc sai mục tiêu, bắn lầm vào quân bạn là việc rất bình thường giữa chiến trường, nên vẫn còn hy vọng vào phương tiện yểm trợ hữu hiệu này.

Ba phần tư ngọn đồi đã nằm trong tay địch, chúng tôi chỉ còn giữ được một phần Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn, Lữ Đoàn, nhưng không còn ai trong những vị trí đó. Tất cả đã ra ngoài cùng sát vai chiến đấu, và hệ thống chỉ huy liên lạc vẫn duy trì đầy đủ cho đến cấp Trung Đội, dù trên thực tế, một Trung Đội còn không quá 10 người còn khả năng chiến đấu. Sau khi tái phối trí lực lượng, chúng tôi được lệnh trực tiếp của Tiểu Đoàn, tổ chức một cuộc phản kích toàn bộ trên trận tuyến, cố gắng chiếm lại các vị trí đã mất với hy vọng không quân sẽ yểm trợ hữu hiệu để giữ vững Căn cứ.

Khi đã qua phần mở màn đầy kịch tính của lo âu, sợ hãi nơi con người thêm sống, khi mà khói súng đã quyện vẩn vện với mồ hôi trên mặt, khi những vết máu đồng đội đã đông cứng trên hai tay người lính chiến, thì khái niệm sống, chết bỗng trở thành vô nghĩa, nhất là trong hoàn cảnh không còn có thể chọn lựa như ở đây, tất cả chỉ còn là định mệnh. Vì thế, tất cả đã hăm hở lao lên trong một cố gắng tuyệt vọng, lại bắn, lại thụt M72, lại ném lựu đạn, lại leo trèo lên xe tăng địch, mà bây giờ đã có bộ binh phối chiến, mặt đối mặt với lưỡi lê sáng sủa, lẫn xả vào nhau bắn giết, đâm chém, lại loay hoay không biết phải làm gì với khối sắt di động đó, lại bị thương, lại ngã gục giữa bom bầy pháo lữ, pháo nổ chập, pháo công phá, pháo nổ chậm, trên đầu chập xuống, dưới đất nổ hất tung lên, phạt ngang lưng, chém ngang cổ. Bom, pháo cả hai bên cùng bắn vào một chỗ, lính cả hai phía cùng chia nhau lãnh đạn, đạn bắn thủng xuyên màng tạng trở ra sau ót, óc vỡ tung ra với máu, vài cái nón sắt lặn lông lốc trên những đôi dép râu tuột quai, nhầy nhụa trong một dòng nước đỏ ối đang khởi thủy vết chảy ngoằn ngoèo của một dòng sông máu.

Xác chết từ hai phía thân ái ôm chầm lấy nhau rồi đổ ụp xuống nằm cạnh nhau hiền hòa như chưa hề quen biết làm ngọn núi chột cao lên muôn ngàn lời ai oán.

Đợt phản kích không đủ sức mạnh để đạt hiệu quả mong muốn, và từ dưới chân đồi tràn lên một đợt sóng biển người và chiến xa khác. Địch tung toàn bộ lực lượng vào đợt tấn công quyết định, trong khi phía chúng tôi đã sức cùng lực tận, đành chấp nhận rút lui để hạn chế thương vong.

Ngôi sao của cuộc tử thủ đến giờ phút cuối cùng là Trưởng ban 3 Tiểu Đoàn, Thiếu tá Lê Hồng (danh hiệu truyền tin là Hồng Vân) với sự bình tĩnh hiếm có và khả năng Anh ngữ lưu loát đã lần lượt củng cố lại đội hình đơn vị, ngăn không để sự hỗn loạn xảy ra; ông thực sự là cấp chỉ huy cao nhất trận địa, dù vẫn còn Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn phó, và các cấp cao hơn của Lữ Đoàn. Với bốn, năm chiếc máy càn liên lạc, ông trực tiếp chỉ huy chúng tôi bố trí lại trận chiến, trực tiếp hướng dẫn các Phi Tuần phản lực Mỹ oanh tạc vào trận địa, và điều chỉnh pháo binh bắn cản. Tất cả đó đã giúp cho đơn vị rút khỏi căn cứ trong vòng trật tự, bảo tồn được phần lực lượng còn lại.



Đại tá Nguyễn Văn Thọ, Lữ đoàn trưởng LĐIIIND, ngồi bên trái, bên cạnh là một đại úy & một trung úy Nhảy Dù (chưa rõ tên). Cùng bị bắt với Đại tá Thọ ngày 25/2/1971 tại Căn cứ Hoả lực 31 Hạ Lào là Thiếu tá Bùi Văn Châu Tiểu đoàn trưởng TĐ3PBND, Thiếu tá Trần Văn Đức, Trưởng ban tham mưu LĐIIIND.
nguồn: Flickr

Trong hoàn cảnh bi thảm như thế, mà triệt thoái được như một cuộc lui quân bình thường, quả không phải là điều dễ kiến tạo, nếu tự thân đơn vị không có truyền thống kỷ luật, và nhất là người chỉ huy thiếu quyết đoán. Viết vài dòng để tỏ lòng khâm phục ông, tôi vẫn không cảm thấy có điều gì hổ thẹn, dù không biết ông còn sống hay đã chết, và dù sau này giữa ông và tôi có nhiều khúc mắc, nhất là sau những lầm lỗi đời thường của tôi trong những ngày đóng quân ở Thuận An, tôi đã bị chính ông đi sát ván.

Giá trị đích thực của mỗi một con người đều được thể hiện rõ rệt trong những gian nguy thử thách. Khả năng chỉ huy tại trận tuyến của ông, đã đánh bật hết bao nhiêu ý nghĩ bất phục của giàn sĩ quan Đại đội trưởng, đa số xuất thân từ hai quân trường lớn của Quốc gia, nay lại phải dưới quyền chỉ huy của một sĩ quan đồng cấp, lại khởi đầu binh nghiệp

bằng quân hàm thấp nhất của Quân Đội: Binh nhì. Dù tất cả cấp bậc của ông đều đã được tái đào tạo cùng với cấp bằng văn hóa tương đương mà ông đã tự học bằng những khoảng thời gian ngắn ngủi giữa hai cuộc hành quân.

Đơn vị rút xuống khe núi, Trung Đội tôi chỉ còn lại tám người, có Thượng sĩ Đàng và Trung sĩ Yên. Hạ sĩ Nhất Chính đã tử trận lúc một chiếc chiến xa nghiêng qua người sau khi anh đã bị thương trong đợt phản kích. Tiểu Đội Khinh binh chỉ còn lại Thông, Ngôn, và Tám, tôi lại được xuống cấp làm tổ trưởng Khinh binh, dẫn hai ông tổ phó mở đường rút cho đơn vị, mang theo được rất ít thương binh nhẹ, trong đó có Bé, Trung đội trưởng Trung Đội 1.

Cái đau bại trận thấm lên từng khuôn mặt mệt mỏi, chán chường, không đủ can đảm nhìn thẳng vào mắt nhau, dù chỉ để đôi điều chia sẻ. Tôi bỗng hổ thẹn vô cùng trước giọt nước mắt âm thầm lau vội của Thượng sĩ Đàng; ông đã yêu những người lính trong Trung Đội bằng tình yêu thương ruột thịt, nên cũng đau gấp vạn lần từ thiếu vắng, tan hoang, buồn tủi trước cái nhìn trân trân vô hồn của Thông và Tám. Họ đang nghĩ đến số đồng đội bị thương đang chờ chết trong tay địch, điều mà từ trước tới nay, chưa ai một lần nghĩ tới.

Rừng chiều bỗng đổ mưa. Tiếng sấm gào cùng với tiếng pháo tàn trận, dội vào vách núi, vỡ vụn ra những âm thanh buồn bã của hồi chuông tử biệt. Mưa tuôn rì rào trên lá, rì rào lời kinh chiêu hồn vang vọng. Trung Đội làm lui tiến về phía trước, theo sự hướng dẫn của Đại Đội 31 còn nguyên vẹn, đang tiến về Căn cứ, và chờ chúng tôi ở hai cây số Đông–Đông–Bắc. Trong khi ở một hướng khác, Đại Đội 34 cũng đang đón phần còn lại của Đại Đội 32, trước khi tập hợp tại một vị trí định sẵn. Chờ lệnh mới.

Buổi chiều tắt dần theo những đôi mắt ngoái nhìn cứ điểm đang ngập chìm trong khói lửa. Đêm, đêm rủ xuống vách núi chông chênh, cao thấp những bước chân đau buồn sóng sót và giữa rừng núi âm u chợt nghe tiếng ai thở dài đâm vào vết đá, tiếng thở dài trôi xuôi hàng quân đang chênh vênh bên bờ vực thẳm, cắn răng nuốt nỗi uất hận, Trung Đội vẫn ghì chặt tay súng, đoạn hậu cho toàn đơn vị rút qua.

Chúng tôi nhận lệnh trực tiếp từ Tiểu Đoàn, tổ chức chốt chặn, để tất cả thương binh nặng, nhẹ mang theo được, sẽ cùng Đại Đội 31 và Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn rút trước qua triền núi bên kia, sau đó, sẽ tìm gặp Đại Đội 34 đang cùng với một bộ phận khác của Tiểu Đoàn di chuyển cách đó chừng bốn cây số Đông–Đông–Bắc, móc nối, dẫn đường cho hai cánh quân gặp nhau.

Nhiệm vụ nghe có vẻ nhẹ nhàng, nhưng quả thực, khi đồng đội cuối cùng khuất sau hẻm núi, chúng tôi cảm thấy vô cùng cô đơn với sáu người còn lại. Và trên Đồi 31 vẫn âm ỉ tiếng pháo truy kích của xe tăng địch bắn vu vơ vào vách núi.

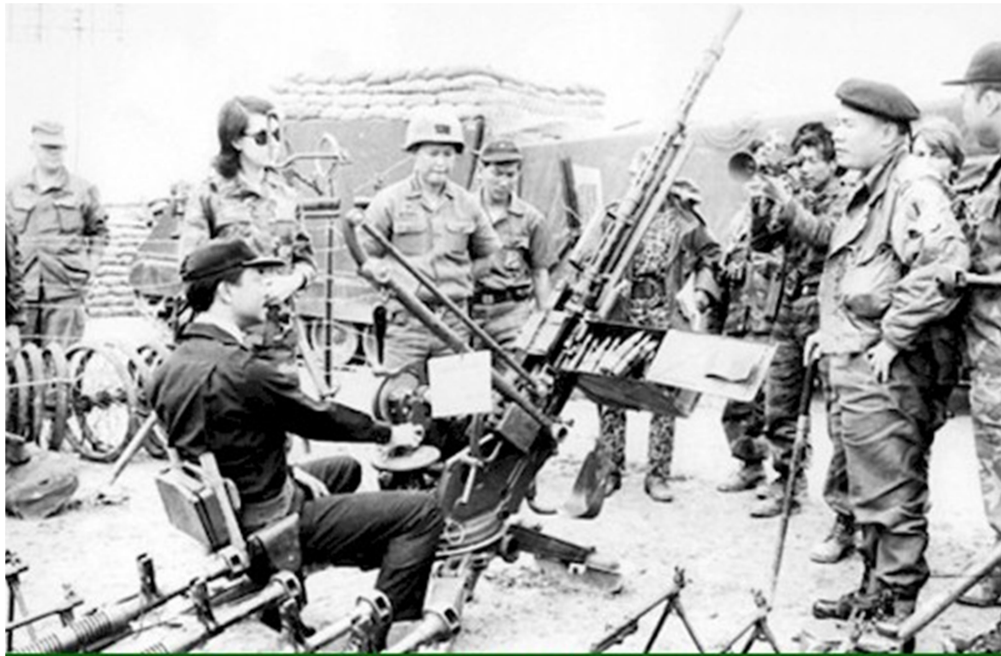
Chắc chắn khi leo lên được đỉnh Đồi 31, địch đã gánh chịu một sự tổn thất không thể bù đắp nổi về quân số, nên họ đã không còn khả năng tổ chức truy kích, vì thế, “Trung Đội

sáu người” bớt được gánh nặng nghênh cản để lần mò theo tiếng súng hướng dẫn, tìm về Đại Đội bạn. Cho đến quá nửa đêm thì gặp nhau, và chỉ kịp siết chặt nắm tay chào hỏi, gấp rút quay theo đường cũ, dẫn theo Đại Đội 34, về gặp lại Tiểu Đoàn trước khi trời sáng. Thời gian không còn thuộc về chúng tôi.

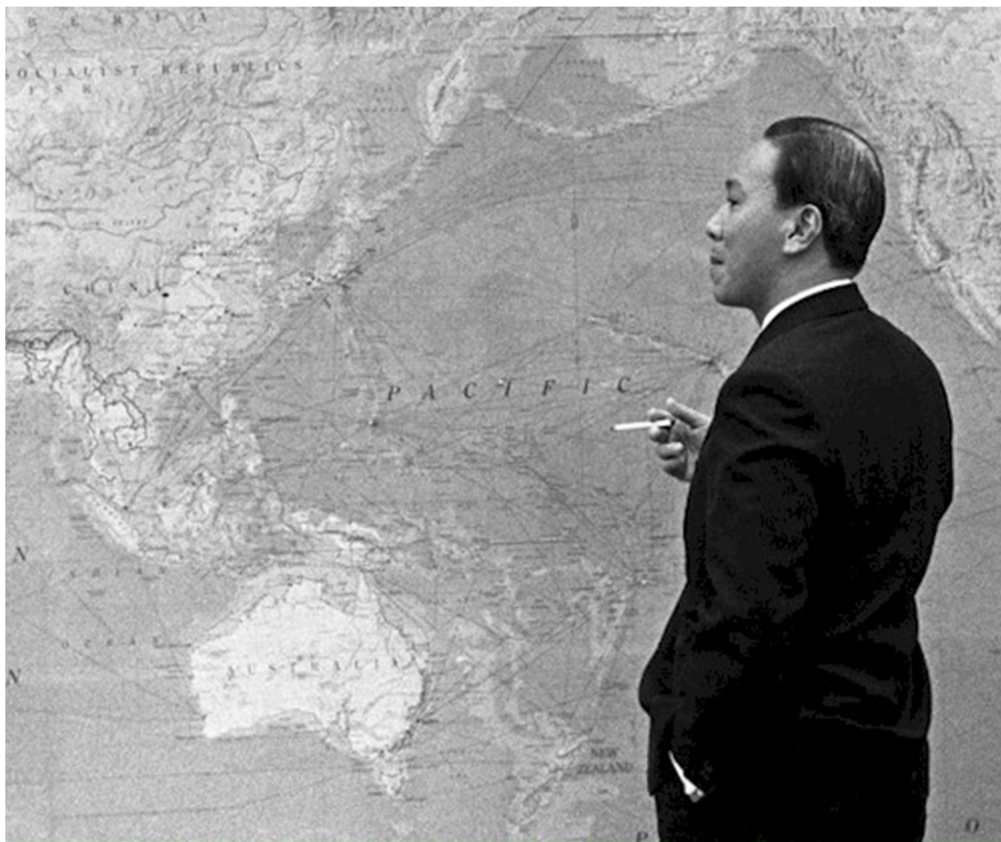
Đoàn quân lần dò trong bóng tối của trùng điệp núi rừng, bám vai nhau tuôn dần xuống dốc núi dựng đứng, cố gắng tiến thật nhanh về điểm hẹn, nơi đó, một đơn vị bạn đang trên đường tiếp ứng. Đến gần sáng, chúng tôi gặp được quân bạn đang hướng tới Đồi 31 cùng với chiến xa, để rồi sau đó, được trực thăng bốc về Khe sanh, tái bổ sung và trang bị lại đơn vị.

Người lính Khinh binh, khi thắng trận, vinh quang trải xuống theo hệ thống quân giai, thưởng này thưởng kia huy chương thăng thưởng, tuyên dương tài điều binh khiển tướng, hạ sĩ như Thông giỏi lắm lãnh sao bạc đồng, với dăm ba ngày phép. Khi thất thế, nếu may mắn sống sót trở về, lại gánh hết trách nhiệm một kẻ bất tài, làm như việc thất thủ cứ điểm chỉ là do sự yếu kém của người lính chiến đấu. Các quan to súng ngắn, các nhà tham mưu, kế hoạch, hoàn toàn vô can, phải bỏ trách nhiệm một cách thần nhiên khi những đồng đội của Thông đã nằm lại trên chiến địa. Thế nhưng họ chẳng bao giờ phân vân trên những ti tiện đời thường, để vẫn hăm hở cấp súng lao về phía trước, quên cả an nguy bản thân để thi hành mệnh lệnh.

Giai đoạn một của cuộc hành quân Lam Sơn 719 kết thúc cùng với sự thất thủ liên tiếp các Căn cứ Hỏa lực 31, 30, A–lưới. Đáng lẽ vị “Tổng Tư Lệnh Quân Đội” và vị “Tư lệnh tài ba” của Quân Đoàn I, cũng là Tư lệnh cuộc hành quân sớm nhận chân được thất bại, để dừng lại các quyết định ngoài khả năng. Trái lại, xương máu các đơn vị còn lại, là trụ cột chống đỡ Miền Nam sau này, lại được họ ném vung vãi, vô tội vạ, vào cối xay thịt mà đối phương và đồng minh đã dàn sẵn, từ Lao Bảo, lên tận Tchepone!



Phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ (ngồi), Trung tướng Hoàng Xuân Lãm,
Tư lệnh chiến dịch Lam Sơn 719, tại Căn cứ Hàm Nghi 22/3/1971.
nguồn: AP/UPI



Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng tư lệnh QLVNCH.
nguồn: en.wikipedia.org



Tử sĩ trận Hạ Lào được đưa về hậu cứ tại Quảng Trị, tháng 2, 1971.
 Nguồn: © David Burnett, Contact Press Images

*Máu lính tể thần đã dâng cao hơn hoạn lộ, để cho bước chân của Tổng thống Nixon trên
 Vạn lý Trường thành bớt gập ghềnh khúc khuỷu.*

Hết

MĐ Phan Hội Yên

nguồn: [dcv online đốt nét](#)



Nguồn: Internet eMail by **tqh** chuyển

Đăng ngày Thứ Ba, October 7, 2025

tkd, Khoá 10A—72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH